

E.B. WHITE

Mạng nhện
của
CHARLOTTE

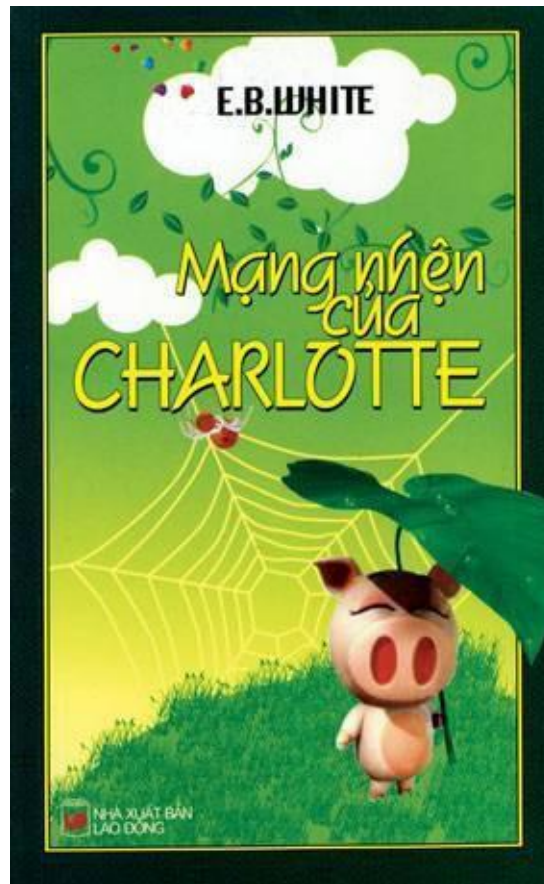


NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

Dự án thứ 1 của nhóm Dorakan:

Mạng nhện của Charlotte.

E.B. White



GIỚI THIỆU

Mạng nhện của Charlotte là một câu chuyện không chỉ dành cho thiếu nhi. Đây là một câu chuyện không dài nhưng đủ hấp dẫn, đủ lôi cuốn... Các tình tiết bất ngờ xoay quanh một chú ỉn con ngậy thơ tên Wilbur và cô nhện đen tài giỏi Charlotte. Một trang trại gia súc xôm tụ với Ngỗng mẹ nói nhiều, Chuột Templeton cáu kỉnh và ranh mãnh... Và còn nhiều, nhiều nữa các con vật. Mỗi con một tính, tạo nên trang trại sinh động và nhiều màu sắc, lúc nào cũng rôm rả... Câu chuyện có kết cấu đơn giản, nhẹ nhàng nhưng cũng lắm suy nghĩ. Hãy đọc để giải trí. Nếu thích thú, hãy mua một cuốn sách ủng hộ tác giả!



THÔNG TIN VỀ CUỐN SÁCH:

Tác giả: E.B. White.

Nhà xuất bản: Nxb Lao động

Ngày xuất bản: 09 - 2007

Giá bìa: 20.000 VNĐ

THÔNG TIN EBOOK:

Typer:

Chương 1, 2: Lấy từ nguồn của TVE

Chương 3, 4: **Doraemon25**

Chương 5, 6: **hanh_nguyen_bg**

Chương 7, 8: **mejie**

Chương 9, 10: **dhongtham123**

Chương 11, 12: **o0o2712o0o**

Chương 13, 14: **khicon2004**

Chương 15, 16: **hoalytra**

Chương 17, 18: **Bad_boy91**

Chương 19, 20: **cobelala**

Chương 21, 22: **another**

Checker:

Chương 3, 4, 5, 6, 19, 20: **heo com**

Chương 7, 8, 9, 10, 21, 22: **southsky2010**

Chương 1, 2, 11, 12, 13, 14: **to you**

Chương 15, 16, 17, 18: **iluvbook09**

Editor & đóng ebook: memory882004

Ngày hoàn thành: 4/2011

Mục Lục



GIỚI THIỆU

THÔNG TIN VỀ CUỐN SÁCH



THÔNG TIN EBOOK

CHƯƠNG 1: TRƯỚC BỮA ĐIỂM TÂM



CHƯƠNG 2: CHÚ LỢN CON WILBUR



CHƯƠNG 3: TRÓN CHAY



CHƯƠNG 4: CÔ ĐƠN



CHƯƠNG 5: CÔ NHÊN CHARLOTTE



CHƯƠNG 6: NHỮNG NGÀY HÈ



CHƯƠNG 7: TIN XẤU



CHƯƠNG 8: MỘT CUỘC TRÒ CHUYỀN Ở NHÀ



CHƯƠNG 9: SỰ KHOÁC LÁC CỦA WILBUR



CHƯƠNG 10: MỘT VỤ NỔ



CHƯƠNG 11: PHÉP LA



CHƯƠNG 12: MỘT CUỘC HỌP

CHƯƠNG 13: TIẾN TRIỂN TỐT



CHƯƠNG 14: BÁC SĨ DORIAN



CHƯƠNG 15: DẾ MÈN



CHƯƠNG 16: ĐI HỘI CHỢ



CHƯƠNG 17: NGƯỜI CHÚ



CHƯƠNG 18: ĐÊM MÁT MẺ



CHƯƠNG 19: BOC TRÚNG



CHƯƠNG 20: GIỜ KHẮC VINH QUANG



CHƯƠNG 21: NGÀY CUỐI CÙNG



CHƯƠNG 22: MỘT LÀN GIÓ ẤM

CHƯƠNG 1: TRƯỚC BỮA ĐIỂM TÂM

- Bố mang rìu đi đâu thế? - Fern hỏi mẹ trong lúc hai mẹ con đang dọn bàn chuẩn bị bữa sáng.

- Ra chuồng lợn con ạ - bà Arable trả lời. - Đêm qua có mấy con lợn con mới đẻ.

- Con không hiểu tại sao bố lại cần đến rìu? - Fern, cô bé mới lên tám tiếp tục hỏi.

- À, - bà mẹ đáp - có một con lợn bị còi. Nó rất nhỏ và yếu, sẽ chẳng được tích sự gì. Vì vậy bố quyết định bỏ nó.

- Bỏ nó ư? - Fern kêu lên. - Mẹ định nói là giết nó ư? Chỉ vì nó nhỏ hơn các con khác thôi sao?

Bà Arable đặt bình kem lên bàn.

- Đừng có la lối om sòm, Fern! - Bà nói. - Bố con làm thế là phải. Đẳng nào thì con lợn cũng chết.

Fern xô ghế sang một bên và chạy vụt ra ngoài. Cỏ ẩm ướt và đất tỏa hương xuân. Khi Fern đuổi kịp bố thì đôi giày vải của cô bé đã ướt đẫm.

- Bố đừng giết nó! - cô thỏn thức. - Như thế là bất công.

Ông Arable dừng bước.

- Fern, - ông dịu dàng nói - con phải học cách tự chủ mới được.

- Tự chủ ư? - Fern kêu lên - Đây là chuyện sống chết mà bố lại nói đến tự chủ. - Nước mắt lăn dài trên má Fern, cô bé nín lấy cái rìu, giằng khỏi tay bố.

- Fern - ông Arable nói, - bố biết nhiều hơn con về việc nuôi một lứa lợn nhỏ. Một con yếu sẽ đẻ ra rất nhiều phiền phức. Giờ thì đi thôi!

- Nhưng điều đó thật bất công - Fern kêu lên - con lợn biết làm thế nào khi sinh ra bị nhỏ như vậy? Nếu khi mới đẻ con cũng bé như thế, liệu bố có giết con không?

Ông Arable mỉm cười:

- Tất nhiên là không rồi - ông âu yếm nhìn con và trả lời, - nhưng điều này lại khác đấy. Một cô bé là một chuyện, một con lợn còi lại là chuyện khác.

- Con chẳng thấy có gì khác cả! - Fern đáp lại, tiếp tục đu lên chiếc rìu. - Đây là chuyện bất công khủng khiếp nhất mà con từng biết.

Một vẻ lạ lùng hiện trên nét mặt ông John Arable. Dường như chính ông cũng sắp kêu lên.

- Thôi được, - ông nói - Con về nhà đi và bố sẽ mang con lợn còi về. Bố sẽ để con nuôi nó bằng bình sữa, giống như một em bé. Khi đó con sẽ thấy con lợn có thể gây ra bao rắc rối. Khoảng nửa giờ sau ông Arable về nhà, ông cắp theo một chiếc hộp các-tông dưới nách. Fern đang thay giày trên gác. Bàn ăn đã được bày sẵn, cả gian phòng thơm nức mùi cà phê, thịt muối, mùi vữa ẩm và khói củi tỏa ra từ bếp lò.

- Đặt nó lên ghế của con bé ấy! - Bà Arable nói. Ông Arable đặt chiếc hộp xuống chỗ ngồi. Rồi ông đi rửa tay.

Fern chậm chạp xuống cầu thang. Mắt cô bé đỏ ngầu vì khóc. Khi đến gần ghế của mình, cô thấy chiếc hộp lắc lư và từ đó phát ra tiếng sột soạt. Fern nhìn bố. Một con lợn con mới đẻ đang giương mắt nhìn cô. Thân nó màu trắng. Nắng chiếu rọi qua tai nó, biến nó thành màu hồng.

- Nó là của con, - ông Arable nói - Con đã cứu nó khỏi chết yếu. Và có thể Chúa nhân từ sẽ tha thứ cho sự ngu ngốc này của bố.

Fern không rời mắt khỏi con lợn tí hon. “Ồ - cô bé nghĩ thầm -Ồ, hãy nhìn xem này,

nó thật hoàn hảo”.

Cô bé cẩn thận đậy nắp hộp lại. Cô hôn bố, rồi hôn mẹ. Sau đó cô lại mở nắp hộp ra, nâng con lợn lên, áp vào má mình. Vừa lúc đó Avery, anh của Fern, bước vào phòng. Avery lên mười. Tay cậu bé nặng trĩu, một bên ôm khẩu súng hơi, tay kia cầm con dao bằng gỗ.

- Cái gì vậy? - Cậu hỏi - Fern có cái gì thế?

- Em con có một vị khách trong bữa sáng nay - bà Arable nói - Con đi rửa mặt rửa tay đi.

Nhìn này! - Avery đặt súng xuống và nói. - Cả nhà gọi cái thứ khôn khổ này là con lợn ư? Thật là 1 kiểu mẫu tuyệt đẹp cho một con lợn - nó không nhỉnh hơn một con chuột bạch.

- Rửa ráy và sẵn sàng đi, - bà Arable nói - Nửa giờ nữa ô tô buýt của trường sẽ qua đây!

- Bố ơi, con muốn có một con lợn được không? - Avery hỏi

- Không, bố chỉ tặng lợn cho những người dậy sớm, - ông Arable nói - Fern dậy từ lúc tảng sáng, và kết quả là giờ đây em con có 1 con lợn. Nó nhỏ thôi, hẳn là thế, nhưng dầu sao thì cũng vẫn cứ là một con lợn. Sự việc này cho thấy nếu người ta dậy sớm thì ích lợi biết bao. Nào chúng ta ăn thôi!

Nhưng Fern không sao nuốt nổi chùng nào con lợn của cô chưa uống được sữa. Bà Arable tìm được một cái bình sữa của trẻ em và một núm vú cao su. Bà rót sữa ấm vào rồi lắp núm lên trên miệng bình và đưa cho Fern. “Cho nó ăn sáng đi!” - bà nói.

Một phút sau, Fern ngồi bệt dưới sàn trong góc bếp bé bé lợn vào lòng, dạy nó cách bú. Con lợn mặc dầu nhỏ xíu, rất háu ăn và nhanh chóng chén sạch. Ngoài đường, tiếng còi ô tô buýt của trường vọng vào.

- Rảo chân lên! - bà Arable ra lệnh. Bà đón lấy con lợn từ tay Fern và giúi vào tay cô bé một chiếc bánh rán, Avery chộp lấy khẩu súng và vớ một chiếc bánh khác.

Bọn trẻ chạy ra đường, leo lên ô tô buýt. Fern không hề để ý đến ai ở trên xe. Cô bé chỉ ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ, thầm nghĩ thế giới mới hạnh phúc biết bao và cô mới may mắn làm sao khi có một con lợn hoàn toàn của riêng mình. Khi xe buýt dừng lại trước cổng trường thì Fern đã chọn xong tên cho cục cưng của mình, một cái tên đẹp nhất mà cô có thể nghĩ ra.

- Tên nó là Wilbur - cô bé thì thầm một mình.

Cô còn đang mãi nghĩ về con lợn thì thầy giáo hỏi:

- Fern, thủ đô của Pensylvania là gì?

- Wilbur ạ, - Fern lơ mơ trả lời. Bọn học sinh khúc khích cười. Fern [1] đỏ bừng mặt.

CHƯƠNG 2: CHÚ LỢN CON WILBUR

Fern yêu Wilbur hơn mọi thứ trên đời. Cô bé thích vuốt ve nó, cho nó ăn, cho nó ngủ. Sáng sáng, ngay khi vừa tỉnh giấc, cô bé hâm sữa nóng, đeo yếm cho lợn và cầm chai sữa cho lợn bú. Chiều chiều, khi ô tô buýt của trường dừng lại trước cổng nhà, cô nhảy ra khỏi xe và chạy vào bếp để chuẩn bị một chai sữa khác. Cô cho lợn ăn vào giờ ăn tối và một lần nữa ngay trước giờ đi ngủ. Mỗi ngày bà Arable cho lợn ăn một lần vào buổi trưa, khi Fern đang ở trường. Wilbur thích sữa và sung sướng nhất là lúc Fern hâm nóng một chai sữa cho nó, nó đứng đó nhìn cô bé với đôi mắt tha thiết.

Những ngày đầu tiên mới ra đời Wilbur được nuôi trong một cái hộp để gần bếp lò tại nhà bếp. Rồi khi bà Arable ca cẩm thì nó được chuyển sang cái hộp lớn hơn trong kho củi. Khi được hai tuần tuổi, nó được chuyển ra ngoài. Đó là thời kỳ hoa táo nở và trời trở nên ấm áp hơn. Ông Arable thu xếp khoảng sân nhỏ đặc biệt dành riêng cho Wilbur dưới một cây táo và làm cho nó một cái hộp gỗ lớn lót đầy rơm, có cửa để nó có thể đi ra, đi vào tùy thích.

- Ban đêm nó sẽ không bị lạnh chứ? - Fern hỏi.

- Không, - bố nói. - Con nhìn xem xem nó làm gì.

Fern ngồi dưới gốc táo trong sân, tay cầm chai sữa. Wilbur chạy tới chỗ cô bé và cô cầm chai cho nó bú. Mút hết giọt sữa cuối cùng, nó ủn ỉn, mắt nhắm mắt mở đi vào trong hộp. Fern chăm chú nhìn qua ô cửa. Wilbur đang dùng mũi dũi vào đồng rơm. Chỉ một lát sau nó đã đào được một đường hầm trong đồng rơm. Nó bò vào trong đường hầm và biến mất, rơm phủ kín lên mình. Fern say sưa nhìn. Cô bé nhẹ cả người, vì biết rằng “em bé” của cô ngủ kín và sẽ được ấm áp.

Sáng sáng sau bữa điếm tâm, Wilbur đi ra đường với Fern và cùng cô đợi xe buýt tới. Cô bé vẫy tay chào tạm biệt nó và nó đứng nhìn theo xe buýt cho đến lúc khuất hẳn sau khúc quanh. Trong lúc Fern ở trường, Wilbur bị nhốt trong sân. Nhưng buổi chiều ngay khi cô bé về đến nhà, cô thả lợn ra và nó loanh quanh theo cô mọi chỗ. Nếu cô đi lên gác, Wilbur sẽ đợi ở bậc thang thấp nhất cho đến khi cô đi xuống. Nếu cô bé cho búp bê đi dạo trong một chiếc nôi đồ chơi, Wilbur đi theo bên cạnh. Thỉnh thoảng, trong những chuyến đi này, nó mệt thì Fern bế nó lên và đặt vào xe nôi cạnh búp bê. Nó thích vậy và nếu rất mệt, nó nhắm mắt lại ngủ trong chăn của búp bê. Khi nhắm mắt, trông nó thật xinh xắn, bởi vì lông mi của nó rất dài. Búp bê cũng nhắm nghiền mắt, và Fern đẩy xe nôi chậm chậm, nhẹ nhàng để khỏi đánh thức lũ nhóc của mình.

Vào một buổi chiều ấm áp, ông Arable và Avery mặc áo tắm rồi đi ra suối bơi. Wilbur bám theo sát gót Fern. Khi cô bé lội xuống suối, Wilbur lội xuống với cô. Nó thấy nước thật lạnh - quá lạnh đối với nó. Vì vậy trong lúc bọn trẻ bơi lội, chơi đùa, té nước vào nhau, nó giải trí trong vũng bùn dọc theo bờ suối, nơi ấy ấm áp, ẩm ướt, dính nhớp và bùn lầy thật dễ chịu.

Từng ngày trôi qua hạnh phúc và từng đêm trôi qua thanh bình.

Wilbur được các chủ trại gọi là chú lợn mùa xuân, đơn giản là vì nó sinh ra vào mùa xuân. Khi nó được 5 tuần tuổi, ông Arable nói là nó có thể lớn để đem bán rồi, và phải bán

đi thôi. Fern bị hẫng và khóc lóc. Nhưng bố cô bé quyết định dứt khoát. Wilbur ăn khỏe thật, nó bắt đầu ăn thêm cả thức ăn thừa cùng với sữa. Ông Arable không muốn nuôi chú lâu hơn nữa, ông đã bán mười anh chị em của Wilbur rồi.

- Nó phải đi thôi, Fern. - ông nói - Con đã có thú vui được nuôi một con lợn con rồi, nhưng nó không còn bé bỏng nữa và phải bán đi thôi.

- Hãy gọi cho nhà Zuckerman. - bà Arable gợi ý. - Thịnh thoảng chú Homer của con có nuôi một con lợn con đấy. Và nếu Wilbur đến sống ở đó, con có thể tùy ý đến thăm nó thường xuyên.

- Con nên lấy chú bao nhiêu tiền? Fern muốn biết.

- À! - Bố cô bé nói, - Nó là một con lợn còi. Hãy nói với chú Homer là con có một con lợn định

bán với giá sáu đô-la, xem chú ấy nói gì.

Mọi việc được thu xếp chóng vánh. Fern gọi điện và gặp cô Edith, cô kêu to gọi chú Homer. Chú Homer từ sân kho đi vào nói chuyện với Fern. Khi người chủ biết giá tiền chỉ có sáu đô-la, ông nói là ông sẽ nuôi con lợn. Ngày hôm sau Wilbur được đưa từ nhà của nó dưới gốc cây táo đến sống ở đồng phân ủ trong hầm chứa tại chuồng gia súc nhà chú Homer.

CHƯƠNG 3: TRÓN CHẠY

Chuồng gia súc rất rộng. Nó cũ lắm rồi. Ở đó tỏa ra mùi cỏ và mùi phân. Nó có mùi mồ hôi của những con ngựa mệt nhọc và hơi thở ngọt ngào kỳ diệu của những con bò nhẩn nại. Nó thường có một thứ mùi vị yên bình – như thể chẳng có điều gì xấu xa có thể xảy ra trên đời được. Nó có mùi thóc lúa, mùi yên cương ngựa, mùi dầu nhờn trục xe, mùi ủng cao su và mùi dây thừng mới. Và hễ khi ta ném một cái đầu cá cho mèo gặm, thì chuồng gia súc có mùi cá. Nhưng chủ yếu là nó có mùi cỏ khô, vì luôn luôn có cỏ khô chất ở tầng mái phía trên đầu và luôn được kéo xuống cho bò, ngựa và cừu.

Chuồng gia súc ẩm áp dễ chịu vào mùa đông và mát mẻ, dễ chịu vào mùa hè khi những cánh đồng lớn mở toang đón gió. Chuồng gia súc có các ngăn ở khu vực chính dành cho những con ngựa làm việc, có các cột ở đó để buộc bò, có một bãi rào nhốt cừu ở phía sau, tiếp đó là chuồng lợn. Nơi đây còn chất đầy mọi thứ đồ mà bạn thấy ở một sân kho: thang, đá mài, chĩa hắt rơm, hái hớt cỏ, máy cắt cỏ, xẻng xúc tuyết, cán rìu, xô lấy vữa, gàu nước, những vỏ bao gạo và những chiếc bẫy chuột đã gỉ. Nó là loại chuồng trại mà chim én thích làm tổ. Nó là loại sân kho mà trẻ con thích chơi, và chú của Fern, ông Homer là chủ sở hữu toàn bộ mọi thứ.

Nhà mới của Wilbur ở phần thấp hơn trong chuồng gia súc, thấp hơn cả chuồng bò. Ông Zukerman biết rằng một đồng phân ủ là một chỗ tốt để chặn một con lợn con. Lợn cần ẩm áp, và ở dưới đó, trong hầm chứa ở phía nam chuồng gia súc thật ẩm áp và tiện lợi.

Hầu như ngày nào Fern cũng đến thăm Wilbur. Cô bé tìm thấy một cái ghế đầu ngồi vắt sữa đã cũ bị vứt đi. Đặt ghế trong bãi rào chặn cừu cạnh chuồng của Wilbur. Đàn cừu nhanh chóng quen với cô bé và tin cậy cô. Bầy ngỗng sống chung với lũ cừu cũng thế. Tất cả gia súc đều tin cậy cô bé, cô quá lặng lẽ và thân thiện. Ông Zukerman không cho phép cô vào chuồng lợn. Nhưng ông bảo cô có thể ngồi ghế đầu và ngắm nhìn bao lâu tùy ý. Chỉ được ở gần con lợn thôi cũng đủ làm cô bé hạnh phúc, và Wilbur thì vui sướng biết rằng cô đang ngồi đó, ngay ngoài chuồng của nó, nhưng nó không bao giờ có trò gì vui cả. Không còn những cuộc đi dạo, không còn những lúc nằm trên xe nôi, không còn bơi lội nữa.

Một chiều tháng sáu, khi Wilbur gần được hai tháng tuổi, nó thơ thẩn đi ra khoảng sân nhỏ bên ngoài khu chuồng. Fern không đến thăm chú như thường lệ. Wilbur đứng dưới ánh nắng, cảm thấy cô đơn và buồn chán.

- Quanh đây chẳng bao giờ có gì để làm, - nó nghĩ. Nó lững thững đi đến máng ăn và hít hít để xem liệu còn gì lại sau bữa trưa không. Nó thấy một mẩu vỏ khoai tây và chén luôn. Lưng nó ngứa ngáy nên nó dựa vào hàng rào và cọ lưng vào những tấm gỗ. Khi đã chán trò này rồi, nó đi vào chuồng, trèo lên đồng phân và nằm xuống. Nó không muốn ngủ, không muốn đào bới, nó chán đứng yên, chán nằm. “Mình chưa đầy hai tháng tuổi mà đã ngán sống rồi” – nó nói, sau đó lại đi ra sân.

- Khi mình ở ngoài này, - nó nói, - chẳng có chỗ nào để đi trừ phi đi vào. Khi mình ở trong chuồng, chẳng có chỗ nào để đi trừ phi đi ra sân.

- Đây là chỗ cậu sai đây, bạn của tôi, bạn của tôi ạ, - một giọng nói cất lên. Wilbur nhìn qua hàng rào và thấy ngỗng cái đang đứng đó.

- Cậu không bắt buộc phải ở trong cái khoảng sân bé tí, bản... bản... bản... thiu đó. – Ngỗng cái nói khá nhanh. – Một trong những tấm ván đã bị long. Đẩy nó sang, đây – đây – đây nó sang, và ra ngoài.

- Cái gì cơ? – Wilbur nói. – Chị nói chậm hơn xem nào!

- Vói – vói – vói... mình nhắc lại, - ngỗng nói – mình bảo là cậu nên ra ngoài. Ở ngoài này thật tuyệt diệu.

- Chị đã nói là một tấm ván bị long ra phải không?

- Tôi đã bảo, tôi đã bảo – ngỗng nói.

Wilbur đi đến hàng rào và thấy là ngỗng cái nói đúng – một tấm ván đã long ra. Nói chúí đầu xuống, nhắm nghiền mắt lại và đẩy. Tấm ván tuột sang một bên. Phút chốc nó đã chui qua hàng rào và đứng ở bãi cỏ bên ngoài khoảng sân của mình. Ngỗng khúc khích cười.

- Cảm thấy sao khi được tự do? – Ngỗng hỏi.

- Em thấy thích lắm, - Wilbur nói.

Ở bên ngoài hàng rào, khi chẳng có gì ngăn nó với thế giới rộng lớn, nó cảm thấy là lạ. - Chị bảo là em nên đi đâu?

- Bất kỳ chỗ nào cậu thích, bất kỳ chỗ nào cậu thích – ngỗng nói – Hãy đi xuống vườn quả và dũi cỏ non. Hãy xuống vườn cây và bới củ cải! Hãy dũi mọi thứ lên! Hãy ăn cỏ! Hãy tìm bắp ngô! Hãy kiếm lúa mạch! Hãy chạy khắp mọi nơi! Hãy nhảy nhót khiêu vũ và nhảy tâng tâng! Hãy qua vườn quả và đi dạo trong rừng! Thế giới là một chốn tuyệt vời khi cậu còn đang trẻ.

- Em hiểu rồi, - Wilbur đáp. Nó nhảy bật lên không trung, xoay một vòng, chạy mấy bước, dừng lại, nhìn xung quanh hít hít hương vị của buổi chiều rồi bắt đầu đi xuống vườn quả. Nó nghỉ chân dưới bóng mát một cây táo, rồi chúí cái mõm khỏe khoắn xuống đất, bắt đầu ủi, đào và dũi đất lên. Nó cảm thấy thật hạnh phúc. Nó xới bật hẳn một khoảng đất lên thì có người để ý đến nó. Bà Zukerman là người đầu tiên trông thấy nó. Bà thấy chú từ cửa sổ nhà bếp và ngay lập tức gọi cánh đàn ông.

- Ông Homer ơi! – Bà la to, - lợn xổng rồi! Lurvy ơi, lợn xổng! Lợn xổng chuông. Nó ở đằng kia, dưới gốc táo ấy.

“Giờ thì rắc rối bắt đầu rồi, - Wilbur nghĩ thầm. – Giờ thì mình sẽ gặp hạn đây.”

Ngỗng cái nghe tiếng om sòm cũng bắt đầu hò hét:

- Hãy – hãy chạy đi – chạy – chạy xuống, hãy chạy vào rừng, vào rừng. Wilbur! Họ sẽ không bao giờ - không bao giờ - không bao giờ bắt được cậu ở trong rừng đâu.

Thấy huyền não, chó Cốc từ sân kho lao ra tham gia cuộc đuổi bắt. Ông Zukerman nghe thấy tiếng ồn chui ra khỏi xưởng máy nhỏ nơi ông đang chữa một thứ đồ dùng. Lurvy, anh chàng làm công nghe tiếng ồn ào liền từ luống măng tây, nơi anh đang nhổ cỏ

dại, đi lên. Mọi người đều đổ về phía Wilbur và nó chẳng biết làm gì. Rừng dường như ở xa lắm, và lại, nó chưa bao giờ đi vào rừng, không biết liệu nó có thích hay không.

- Chạy vòng ra phía sau nó, Lurvy! – ông Zukerman nói, và dồn nó về phía khu chuồng trại! – Cứ bình tĩnh, đừng lao vào nó! Tôi sẽ đi lấy một xô cám lợn.

Tin về cuộc bỏ trốn của Wilbur nhanh chóng lan ra trong đám gia súc ở trại. Hễ bao giờ có một sinh vật nào trốn ra khỏi trang trại Zukerman, sự kiện ấy đều được những con khác hết sức quan tâm. Ngỗng cái hét to với con bò đứng gần đó rằng Wilbur đã tự do, và cả đàn bò nhanh chóng biết tin. Rồi một con cừu nghe thấy và cả bầy cừu nhanh chóng biết tin. Lũ cừu con biết tin từ mẹ chúng. Đàn ngựa, trong gian chuồng của chúng ở khu trại, vểnh tai lên nghe tiếng chị ngỗng hò hét; và đàn ngựa nhanh chóng hiểu được chuyện gì đang xảy ra. “Wilbur trốn rồi”, - chúng nói. Mọi con vật đều ngúc ngoắc đầu và trở nên phấn khích khi biết rằng một trong những người bạn của chúng đã được tự do, không còn bị nhốt trong chuồng hay bị trói chặt nữa.

Wilbur không biết làm gì hay chạy theo ngã nào. Dường như tất cả mọi người đều dồn đuổi nó. “Nếu được tự do mà như thế này, nó nghĩ, thì thà bị nhốt trong khoảng sân của riêng mình còn hơn”.

Chó Cốc đang lên đến gần nó từ một phía, còn Lurvy đang rón rén lại gần nó từ phía bên kia. Bà Zukerman đứng sẵn để chặn đầu nó nếu nó chạy vào vườn, và giờ thì ông Zukerman đang đi về phía nó, tay xách một chiếc xô. “Điều này thật khủng khiếp” – Wilbur nghĩ. – “Tại sao Fern lại không đến nhỉ?” – Nó bắt đầu khóc.

Ngỗng cái nắm quyền chỉ huy bắt đầu ra lệnh.

- Đừng có đứng ì ra đó, Wilbur. Hãy chạy ngoắt ngoéo, chạy ngoắt ngoéo đi! – Ngỗng kêu lên. – Hãy nhảy quanh, hãy chạy về phía tôi, hãy lần vào và ra, vào và ra, vào và ra! Hãy chạy vào rừng! Hãy lượn vòng và rẽ quanh!

Chó Cốc chồm tới chân sau của Wilbur. Wilbur nhảy bật lên và chạy. Lurvy vươn tay ra và vồ. Bà Zukerman hét Lurvy. Ngỗng cái cổ vũ Wilbur. Wilbur luồn qua chân Lurvy.

Lurvy vồ hụt Wilbur thay vì thế lại chộp trúng chó Cốc.

- Khá đấy, khá đấy! – ngỗng kêu lên. – Làm lại xem nào! Làm lại xem nào!

- Hãy chạy xuống dốc! – đàn bò gọi ý.

- Chạy đến chỗ anh! – ngỗng đực la to.

- Hãy chạy lên dốc! – đàn cừu be lên.

- Hãy rẽ quanh và lượn vòng! – ngỗng cái hò reo.

- Hãy nhảy nhót và khiêu vũ! – gà trống nói.

- Hãy đề phòng Zukerman! – ngỗng đực gào.

- Hãy coi chừng con chó! – cừu kêu to.

- Hãy nghe tôi, hãy nghe tôi! – ngỗng cái hét âm lên.

Wilbur khốn khổ mê mụ và hoảng sợ bởi những tiếng la ó om sòm đó. Nó không thích trở thành trung tâm của tất cả chuyện âm ỉ này. Nó cố gắng làm theo những lời chỉ dẫn mà

bạn bè đang mách bảo, nhưng không thể chạy xuống dốc và lên dốc cùng một lúc, và không thể rẽ quanh và lượn vòng trong khi đang nhảy nhót và khiêu vũ được, nó khóc to đến nỗi hầu như chẳng nhìn thấy những gì đang diễn ra nữa. Và lại, Wilbur là một con lợn con không lớn hơn một em bé là bao. Nó ước gì có Fern ở đây để ôm nó trong tay và an ủi nó. Khi nó ngẩng lên thấy ông Zukerman đang đứng ngay bên cạnh, tay xách một xô cám âm âm, nó cảm thấy nhẹ nhõm. Nó héch mũi lên và ngửi. Mùi vị tỏa ra thật ngon – nào sữa nóng, nào vỏ khoai tây, hạt mì tằm, mẩu vụn ngô nướng và cả một chiếc bánh nướng xốp còn sót lại sau bữa điếm tâm của gia đình Zukerman.

- Đến đây nào, lợn con! – ông Zukerman vỗ vỗ vào chiếc xô và nói, - đến đây nào, lợn con!

Wilbur bước một bước về phía chiếc xô.

- Đứng, đứng, đứng đến! – chị ngỗng nói – Đó là mẹo lừa bằng chiếc xô cũ rích đây Wilbur. Đừng có để bị bịp, đừng có để bị bịp! Ông ta đang cố bẫy cậu vào tù, - tù lại đây. Ông ta đang quén rũ cái bụng cậu đấy.

Wilbur chẳng quan tâm. Đồ ăn tỏa mùi vị ngon lành. Nó tiến một bước nữa về phía cái xô.

- Lợn con, lợn con! – ông Zukerman ân cần và bắt đầu đi chậm chậm về phía sân kho, nhìn tất cả xung quanh tỏ vẻ ngây thơ, như thể ông ta không biết rằng một cậu lợn trắng bé con đang đi theo sau ông.

- Cậu sẽ hối tiếc – hối tiếc – hối tiếc! – Ngỗng cái gọi.

Wilbur chẳng quan tâm. Nó vẫn đi về phía xô cám.

- Cậu sẽ bỏ lỡ tự do của cậu – ngỗng cái la lên. – Một giờ tự do đáng giá bằng một thùng cám.

Wilbur chẳng quan tâm.

Tới chuồng lợn, ông Zukerman trèo qua hàng rào và đổ cám vào máng ăn. Rồi ông kéo tấm ván long ra khỏi hàng rào để có một lỗ hổng lớn cho Wilbur đi qua.

- Hãy cân nhắc lại, cân nhắc lại! – chị ngỗng kêu lên.

Wilbur chẳng hề để ý. Nó chui qua rào vào khoảng sân của mình. Nó đi tới máng và tợp một hớp cám rõ dài, sục vào sữa một cách háu đói và nhai bánh nướng xốp. Lại được về nhà, thật là thích.

Trong khi Wilbur ăn, Lurvy tìm được một cái búa với mấy chiếc đinh con đóng tấm ván lại chỗ cũ. Rồi anh ta cùng ông Zukerman uể oải tựa vào hàng rào, ông Zukerman cầm một chiếc gậy gãi gãi vào lưng Wilbur.

- Nó thật đúng là một con lợn. – Lurvy nói.

- Phải, nó sẽ thành một con lợn tốt. – ông Zukerman nói.

Wilbur nghe những lời khen đó. Nó cảm thấy sữa ấm chảy trong bụng. Nó cảm thấy sự gãi gãi dễ chịu của chiếc gậy dọc theo cái lưng ngứa ngáy của nó. Nó cảm thấy bình yên, hạnh phúc và buồn ngủ. Một buổi chiều thật mệt nhọc. Mới khoảng bốn giờ thôi nhưng Wilbur đã tính chuyện đi ngủ.

“Mình thực sự còn quá trẻ để đi ra ngoài thế giới một mình”, - vừa nằm xuống nó vừa thầm nghĩ như vậy.

CHƯƠNG 4: CÔ ĐƠN

Ngày hôm sau mưa và tối tăm. Mưa rơi trên mái của khu chuồng trại và tí tách rỏ xuống từ mái hiên. Mưa rơi trong sân trại và chảy theo đường vòng xuống con hẻm nơi những cây kế vu và cỏ dại mọc đầy. Mưa hắt vào cánh cửa sổ bếp của bà Zukerman và chảy xuống thành dòng. Mưa rơi trên lưng bày cừu trong lúc chúng đang gặm cỏ ngoài đồng. Khi đàn cừu đã chán đứng trong mưa, chúng chậm chạp leo lên con hẻm đi vào chuồng.

Mưa làm hỏng hết kế hoạch của Wilbur. Hôm nay nó đã đặt kế hoạch đi ra ngoài và đào một cái hố mới trong sân của nó. Nó cũng có những dự định khác. Kế hoạch trong ngày của nó đại loại như sau:

Điểm tâm lúc 6 giờ 30 có váng sữa, vỏ bánh, hạt tằm, mấy mẫu bánh rán, bánh lúa mì có dính những giọt siro, vỏ khoai tây, những mẫu bánh pút – dính sữa trứng với những hạt nho khô sót lại và vụn mì.

Dùng bữa điểm tâm xong lúc 7 giờ.

Từ 7 đến 8 giờ, nó dự định trò chuyện với Templeton, gã chuột cống ở bên dưới máng ăn của nó, chuyện trò với gã này chẳng phải là việc hay ho nhất trên đời, nhưng cũng còn hơn là không có gì.

Từ 8 đến 9 giờ, nó định sẽ chộp mắt một lát ở ngoài cửa dưới ánh nắng mặt trời.

Từ 9 đến 11 giờ, nó dự định đào một cái hố, hoặc một đường hào và có thể sẽ tìm thấy cái gì đó ngon bị vùi dưới bụi đất để chén.

Từ 11 đến 12 giờ nó trù định sẽ đứng yên lặng và ngắm lũ ruồi trên những tấm ván, ngắm đàn ong trong đám cỏ ba lá và ngắm én liệng trên không.

12 giờ - giờ ăn trưa. Hạt tằm, nước ấm, những mẫu táo, nước sốt thịt, cà rốt nạo, những mẫu thịt vụn, cháo ngô chớm ôi, và giấy bọc một gói pho mát đã hết. Bữa trưa sẽ xong lúc 1 giờ.

Từ 1 đến 2 giờ, nó có kế hoạch gãi những chỗ ngứa bằng cách cọ vào hàng rào.

Từ 3 đến 4 giờ, nó dự định sẽ đứng im lìm, nghĩ ngợi chuyện đời và đợi Fern.

4 giờ thì lại đến bữa chiều. Váng sữa, những mẫu bánh mì kẹp thịt còn sót lại từ hộp thức ăn trưa của Lurvy, vỏ mận, khoai tây rán, mấy giọt mút cam, thêm một chút thức này, thêm một tí thức kia, một mẫu táo nướng, một mẫu bánh bơ.

Wilbur đi ngủ với những dự định này. Nó tỉnh dậy lúc 6 giờ và nhìn mưa, dường như nó không thể chịu đựng nổi điều đó nữa.

“Mình đã đặt kế hoạch cho tất cả mọi việc một cách tốt đẹp mà trời thì lại mưa thế này” – chú tự nhủ.

Chú đứng rầu rĩ trong chuồng một lúc. Rồi chú đi tới cửa và nhìn ra ngoài, những giọt nước mưa bắn lên mặt chú. Khoảng sân lạnh và ướt. Trong máng ăn của chú nước mưa

ngập tới một inh . Chẳng thấy chuột xám Templeton ở đâu cả.

- Anh có ở ngoài đó không, anh chuột ơi! – Wilbur gọi. Không có tiếng trả lời.

- Bỗng dưng Wilbur cảm thấy cô đơn và thiếu bạn.

- Một ngày giống hệt như một ngày khác – chú rên rỉ. – Mình còn rất nhỏ, mình chẳng có người bạn thực sự nào ở khu chuồng này cả, trời thì mưa suốt ngày và Fern sẽ chẳng đến lúc thời tiết tồi tệ như vậy. Ôi, trời ơi! – và Wilbur lại khóc, lần thứ hai trong vòng hai ngày.

Vào lúc 6 giờ 30, Wilbur nghe thấy tiếng đập mạnh của một chiếc xô. Lurvy đứng dưới mưa đang khuấy bữa sáng.

- Đến đây, chú lợn! – Lurvy nói.

Wilbur không động đậy. Lurvy trút cám vào, vét sạch chiếc xô và bỏ đi. Anh ta để ý thấy có điều gì không ổn với chú lợn.

Wilbur không thiết ăn, chú muốn được yêu thương. Chú muốn có một người bạn, một ai đó có thể chơi với chú. Chú đề cập việc này với ngỗng cái đang nằm lặng lẽ ở một góc trong chuồng cừu.

- Chị sẽ đến đây và chơi với em chứ? – Chú hỏi.

- Xin lỗi, xin lỗi, xin lỗi – ngỗng nói. – Tôi đang nằm ấp trứng. Có tám quả. Phải giữ cho chúng được sưởi – sưởi – sưởi ấm. Tôi phải nằm ngay tại đây. Tôi không phải là kẻ ba – ba – hoa. Tôi không chơi đùa khi ấp trứng. Tôi đang mong đợi ngỗng con ra đời.

- Hừ, em không hề nghĩ là chị đang mong đợi chim gõ kiến. – Wilbur cay đắng nói. Sau đó Wilbur quay sang nói với một con cừu con.

- Anh làm ơn chơi với tôi chứ? – Chú hỏi.

- Tất nhiên là không – cừu con nói. – Lý do trước tiên là tôi không thể vào chuồng anh được, vì tôi chưa đủ lớn để nhảy qua hàng rào. Lý do thứ hai là tôi không thích loài lợn. Đối với tôi, lợn có nghĩa là “còn ít hơn cả không có gì”.

- Anh định nói ít hơn cả không có gì nghĩa là gì? – Wilbur hỏi. – Tôi không nghĩ là có một cái gì lại còn ít hơn cả không có gì được. Không có gì là giới hạn tuyệt đối của sự không có gì. Nó là mức thấp nhất rồi. Nó là tận cùng của con đường rồi. Làm sao mà một cái gì đó lại còn có thể ít hơn không có gì? Nếu có một cái gì mà ít hơn không có gì, khi ấy không có gì không còn là không có gì nữa, nó sẽ là một cái gì đó – cho dù chỉ là một tí tẹo của cái gì đó. Nhưng nếu không có gì là chẳng có cái gì, khi đó không có gì sẽ chẳng có cái gì mà ít hơn bản thân nó được.

- Ô, im đi! – cừu con nói. – Hãy tự chơi một mình! Tôi không chơi với lợn!

Wilbur buồn bã nằm xuống và lắng nghe mưa. Một thoáng sau chú thấy gã chuột bò dọc xuống tấm ván nghiêng mà gã dùng làm thang.

- Anh sẽ chơi với tôi chứ, Templeton? – Wilbur hỏi.

- Chơi ư? – Templeton vừa vên vê ria mép và nói. – Chơi ư? Ta hầu như chả biết nghĩa của từ đó nữa cơ.

- À – Wilbur nói, - nghĩa là chơi, là đùa giỡn, là chạy, nhảy và vui vẻ ấy mà.

- Ta chẳng bao giờ làm những gì mà ta có thể tránh được. – Gã chuột chanh chua đáp.
– Ta thích sử dụng thời gian của mình để ăn, để gặm nhấm, để thám thính và lẩn trốn còn hơn. Ta là một kẻ ham ăn chứ không phải là một kẻ ham vui. Ngay bây giờ ta đang trên đường tới máng ăn của chú mày để chén bữa điểm tâm, vì chú mày không thiết ăn mà.

Và gã chuột Templeton lén lút bò dọc theo tường rồi biến vào một đường hầm riêng mà gã tự đào ở giữa cửa và máng ăn trong khoảng sân của Wilbur. Templeton là một gã chuột lấm mánh khéo, và gã có cách riêng của mình. Đường hầm là một ví dụ về sự khéo léo và xảo quyệt của gã. Đường hầm khiến cho gã có thể đi từ khu chuồng đến nơi ẩn nấp của gã bên dưới máng lợn mà không xuất đầu lộ diện. Gã có những đường hầm và lối đi ở khắp mọi nơi trong trang trại nhà Zukerman và có thể đi từ chỗ này đến chỗ khác mà không bị trông thấy. Thường thì gã ngủ suốt ngày và chỉ đi ra ngoài sau khi trời tối.

Wilbur dõi nhìn gã biến vào trong đường hầm. Một thoáng sau chú thấy cái mõm nhọn hoắt của gã chuột nhô ra từ bên dưới máng gỗ. Templeton thận trọng đu qua thành máng. Điều này dường như vượt quá sức chịu đựng của Wilbur: vào cái ngày mưa gió ảm đạm này phải nhìn người khác ăn mất bữa điểm tâm của mình. Chú biết rằng ở ngoài đó Templeton đang bị ướt sũng nước dưới trời mưa như trút, nhưng thậm chí cả điều đó cũng chẳng an ủi được chú. Không bận bẻ, buồn nản và đói, chú gieo mình xuống đồng phân ủ và thỏn thức.

Cuối buổi chiều hôm ấy, Lurvy đến gặp ông Zukerman:

- Tôi nghĩ là có điều gì không ổn với chú lợn ấy của ông. Nó không hề động đến thức ăn.

- Hãy cho nó uống hai thìa đầy lưu huỳnh và một chút mật mía, - ông Zukerman nói.

Wilbur không thể tin nổi điều đang xảy ra với mình khi Lurvy tóm lấy chú và tống thuốc xuống cổ họng chú. Hôm nay chắc chắn là ngày tồi tệ nhất trong đời chú. Chú không biết liệu chú còn có thể chịu nổi cô đơn khủng khiếp nữa không.

Màn đêm bao trùm lên mọi vật. Chẳng mất chốc chỉ có những cái bóng và tiếng động của những con cừu nhai lại thức ăn, và thỉnh thoảng có tiếng lạch cạch của dây buộc bò ở phía trên đầu. Bạn có thể tưởng tượng ra sự kinh ngạc của Wilbur như thế nào khi một giọng nói nhỏ mà trước đó chú chưa từng nghe, cất lên trong bóng tối. Giọng nghe khá lạnh lót nhưng vui vẻ:

- Bạn muốn có một người bạn không, Wilbur? – Giọng đó nói. – mình sẽ là một người bạn của bạn. Mình quan sát bạn suốt cả ngày và mình thích bạn!

- Nhưng mình không nhìn thấy bạn. – Wilbur nhảy dựng lên và nói. – Bạn ở đâu? Và bạn là ai vậy?

- Mình ở ngay trên này thôi, - giọng đó nói. – Hãy ngủ đi. Sáng ra bạn sẽ thấy mình!

CHƯƠNG 5: CÔ NHẬN CHARLOTTE

Đêm dường như quá dài. Bụng Wilbur rỗng không, trong đầu ngổn ngang bao ý nghĩ. Và khi mà bụng của bạn rỗng mà đầu bạn lại đầy ắp những suy nghĩ thì thật khó mà ngủ được.

Đêm đó có đến hàng chục lần Wilbur tỉnh giấc, chú nhìn chăm chăm vào bóng đêm và cố thử đoán xem đã mấy giờ rồi. Sân trại không bao giờ có sự yên tĩnh tuyệt đối. Thậm chí vào lúc nửa đêm cũng vẫn có điều gì đó xao động. Lần đầu tiên thức giấc, chú nghe thấy tiếng Templeton đang gặm một lỗ nơi thùng gạo. Răng Templeton cạo kèn kẹt vào gỗ và gây ra tiếng ồn.

- Cái gã chuột điên khùng đó, - Wilbur nghĩ thầm. – Tại sao lại thức suốt đêm và phá hoại tài sản của con người. Tại sao lão lại không thể đi ngủ như bất kỳ một con vật tử tế nào khác được nhỉ?

- Lần thứ hai khi Wilbur thức giấc, chú nghe thấy tiếng chị ngỗng trở mình trong ổ và kêu cục cục.

- Mấy giờ rồi nhỉ? – Wilbur thầm thì hỏi chị ngỗng.

- Có... có, có thể khoảng mười một giờ rưỡi rồi đấy. – Ngỗng cái nói. – Sao cậu không ngủ đi, Wilbur?

- Tâm trí em đang ngổn ngang bao suy nghĩ, - Wilbur nói.

- Vậy à? – Ngỗng cái nói. – Đó không phải là điều phiền muộn của tôi. Tôi chẳng có gì ở trong đầu, nhưng lại quá nhiều thứ dưới phao câu. Đã bao giờ cậu thử đi ngủ trong khi đang nằm trên tám quả trứng chưa?

- Chưa ạ, - Wilbur trả lời. – Chắc là không lấy gì làm thoải mái lắm. Bao lâu thì trứng ngỗng sẽ nở hả chị?

- Xấp... xấp xỉ ba mươi ngày, ấy là mọi người nói như vậy, - ngỗng đáp, - Nhưng tôi cũng ăn gian được một lúc. Vào buổi chiều ấm áp, tôi phủ một ít rơm lên trứng và ra ngoài đi dạo.

Wilbur ngáp dài và thiếp đi. Trong giấc mơ chú lại nghe thấy tiếng nói cất lên:

- Mình sẽ là bạn của bạn. Ngủ đi. Khi trời sáng bạn sẽ trông thấy mình. Khoảng nửa giờ trước khi trời sáng, Wilbur bừng tỉnh và nghe ngóng. Sân trại vẫn tối. Đàn cừu nằm yên lặng. Thậm chí cả ngỗng cái cũng đã nằm im. Trên tầng trên, nèn chính của nhà kho, tất cả đều yên tĩnh. Những con bò đang nghỉ ngơi, bày ngựa thì ngủ. Chuột xám Templeton đã ngừng gặm gỗ và chạy đi đâu đó làm những việc vặt vãnh khác. Chỉ có những tiếng xao động khe khẽ từ trên mái, nơi chiếc chong chóng gió đang đu đưa, vọng xuống. Wilbur rất thích khoảnh khắc đó của sân trại – yên tĩnh và êm đềm chờ đón bình minh.

“Sắp sáng rồi”, - chú nghĩ.

Qua ô cửa sổ, một tia sáng yếu ớt xuất hiện. Những ngôi sao lần lượt biến mất. Wilbur đã có thể trông thấy ngỗng cái cách đó vài bước. Cô ta nằm im, đầu rúc dưới cánh. Rồi

chú có thể nhìn thấy bầy cừ và lũ cừ con. Trời đã sáng.

- Ôi, một ngày tuyệt vời. Cuối cùng thì mặt trời cũng đã mọc! Hôm nay mình sẽ thấy người bạn của mình.

Wilbur nhìn ngó khắp nơi. Chú soát máng ăn không sót chỗ nào. Chú “kiểm tra” thành cửa sổ, chăm chú dõi nhìn lên trần nhà. Nhưng chú không phát hiện ra được điều gì mới. Sau cùng chú quyết định phải lên tiếng. Chú không thích đề tiếng nói của mình phá vỡ sự yên ắng của buổi bình minh, nhưng chú không thể nghĩ nổi được cách nào khác để tìm ra người bạn mới bí ẩn mà chú không thấy ở đâu cả. Vì vậy, Wilbur đằng hắng:

- Làm ơn chú ý! – Giọng chú to và cương quyết, - Ai là người đem qua vào lúc đi ngủ đã nói chuyện với tôi xin hãy vui lòng biểu lộ một dấu hiệu thích hợp nào đó được không!

Wilbur ngừng nói và lắng nghe. Tất cả những con vật khác đều ngóc đầu dậy và chăm chăm nhìn chú. Wilbur cảm thấy xấu hổ, nhưng chú nhất quyết phải tiếp xúc cho bằng được với người bạn chưa quen nọ.

- Làm ơn chú ý! – Chú nói. – Tôi sẽ nhắc lại lời thông báo. Liệu người bạn mà đem hôm qua vào giờ đi ngủ đã nói chuyện với tôi có thể vui lòng lên tiếng được không. Nếu là bạn của tôi thì hãy cho tôi biết bạn ở đâu.

- Đàn cừ nhìn nhau nhăn mặt vẻ ghê tởm

- Châm dứt sự ngu ngốc khó chịu này của cháu đi. Wilbur! – Bác cừ già nhất bảo. – Nếu cháu có một người bạn mới ở đây thì có thể cháu đang khuấy động sự nghỉ ngơi của bạn cháu đấy, và cách phá vỡ tình bạn nhanh nhất là đánh thức người ta dậy vào buổi sáng trước khi người ta kịp chuẩn bị. Làm thế nào mà cháu biết chắc được bạn cháu là một người dậy sớm?

- Tôi xin lỗi tất cả mọi người, - Wilbur thì thầm. – Tôi không định làm phiền mọi người đâu.

Chú nằm xuống đồng phân khô một cách hiền lành, quay mặt ra phía cửa. Chú không biết một điều rằng bạn chú ở gần ngay đây. Và bác cừ già nói đúng. Người bạn ấy còn đang ngủ.

Vừa lúc đó Lurvy xuất hiện với xô cám cho bữa điểm tâm. Wilbur chạy đến, vội vã chén sạch tất cả thức ăn, rồi liếm cả quanh máng. Đàn cừ đi xuôi theo con đường nhỏ, có ngỗng đực lạch bạch chạy theo sau, vật cỏ. Và khi ấy, đúng lúc Wilbur vừa định chớp mắt thì giọng nói trong đêm trước lại cất lên:

- Xin kính mừng ngài, - giọng đó nói.

- Wilbur bật dậy:

- Cái gì cơ? – Chú kêu lên.

- Xin kính mừng ngài! – Giọng nói nhắc lại.

- Bạn ở đâu thế? – Wilbur kêu to. – Làm ơn, làm ơn cho tôi biết bạn ở đâu. Và xin kính mừng ngài có nghĩa là gì vậy?

- Xin kính mừng ngài có nghĩa là chào bạn – giọng đó nói – Đây là cách mình thích dùng thay cho “xin chào” hay “chào buổi sáng tốt lành” thôi. Thật ra thì đây đúng là một sự thể

hiện ngu ngốc, và mình cũng lầy làm ngạc nhiên vì mình đã sử dụng nó. Hãy ngẩng lên nhìn xem, ở chỗ góc cửa ấy! Mình đang vẫy chào bạn đấy mà!

Cuối cùng thì Wilbur cũng đã nhìn thấy người vừa mới ân cần nói chuyện với chú. Trái rộng ra và phủ khắp phần trên cửa ra vào là một cái mạng nhện rất lớn, dính trên chiếc mạng là một cô nhện xám to đang nằm treo lơ lửng, đầu chúc xuống. Cô có kích thước khoảng bằng một hạt cao su, với tám cái chân, và một chân đang thân mật vẫy chào Wilbur.

- Bây giờ đã trông thấy mình chưa? – cô hỏi.

- À, mình thấy rồi, - Wilbur nói. – Bạn thế nào? Chúc buổi sáng tốt đẹp! Rất vui sướng được gặp bạn. Thế bạn tên là gì? Mình có thể biết tên bạn được không?

- Tên mình, - cô nhện nói, - là Charlotte!

- Charlotte gì cơ?? – Wilbur hăm hờ hỏi.

- Charlotte A. Cavatica. Nhưng chỉ cần gọi mình là Charlotte là đủ.

- Mình nghĩ là bạn rất đẹp. – Wilbur nói.

- Mình xinh xắn, - Charlotte đáp. – Không thể phủ nhận điều đó. Hầu như tất cả các cô nhện đều trông khá dễ coi. Mình không tuyệt sắc như một vài cô khác, nhưng mình xinh. Ước gì mình có thể trông thấy bạn rõ như là bạn trông thấy mình, Wilbur nhỉ?

- Tại sao lại không? – chú lợn hỏi. – Mình ở đây này.

- Ừ, nhưng mình bị cận thị - Charlotte đáp. – Mình luôn bị cận nặng. Điều đó đôi khi tốt, nhưng không phải trong mọi trường hợp. Hãy xem mình tóm chú ruồi này.

Một con ruồi sau khi bò dọc theo máng của Wilbur đã bay lên, va phải phần dưới chiếc mạng của Charlotte và đang giãy giụa trên những sợi tơ dính. Con ruồi đập cánh một cách điên cuồng, cố xé chiếc mạng hòng thoát thân.

- Trước hết, - Charlotte nói, - mình sẽ xông vào – Nhện buông mình từ trên xuống, đầu cắm xuống và lao về phía con ruồi. Khi cô bò, một sợi tơ nhỏ xíu óng ánh bạc trải dài ra phía sau. – Sau đó mình sẽ gói nó lại. – Cô túm lấy con ruồi, nhả ra mấy sợi tơ và quấn quanh thân ruồi để trói nó lại. Nó không còn cử động được nữa. Wilbur sợ sệt theo dõi mọi chuyện đang diễn ra. Chú hầu như không thể tin được vào mắt mình và mặc dù chẳng ưa gì giống ruồi chú cũng cảm thấy thương cho con ruồi này.

- Đó! – Charlotte nói. – Bây giờ mình sẽ nghiền nó ra, như vậy thì nó sẽ trở nên ngon hơn. – Cô đập con ruồi. – Giờ thì nó không còn cảm thấy gì nữa – cô tiếp tục. – Mình đã có một bữa sáng bổ béo rồi!

- Nghĩa là bạn ăn thịt ruồi ư? – Wilbur thờ hỏn hển.

- Chứ còn gì nữa. Ruồi, rệp, châu chấu, bọ cánh cứng hảo hạng, nhậy, bướm, những con gián thơm ngon, muỗi mắt, ruồi nhướn, muỗi, dế... bất kỳ con gì vô ý rơi vào lưới của mình. Mình cũng phải sống chứ, đúng không nào?

- Ồ, sao cơ nhỉ, tất nhiên rồi, - Wilbur nói. – Thế chúng có ngon không?

- Ngon chứ. Lẽ dĩ nhiên là mình không thực sự ăn thịt chúng. Mình hút máu chúng. Mình thích hút máu. – Charlotte nói và cái giọng lạnh lạnh, vui vẻ của cô thậm chí lại càng lạnh

lành và vui vẻ hơn.

- Xin đừng nói vậy! – Wilbur rên rỉ. – Làm ơn xin đừng nói những điều như thế nữa!
- Tại sao lại không? Đó là sự thật, và mình phải nói sự thật. Mình không hoàn toàn vui sướng khi mình ăn ruồi và rệp, nhưng mình bắt buộc phải làm như vậy. Một con nhện phải tự kiếm ăn bằng cách này hay cách khác, và mình sinh ra để làm kẻ đặt bẫy. Mình chỉ chẳng tơ, bẫy ruồi và các loại côn trùng khác một cách hoàn toàn tự nhiên. Mẹ mình trước đây cũng là thợ đặt bẫy. Bà mình trước kia cũng vậy. Cả gia đình mình ai cũng thế. Hàng ngàn vạn năm về trước, họ hàng nhện nhà mình cũng đã biết bắt ruồi và rệp.
- Đó là gien di truyền thật đáng sợ - Wilbur nói với vẻ phiến não. Chú buồn vì người bạn mới của chú quá khát máu.
- Đúng thế, - Charlotte công nhận. – Nhưng mình biết làm sao được. Mình không hiểu những ngày xa xưa thời nguyên thủy bà tổ của loài nhện làm sao lại nảy ra được cái ý tưởng tuyệt vời là chẳng tơ dệt mạng, nhưng bà đã làm như vậy, bà thật là thông minh. Từ đó, tất cả họ hàng nhện nhà mình đều phải làm những công việc như vậy. Nói chung điều ấy cũng không đến nỗi tồi tệ lắm.
- Thật là tàn bạo! – Wilbur đáp, chú không muốn để mình bị thuyết phục.
- Hừ, bạn không thể nói thế được. – Charlotte nói. – Người ta mang cả xô thức ăn đến cho bạn. Còn mình thì không được ai nuôi cả. Mình phải tự kiếm ăn. Mình sống nhờ ở sự không ngoan của chính mình. Mình phải sắc sảo và khéo léo, nếu không thì mình sẽ chết đói. Mình phải tự làm lấy mọi việc, bắt những gì mà mình có thể bắt – đón nhận tất cả những gì đến với mình. Và rồi điều ấy xảy ra bạn ạ. Ruồi, côn trùng, rồi rệp tự rơi vào bẫy của mình. Hơn nữa, - Charlotte khua một chân nói tiếp, - bạn có biết rằng nếu mình không bắt rệp và ăn thịt chúng, thì loài rệp sẽ sinh sôi nảy nở và trở nên đông đúc đến mức chúng sẽ tàn phá trái đất và tiêu diệt muôn loài không?
- Thật thế ư? – Wilbur nói, mình không muốn điều đó xảy ra. Rốt cuộc thì chiếc mạng của bạn có thể là một vật có ích.

Ngõng cái lắng nghe cuộc trò chuyện vừa rồi và cục cục tự nhủ: “Wilbur còn quá ít hiểu biết về cuộc sống” – cô ta nghĩ. – “Nó thực sự là một chú lợn con nhỏ dại. Thậm chí nó không hề biết điều gì sắp xảy ra với nó vào dịp lễ Giáng sinh. Nó không biết rằng Lurvy và ông Zukerman đang dự định sẽ làm thịt nó”.

Ngõng cái dươn người lên một chút và đảo mấy quả trứng xuống phía dưới bụng để chúng có thể nhận được toàn bộ nhiệt lượng từ thân thể ấm áp và bộ lông mềm mại của cô ta.

Charlotte nằm im đờ lên con muỗi, chuẩn bị chén. Wilbur nằm xuống và nhắm nghiền hai mắt lại. Chú đã thấm mệt vì đêm hôm trước chú thức dậy nhiều lần do sự náo nức lần đầu tiên có một người bạn mới. Một làn gió nhẹ nhàng đưa lại mùi cỏ ba lá – cái mùi thơm ngào ngạt của thế giới phía bên kia hàng rào.

“Ồ”, - chú nghĩ, - “mình đã có một người bạn mới, đúng vậy. Nhưng tình bạn này mới thật mong manh làm sao! Charlotte thật hung dữ, tàn bạo, xảo quyệt và khát máu – đó là điều mình không thích tí nào. Làm sao mình có thể quý mến cô ấy được đây, dù cho cô ấy có xinh đẹp, và tất nhiên, thông minh đi nữa”.

Wilbur cảm thấy khó xử vì nghi ngờ và sợ hãi, điều thường xảy ra khi có một người bạn mới. Nhưng rồi thời gian sẽ giúp chú nhận ra rằng chú đã hiểu lầm về Charlotte. Ẩn dưới cái vỏ bề ngoài khá hung tợn và tàn bạo của cô là một trái tim nhân hậu và chẳng bao lâu cô sẽ chứng tỏ sự trung thực và chân thành của mình cho đến phút chót.

CHƯƠNG 6: NHỮNG NGÀY HÈ

Những ngày đầu hè ở một trang trại là những ngày đẹp nhất và hạnh phúc nhất trong năm. Tử đinh hương nở hoa và làm cho không gian ngọt ngào, rồi tàn đi, nụ táo nở cùng với tử đinh hương và bày ong đến lượn quanh những cây táo. Ngày trở nên ấm áp và êm đềm. Trường học nghỉ, trẻ con có thời giờ để vui chơi và câu cá hồi ở suối. Avery thường mang về nhà một con cá hồi ở trong túi, còn ấm, cứng và sẵn sàng đem rán lên cho bữa tối.

Giờ đây khi trường học đã đóng cửa, hầu như ngày nào Fern cũng đến thăm khu chuồng trại và ngồi lặng lẽ trên ghế đầu. Lũ gia súc đôi xử bình đẳng với cô bé. Đàn cừu nằm yên lặng dưới chân cô.

Vào khoảng những ngày đầu tiên của tháng 7, đàn ngựa làm việc được buộc vào máy cắt, và ông Zukerman trèo lên ghế rồi lái ra đồng. Suốt sáng bạn có thể nghe thấy tiếng lạch xạch của máy lúc nó vòng đi vòng lại, trong khi đám cỏ cao ngã dụi xuống sau lưỡi hái làm thành những vạt xanh dài. Ngày hôm sau, nếu không có mưa rào, tất cả mọi người sẽ cùng giúp cào cỏ để ném lên bờ và chất đống, rồi cỏ sẽ được chở về sân kho trên những chiếc xe bò chất ngất, có Fern và Avery ngồi trên nóc. Rồi cỏ ẩm ngọt sẽ được kéo lên tầng gác lớn cho đến khi cả khu chuồng giống như một chiếc giường nệm tuyệt diệu bằng cỏ đuôi mèo và cỏ ba lá. Nhảy vào đó thật thích, và trốn trong đó lại càng tuyệt. Đôi khi Avery tìm được một con rắn cỏ bé tí tẹo trong đống cỏ khô và bỏ nó vào túi cùng với những thứ khác nữa.

Những ngày đầu hè là thời kỳ mở hội đối với chim chóc. Ngoài đồng, quanh nhà, trong sân trại, trong rừng, trên đầm lầy ở khắp mọi nơi đều có tình yêu và những lời ca, tổ ấm và những quả trứng. Ngoài lề rừng, bày chim sẻ cỏ trắng (hẳn đã bay suốt dặm đường trường từ Boston đến) hót “Ôi, hạt đậu, hạt đậu, hạt đậu!”. Trên một cành táo, chim ruồi nhảy nhót, vẫy đuôi và hót “Sâ-u, sâ-u”. Chim sẻ nhạc hiểu được cuộc đời mới ngắn ngủi và đáng yêu làm sao, hót “Ôi khúc dạo ngọt ngào, ngọt ngào, ngọt ngào”. Nếu bạn bước vào sân trại, chim én từ trên tổ sẽ sà xuống và đua nhau gất gong: “Táo tợn, táo tợn thật!”

Vào đầu hè có vô khối thức cho bọn trẻ ăn và uống, mút và nhai. Thân cây bồ công anh đầy sữa, ngọn cỏ ba lá trĩu nặng mật hoa; tử lạnh thì đầy đồ uống. Mọi nơi bạn thấy đều là sự sống; ngay cả bọ bọ trong cọng cỏ, nếu bạn chọc nó ra, cũng có một con sâu xanh nằm trong. Và nằm ở mặt dưới chiếc lá của dây khoai leo là những quả trứng sâu khoai màu vàng óng.

Vào một ngày đầu hè, trứng ngỗng nở. Đó là một sự kiện quan trọng ở tầng hầm trong khu chuồng gia súc. Fern đang ngồi trên chiếc ghế đầu của cô thì điều đó xảy ra.

Trừ bản thân ngỗng cái ra, cô nhện Charlotte là người đầu tiên biết rằng cuối cùng thì ngỗng con cũng đã ra đời.

Từ hôm trước ngỗng đã biết là chúng sắp nở, chị ta có thể nghe được tiếng kêu yếu ớt của chúng phát ra từ trong trứng. Chị ta biết rằng chúng đang ở vào một vị thế gò bó kinh khủng bên trong vỏ trứng và vô cùng khao khát được chọc thủng vỏ để chui ra. Vì vậy chị

nằm bất động và nói ít hơn thường lệ.

Khi chú ngỗng con đầu tiên thò cái đầu xanh xám của nó ra ngoài cánh mẹ và nhìn quanh thì Charlotte phát hiện ra và thông báo.

- Tôi chắc chắn, - cô nói, - là tất cả chúng ta ở đây sẽ rất hài lòng khi biết rằng sau bốn tuần kiên nhẫn và cố gắng liên tục, giờ thì cô bạn ngỗng của chúng ta đã có cái để khoe. Ngỗng con đã ra đời. Tôi xin chân thành chúc mừng!

- Cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn! – Ngỗng cái vừa nói, vừa gật đầu và cúi chào không chút ngượng ngùng.

- Cảm ơn, - ngỗng đực nói.

- Xin chúc mừng! – Wilbur hét lên. – Có bao nhiêu ngỗng con vậy? Em chỉ nhìn thấy được có mỗi một.

- Có bảy con, - ngỗng cái nói.

- Hay lắm! – Charlotte nói. – Bảy là một con số may mắn.

- Ở đây không phải là do may mắn, - ngỗng cái nói – đó là sự trông nom tốt và làm việc vất vả.

Vừa lúc đó, gã chuột Templeton từ chỗ nấp dưới máng ăn của Wilbur thò mũi ra. Gã liếc nhìn Fern rồi thận trọng bò men theo tường về phía ngỗng cái. Tất cả đều dò xét gã, vì gã không được ưa thích và tin cậy lắm.

- Nhìn xem này, - gã bắt đầu bằng cái giọng rin rít, - chị nói là có bảy ngỗng con. Tám quả trứng cơ mà. Điều gì đã xảy ra với quả kia vậy? – Tại sao nó không nở?

- Nó bị hỏng, tôi đoán vậy, - ngỗng cái nói.

- Chị sẽ làm gì với nó? – gã tiếp tục hỏi, đôi mắt tròn nhỏ tinh tường của gã dán chặt vào ngỗng cái.

- Chú có thể lấy nó – ngỗng cái đáp. – Hãy lăn nó đi và thêm vào cái bộ sưu tập kinh tởm của chú (*Templeton có thói quen nhặt nhanh những vật không bình thường quanh trang trại và cất chúng vào trong hang của gã. Gã dành dụm mọi thứ*).

- Hẳn nhiên – nhiên – nhiên rồi, - ngỗng đực nói. – Chú mà có thể lấy quả trứng. Nhưng ta báo cho chú mà một điều, nếu khi nào ta bắt gặp chú mà thò – thò – thò cái mũi xâu xí của chú mà quanh lũ ngỗng con của bọn ta, ta sẽ nện chú mà một cú thậm tệ nhất mà một gã chuột từng bị đày. – Và ngỗng đực giang đôi cánh to khỏe ra, đập vào khoảng không khí để chứng tỏ sức mạnh của mình. Nó khỏe mạnh và dũng cảm, nhưng sự thật là cả ngỗng đực và ngỗng cái đều rất dè chừng gã chuột và lý do đó hoàn toàn chính đáng. Gã chuột không hề có đạo đức, không có ý thức, bất chấp, không biết tôn trọng, không có lòng tốt, không biết hối hận, không có tình cảm cao thượng, không có sự thân thiện, không có bất cứ cái gì. Gã hẳn sẽ thịt một chú ngỗng con nếu gã có thể làm được – ngỗng cái biết điều ấy. Tất cả đều biết thế.

Ngỗng cái dùng cái mỏ rộng của mình đẩy quả trứng ung ra khỏi tổ, và mọi con vật đều dõng theo với vẻ ghê tởm trong khi gã chuột lăn nó đi. Thậm chí ngay cả Wilbur, dù có thể ăn được hầu như bất cứ cái gì, cũng thấy kinh sợ.

- Một gã chuột là một gã chuột. – Charlotte nói. Cô cười một tiếng nhỏ lạnh lùng. – Nhưng các bạn ơi, nếu quả trứng ung đó mà vỡ ra, thì cả khu chuồng trại này sẽ không thể trụ vững được đâu.

- Thế nghĩa là gì? – Wilbur hỏi.

- Nghĩa là không ai có thể sống được ở đây với cái mùi đó. Một quả trứng ung là một quả bom hôi thực sự.

- Tôi sẽ không làm nó vỡ, - Templeton gầm gừ, - Tôi biết việc mình đang làm. Lúc nào mà tôi chả phải xử lý những thứ đồ như thế này!

Gã lăn quả trứng đi trước và biến vào đường hầm. Gã đẩy và thúc cho đến khi gã lăn được nó vào trong hang của mình bên dưới máng ăn.

Chiều hôm ấy, khi gió đã lặng, sân kho trở nên yên tĩnh và ấm áp, ngỗng cái dẫn bảy chú ngỗng con ra khỏi ổ và ra sân. Ông Zukerman trông thấy chúng khi ông mang bữa tối đến cho Wilbur.

- Ô, chào nhé! – Ông vừa nói vừa mỉm cười với tất cả. – Hãy xem nào... một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy. Bảy chú ngỗng con. Giờ thì điều đó chẳng đáng yêu sao!

CHƯƠNG 7: TIN XẤU



Mỗi ngày Wilbur một mến Charlotte hơn. Chiến dịch chống sâu bọ của cô dường như đúng đắn và hữu ích. Hầu như không ai ở trang trại dành nổi một lời tốt đẹp nào cho lũ ruồi cả. Lũ ruồi suốt ngày quấy rầy những người khác. Đàn bò ghét chúng. Đàn ngựa căm chúng. Đàn cừu thù chúng. Ông bà Zukerman luôn than phiền về chúng và giương màn che lên. Wilbur khâm phục cách xử lí của Charlotte. Chú đặc biệt vui mừng là cô luôn cho nạn nhân của cô tiếp đi trước khi ăn thịt nó.

- Bạn thật sự tốt bụng khi làm như vậy, Charlotte ạ - chú nói.
- Ừ, - cô đáp bằng một giọng ngọt ngào du dương. - Mình luôn cho chúng một liều thuốc mê để chúng không cảm thấy đau đớn. Đó là một việc nho nhỏ, mình làm giúp thêm thôi.

Ngày lại ngày trôi qua, Wilbur lớn dần và lớn dần. Chú ăn ba bữa chính một ngày. Chú thường nằm nghiêng về một bên, nửa ngủ, nửa mơ những giấc mơ dễ chịu. Chú khỏe mạnh và lên cân rất nhiều. Một buổi chiều, khi Fern đang ngồi trên ghế đầu, bác cừu già nhất đi vào chuồng gia súc và dừng lại để gọi Wilbur.

- Chào cháu! - Bác nói - Ta thấy hình như cháu đang lên cân!
- Vâng, cháu đoán vậy - Wilbur đáp - Ở tuổi cháu, tăng cân là một điều tốt!
- Cũng thế cả thôi, ta không ghen tị với cháu đâu, - bác cừu già nói - Cháu có biết sao họ lại vỗ cho cháu béo không?
- Không ạ - Wilbur nói.
- Hừ, ta không muốn loan tin xấu - bác cừu nói, - nhưng bọn họ đang vỗ béo cháu vì cháu sắp làm thịt cháu, đó là lí do đấy.
- Người ta sắp làm gì cơ? - Wilbur kêu thất thanh. Bé Fern lặng người trên chiếc ghế đầu.
- Làm thịt cháu, biến cháu thành thịt muối xông khói và giăm bông - Bác cừu già tiếp tục - hầu như tất cả lợn con đều bị chủ trang trại làm thịt ngay khi mùa lạnh thực sự bắt đầu. Ở đây có âm mưu hiển nhiên là sẽ làm thịt cháu vào dịp lễ Giáng sinh. Tất cả mọi người đều tham dự - Lurvy, gia đình Zukerman, thậm chí cả John Arable.
- Ông Arable ư? - Wilbur thốt thức - Bố của cô bé Fern ư?
- Đương nhiên rồi, khi mổ thịt một chú lợn, tất cả mọi người đều giúp. Ta là một bác cừu già và năm này qua năm khác ta đã thấy điều tương tự, việc tương tự. Arable mang khẩu 22 của ông ta đến, bắn vào...

- Thôi đi! – Wilbur hét lên – Tôi không muốn chết. Cứu tôi với, ai đó! Cứu tôi với!
- Fern gần như nhảy dựng lên khi cô nghe thấy một giọng nói.
- Yên lặng, Wilbur! – Charlotte từ nãy đến giờ lắng nghe cuộc đối thoại kinh khủng này bèn lên tiếng.
- Mình không thể yên lặng được! – Wilbur vừa chạy tới chạy lui, vừa hét – Mình không muốn bị làm thịt. Mình không muốn chết. Điều bác cừu vừa nói có phải là sự thật không hả Charlotte? Có thật là họ sẽ làm thịt mình khi mùa rét tới không?
- Ồ, - cô nhện kéo chiếc mạng của mình một cách tự lự và nói – Bác cừu già ở đây đã lâu. Bác ấy đã nhiều lần thấy những chú lợn con đến rồi đi. Nếu bác ấy nói là họ định mổ thịt bạn, mình chắc chắn rằng điều ấy là thật. Đó cũng là thủ đoạn bản thủ nhất và mình từng nghe, còn gì mà con người lại không nghĩ tới nữa!
- Wilbur òa lên khóc. “Mình không hề muốn chết”, - chú rên rỉ - “Mình muốn sống, ngay tại đồng phân khô dễ chịu này, với tất cả bạn bè của mình. Mình muốn được hít thở bầu không khí tuyệt diệu và nằm dưới ánh nắng mặt trời tuyệt đẹp cơ”.
- Có mà cháu đang gây ra một sự ồn ào “tuyệt đẹp” thì có, - cừu già cúi kính nói.
- Cháu không muốn chết! – Wilbur hét lên rồi vật mình lăn ra đất.
- Bạn sẽ không chết. – Charlotte hăm hờ nói.
- Cái gì cơ? Thật chứ? – Wilbur kêu lên. – Ai sẽ cứu mình?
- Mình! – Charlotte nói.
- Bằng cách nào? – Wilbur hỏi.
- Điều đó còn xem đã. Nhưng mình sẽ cứu bạn, và mình muốn bạn lập tức yên đi. Bạn đang nóng nảy theo lối trẻ con đấy. Đừng kêu nữa! Mình không chịu nổi những con động kinh đâu.

CHƯƠNG 8: MỘT CUỘC TRÒ CHUYỆN Ở NHÀ

Vào sáng chủ nhật, ông bà Arable và Fern ngồi ăn sáng ở trong bếp, Avery đã ăn xong và lên gác tìm súng cao su.

- Bố mẹ có biết là ngỗng con của chú Homer đã nở rồi không? – Fern hỏi.
- Mấy con? – ông Arable hỏi.
- Bảy con – Fern trả lời – Có tám quả trứng nhưng một quả không nở và ngỗng cái bảo Templeton là cô ta không cần nó nữa, vì thế gã đã mang nó đi.
- Ngỗng cái làm gì cơ? – bà Arable chăm chú nhìn con gái vẻ lạ lùng, lo lắng hỏi.
- Bảo với Templeton là cô ta không cần quả trứng hỏng nữa – Fern lặp lại.
- Templeton là ai? – bà Arable lại hỏi.
- Gã là con chuột – Fern đáp – Bọn con chẳng ai thích gã mấy.
- Bạn con là ai vậy? – bà Arable hỏi.
- Ôi, tất cả mọi con vật ở tầng hầm khu chuồng trại này. Là lợn con Wilbur, là đàn cừu cùng lũ cừu con, là ngỗng cái, là ngỗng đực và lũ ngỗng con, là Charlotte và con.
- Charlotte là ai? – Bà Arable nói. – Charlotte là ai thế?
- Cô ấy là bạn thân nhất của Wilbur. Cô ấy cực kỳ thông minh.
- Trông cô ta như thế nào? – Bà Arable hỏi.
- À – Fern nói về suy tư – cô ấy có tám chân. Tất cả loài nhện đều như vậy, con đoán thế.
- Charlotte là một con nhện ư? – Mẹ Fern hỏi, Fern gật đầu.
- Một con nhện to màu xám. Nó có một cái mạng nhện vắt ngang nóc chuồng của Wilbur. Nó bắt ruồi muỗi và hút máu chúng. Wilbur say mê nó.
- Thực thế ư? – Bà Arable yếu ớt hỏi. Bà nhìn Fern và nét lo lắng hiện lên trên mặt.
- Ồ Vâng, Wilbur rất mến Charlotte – Fern nói, - Bố mẹ có biết Charlotte đã nói gì khi ngỗng con nở không?
- Bố chẳng biết mảy may nào cả - ông Arable nói. – Hãy kể cho bố mẹ nghe đi.
- À, khi chú ngỗng con đầu tiên ló cái đầu tí xíu của nó ra từ dưới bụng ngỗng cái, con đang ngồi trên ghế đầu trong một góc và Charlotte thì ở trên mạng nhện. Nó phát biểu hẳn hoi. Nó nói: “Tôi chắc chắn rằng tất cả chúng ta ở tầng hầm khu nhà kho đây sẽ vui mừng khi nghe thấy rằng sau bốn tuần lễ kiên nhẫn và cố gắng liên tục, giờ đây cô ngỗng đã có cái đẻ khỏe”. Bố mẹ không thấy điều đó thật dễ thương ư?
- Có, mẹ có thấy thế - bà Arable nói – và giờ thì, Fern, đã đến giờ sửa soạn đi nhà thờ rồi đây. Bà bảo Avery sửa soạn đi. Rồi chiều nay con có thể kể cho mẹ thêm về những gì diễn ra ở sân kho nhà chú Homer. Con không ở đó quá lâu đấy chứ? Hầu như chiều nào con cũng đến đó, phải không?

- Con thích ở đó- Fern đáp. Cô bé lau miệng và chạy lên gác. Sau khi cô đã rời khỏi phòng, bà Arable mới thấp giọng nói với chồng.
- Tôi thấy lo cho Fern – bà nói- ông có nghe cái cách con bé huyền thuyên về loài vật như thể chúng biết nói chuyện không?

Ông Arable cười cười:

- Có thể chúng trò chuyện thật – ông nói – Đôi khi tôi đã tự hỏi mình như vậy. Dù sao đi nữa, đừng có lo cho Fern, chẳng qua con bé có một trí tưởng tượng phong phú, thể thôi. Bọn trẻ con nghĩ rằng chúng nghe được tất tần tật.
- Cũng thế cả, tôi vẫn lo cho nó – bà Arable đáp. – tôi nghĩ là lần tới, khi tôi gặp bác sĩ Dorian, tôi sẽ hỏi ông ta về con bé. Ông ấy yêu quý Fern gần bằng chúng ta, và tôi muốn ông ấy biết con bé nó đối xử với con lợn con và các con vật khác một cách lạ lùng như thế nào. Tôi không cho điều đó là bình thường. Ông hoàn toàn biết rõ loài vật không biết trò chuyện.

Ông Arable nhe răng cười:

- Có thể tai chúng ta không thính bằng tay Fern.

CHƯƠNG 9: SỰ KHOÁC LÁC CỦA WILBUR



Một cái mạng nhện thường chắc chắn hơn về bề ngoài của nó. Mặc dù được dệt bằng những sợi mảnh dẻ và mong manh, chiếc mạng không dễ gì đứt được. Tuy vậy, chiếc mạng ngày nào cũng bị rách vì sâu bọ giầy giụa trong mạng, và nhện phải dệt lại khi mạng đã đầy lỗ thủng. Charlotte thích dệt mạng vào lúc chiều tà, còn Fern thích ngồi gần đó xem. Vào một buổi chiều, cô bé được nghe một cuộc trò chuyện thú vị nhất và được chứng kiến một sự kiện lạ.

- Bạn có những cái chân lông lá trông đến khiếp, Charlotte ạ, - Wilbur nói trong khi nhện đang bận làm nhiệm vụ

- Chân của mình nhiều lông là có nguyên nhân cả đấy – Charlotte đáp – hơn nữa, mỗi chiếc chân của mình đều có bảy phần. Khớp, máu chuyên, xương đùi, xương bánh chè, xương chày, xương bàn chân, và xương cổ chân.

Wilbur ngồi thẳng lên.

- Bạn cứ đùa, - chú nói.

- Không, mình không hề, thật.

- Nói lại những cái tên ấy xem, lần đầu mình không kịp nhớ hết.

- Khớp, máu chuyên, xương đùi, xương bánh chè, xương chày, xương bàn chân, và xương cổ chân.

- Trời đất! – Wilbur vừa nói vừa nhìn xuống mấy cái chân mũm mĩm của chú – Mình nghĩ là chân của mình không có bảy phần đâu!

- À, - Charlotte nói – Bạn và mình có cuộc sống khác nhau. Bạn không phải chằng mạng nhện. Công việc đó đòi hỏi chân làm việc thực sự.

- Mình có thể chằng một cái mạng nhện nếu mình thử - Wilbur khoác lác nói – Mình chỉ chưa bao giờ thử thôi.

- Ta sẽ xem bạn làm thế nào – Charlotte nói.

Fern khẽ cười và mắt cô bé mở to nhìn Wilbur đầy vẻ yêu thương.

- Được thôi – Wilbur đáp – Bạn hướng dẫn cho mình và mình sẽ chằng một cái. Hẳn là sẽ rất khoái khi chằng một cái mạng nhện. Mình bắt đầu như thế nào?

- Hít một hơi thở sâu! – Charlotte mỉm cười nói. Wilbur thở rất sâu. – Bây giờ hãy trèo lên chỗ nào cao nhất mà bạn có thể trèo, như chỗ này này – Charlotte chạy lên nóc cửa,

Wilbur bò toài lên đỉnh đồng phân ủ.

- Rất tốt! – Charlotte nói – Bây giờ hãy sử dụng cơ quan nhả tơ của bạn, lao mình vào khoảng không và nhả ra một sợi tơ kéo trong khi bạn rơi xuống!

Wilbur lưỡng lự một chút rồi nhảy vào khoảng không. Chú vội liếc ra đằng sau để xem liệu có một sợi dây nào đang bám theo để ngăn chú khỏi ngã không, nhưng hình như chẳng có gì xảy ra ở đuôi của chú cả và điều tiếp theo mà chú biết là chú đã rơi bịch xuống đất.

- Ủn ỉn! – Chú kêu to.

Charlotte cười to đến nỗi chiếc mạng của cô bắt đầu rung đưa.

- Mình đã làm điều gì sai? – Chú lộn hỏi sau khi đã đỡ đau.

- Chẳng có gì sai cả - Charlotte nói – Đó là một cú thử hay đấy.

- Mình nghĩ là mình sẽ thử lại – Wilbur vui vẻ nói. – Mình tin rằng cái mà mình cần là một đoạn giây để giữ mình.

Chú lộn đi ra ngoài sân.

- Anh có ở đây không, Templeton? – chú gọi. Gã chuột từ dưới máng ló đầu ra. – Anh có một đoạn dây nhỏ nào cho tôi mượn được không? – Wilbur hỏi. – Tôi cần nó, để chằng một cái mạng nhện.

- Có, thật mà – Templeton đáp, gã tích góp dây rợ - Không có gì phiền cả. Cần cái gì cũng có thể giúp được – Gã bò vào trong hang, đẩy quả trứng ngỗng sang một bên và quay ra với một mẩu dây trắng cũ kỹ, bản thủ. Wilbur xem xét sợi dây.

- Cái này được rồi – chú nói – Hãy buộc một đầu vào đuôi của tôi nhé, được không Templeton?

Wilbur cúi thấp xuống, giơ cái đuôi nhỏ quăn của chú về phía gã chuột. Templeton buộc sợi dây quăn quanh mẩu đuôi của chú lộn và thắt hai nút rưỡi. Charlotte hoan hỉ theo dõi. Giống như Fern, cô thực sự yêu mến Wilbur, cái chuồng hôi hám và đồ ăn ôi của chú đã thu hút lũ ruồi mà cô cần, và cô lấy làm tự hào khi thấy rằng chú không phải là kẻ bỏ cuộc và sẵn lòng lại thử chằng một chiếc mạng nhện.

Trong khi gã chuột, cô nhện và cô bé con chăm chú nhìn, Wilbur lại trèo lên đỉnh đồng phân khô, lòng tràn đầy hy vọng và nghị lực.

- Mọi người hãy xem nhé! – chú kêu lên. Và thu toàn bộ sức mạnh, chú cắm đầu gieo mình vào khoảng không. Sợi dây kéo lê phía sau chú – nhưng vì chú quên buộc đầu kia vào một cái gì đó nên nó chẳng mấy hữu ích, và Wilbur ngã ụch xuống đất nằm bẹp dí và đau đớn. Mắt chú ngấn lệ. Templeton nhe răng cười. Charlotte chỉ ngồi im. Một lúc sau cô lên tiếng.

- Bạn không thể chằng một chiếc mạng được, Wilbur ạ, và mình khuyên bạn hãy vứt cái ý tưởng ấy ra khỏi đầu. Bạn thiếu hai thứ cần thiết để chằng một chiếc mạng nhện.

- Những thứ gì vậy? – Wilbur buồn bã hỏi.

- Bạn thiếu bộ phận chằng tơ, và bạn thiếu khả năng làm. Nhưng hãy vui lên, bạn không cần có một chiếc mạng nhện. Nhà Zukerman cho bạn ăn một ngày ba bữa đấy. Sao

bạn lại lo chuyện bấy mỗi?

Wilbur thở dài:

- Bạn lúc nào cũng thông minh và sáng suốt hơn mình rất nhiều, Charlotte ạ. Mình cho là mình chỉ cố thử để khoe khoang mà thôi. Thật đáng đời mình. Templeton cỡi đoạn dây và mang về hang. Charlotte lại dẹt tơ.

- Bạn chẳng cần phải quá sâu muợn đâu, không có mấy sinh vật biết chằng mạng nhện. Thậm chí ngay cả con người cũng không làm được tốt như loài nhện, mặc dù họ tưởng là họ khá hay ho, và họ sẽ cố thử bất cứ cái gì. Bạn có bao giờ nghe nói đến chiếc cầu Queensborough chưa?

Wilbur lắc đầu:

- Nó là một chiếc mạng nhện à?

- Đại loại là thế - Charlotte đáp – Nhưng bạn có biết con người đã xây dựng nó trong bao nhiêu lâu không? Hẳn tám năm ròng. Trời đất, mình hẳn đã chết đói nếu phải đợi lâu như thế. Mình có thể làm một chiếc mạng nhện trong một buổi tối.

- Thế ở cầu Queensborough người ta bắt cái gì, sâu bọ à? – Wilbur hỏi.

- Không, - Charlotte nói – Họ chẳng bắt gì cả. Họ chỉ lóc cóc chạy ngược chạy xuôi qua chiếc cầu, nghĩ rằng ở bên kia có gì đó tốt hơn. Nếu họ treo ngược lên đỉnh, đầu chúc xuống và lặng lẽ đợi có thể có cái gì đó tốt đẹp cũng nên. Nhưng không, con người lúc nào cũng hối hả - hối hả- hối hả. Mình mừng vì mình là một con nhện biết chờ mỗi.

- Biết chờ mỗi nghĩa là gì? – Wilbur hỏi.

- Có nghĩa là phần lớn thời gian mình ngồi yên và không chạy lung tung khắp nơi. Khi mình nhìn thì biết cái gì là tốt, và chiếc mạng nhện của mình là một vật tốt. Mình ở một chỗ và đợi cái gì đến. Nó cho mình dịp để suy nghĩ.

- Ồ, mình cho rằng mình cũng là một dạng chờ mỗi – chú lợn nói – Mình phải quanh quẩn ở đây dù mình có muốn hay không. Bạn có biết tối hôm nay mình thực sự thích ở đâu không?

- Ở đâu vậy?

- Trong một cánh rừng để tìm hạt dẻ sồi, nấm củ và các thứ cây củ ngon lành, hắt lá sang bên cạnh bằng cái mũi khỏe tuyệt vời của mình, sục sạo và đánh hơi trên mặt đất, hít ngửi, hít ngửi, hít ngửi...

- Anh ngửi đúng như anh vậy – một cậu cừu con vừa đi vào, nhận xét – Tôi có thể ngửi thấy anh tận từ ngoài này. Anh là con vật hôi nhất ở đây.

Wilbur gục đầu xuống. Mắt chú đẫm lệ. Charlotte thấy chú ngượng ngùng và cô gay gắt bảo gã cừu non:

- Hãy để Wilbur yên! – Cô nói – Bạn ấy hoàn toàn có quyền có mùi, do vì môi trường xung quanh bạn ấy. Chính anh cũng không phải là một bó đậu ngọt đâu. Hơn nữa anh đang làm ngắt quãng một cuộc trò chuyện vô cùng thú vị đấy. Chúng ta đang nói về cái gì hả Wilbur khi mà chúng ta bị ngắt lời một cách hết sức bất lịch sự ấy?

- Ôi, mình không nhớ đâu, - Wilbur nói – Chẳng có gì khác cả. Chúng ta đừng nói

chuyện một lúc đã, Charlotte nhé. Mình buồn ngủ rồi. Bạn hãy tiếp tục dệt cho xong chiếc mạng nhện của bạn đi và mình sẽ chỉ nằm ở đây xem bạn thôi. Một buổi tối thật đáng yêu. Wilbur duỗi dài người ra và thở một hơi rõ dài.

Hoàng hôn buông xuống sân kho nhà Zuckerman một cảm giác bình yên. Fern biết rằng đã sát giờ ăn tối rồi, nhưng cô bé không tài nào dời đi nổi. Những con én lặng lẽ dang cánh bay ra bay vào, tha mồi cho lũ chim non. Từ phía bên kia đường, một con chim đớp muỗi đang cất cao giọng hót. Lurvy ngồi dưới gốc một cây táo, và chằm tằm; bây giờ sục hít hít cái mùi thuốc nặng quen thuộc. Wilbur nghe thấy tiếng rền của cây cóc và tiếng cửa bếp thỉnh thoảng lại đập rầm một cái. Tất cả những âm thanh này làm cho chú thấy khoan khoái và hạnh phúc, vì chú yêu đời và muốn là một phần của cuộc sống và đêm hè. Nhưng khi chú nằm đó, chú bỗng nhớ đến điều mà bác cừu già đã bảo chú.

Ý nghĩ về cái chết đến với chú và chú bắt đầu run lên vì

sợ. - Charlotte ơi! – chú gọi nhỏ.

- Gì thế, Wilbur?

- Mình không muốn chết.

- Tất nhiên là bạn không muốn rồi, - Charlotte nói bằng một giọng an ủi.

- Mình chỉ muốn ở tại sân kho này thôi – Wilbur nói – Mình yêu mến tất cả mọi thứ ở chốn này.

- Tất nhiên rồi – Charlotte nói – Tất cả chúng ta đều thế.

Ngỗng cái xuất hiện, theo sau là bảy chú ngỗng con. Chúng vươn những cái cổ nhỏ xíu ra và hát du dương, giống như một đoàn người thổi sáo tí hon. Wilbur lắng nghe âm thanh ấy với niềm thương mến trong tim.

- Charlotte ơi! – Chú nói.

- Gì vậy? – Cô nhện nói.

- Khi bạn hứa giữ không cho họ làm thịt mình, bạn có nghiêm chỉnh không đấy?

- Chưa bao giờ trong đời mình lại nghiêm chỉnh hơn thế. Mình sẽ không để bạn chết đâu, Wilbur ạ.

- Bạn sẽ cứu mình như thế nào? – Wilbur, trí tò mò lúc này đã lên cao độ, liền hỏi.

- Tuyệt vời – Wilbur nói, - kế hoạch thế nào rồi hả Charlotte? Bạn nghĩ kỹ chưa? Liệu nó tiến triển tốt chứ? – Wilbur lại run lên, nhưng Charlotte trầm tĩnh điềm đạm.

- Ồ, nó sẽ ổn thôi, - cô nhẹ nhàng nói – Kế hoạch còn ở giai đoạn đầu và chưa hoàn toàn định hình, nhưng mình đang tiếp tục đây.

- Khi nào bạn tiếp tục cơ? – Wilbur năn nỉ.

- Khi mình đang treo trên đỉnh mạng nhện của mình, đầu chúc xuống. Ấy là khi mình đang suy nghĩ, vì lúc đó máu sẽ dồn hết về đầu mình.

- Mình sẽ vui mừng được giúp đỡ bằng bất kỳ cách nào mà mình có thể làm.

- Ồ, mình sẽ tiến hành một mình thôi, - Charlotte nói – Mình có thể nghĩ được tốt hơn

nếu mình suy nghĩ một mình.

- Được thôi – Wilbur nói – nhưng nhớ cho mình biết nếu như có gì mình có thể làm được để hỗ trợ nhé, dù là việc không đáng kể như thế nào.

- À – Charlotte đáp – bạn phải cố mập lên, mình muốn bạn ngủ thật nhiều và đừng có lo lắng nữa. Đừng bao giờ vội vàng và đừng bao giờ lo âu! Hãy nhai thức ăn của bạn thật kỹ và hãy chén cho kỳ hết, trừ là bạn phải để lại vừa đủ cho Templeton. Hãy tăng cân và sống khỏe mạnh, đó là cách mà bạn có thể giúp được. Hãy giữ vững, và đừng để mất tinh thần. Bạn có hiểu không?

- Có, mình hiểu rồi – Wilbur nói.

- Thế thì hãy đi ngủ đi – Charlotte nói – Giấc ngủ là rất quan trọng.

Wilbur lon ton tới góc tối nhất ở trong chuồng và nằm vật xuống. Chú nhắm mắt lại. Một phút sau chú lên tiếng.

- Charlotte ơi! – Chú nói.

- Gì thế, Wilbur?

- Mình có thể đi ra chỗ máng ăn xem mình có để sót lại chút gì của bữa tối không? Mình nghĩ là mình chỉ bỏ lại một mẩu khoai trộn bé xíu thôi.

- Tốt lắm – Charlotte nói – Nhưng mình muốn bạn đi ngủ lại ngay, không trì hoãn đấy. Wilbur vội chạy ra ngoài sân.

- Chậm chậm thôi, chậm chậm thôi! – Charlotte nói – Đừng bao giờ vội vàng và đừng bao giờ lo âu!

Wilbur dừng lại và từ từ bò đến máng ăn. Chú tìm thấy một mẩu khoai, nhai thật cẩn thận và nuốt, rồi quay về chỗ nằm. Chú nhắm mắt lại lặng im được một lúc.

- Charlotte ơi! – Chú thì thầm nói.

- Gì thế?

- Mình có thể uống sữa được không? Mình nghĩ là có mấy giọt sữa còn sót lại trong máng ăn của mình.

- Không, máng hết sạch rồi, và mình muốn bạn ngủ đi. Không nói chuyện nữa. Hãy nhắm mắt lại và ngủ đi!

Wilbur nhắm nghiền mắt. Fern đứng dậy khỏi ghế đầu và đi về nhà, tâm trí cô bé tràn ngập những điều cô đã thấy và đã nghe

- Chúc bạn ngủ ngon! – Wilbur nói

- Chúc ngủ ngon!

Ngừng một lúc.

- Chúc ngủ ngon, Charlotte!

- Chúc ngủ ngon, Wilbur!

- Chúc ngủ ngon!

- Chúc ngủ ngon!

CHƯƠNG 10: MỘT VỤ NỔ

Ngày này qua ngày khác nhện nằm chúc đầu xuống chờ đợi một ý tưởng đến với cô. Giờ này qua giờ khác cô nằm bất động, chìm đắm trong suy nghĩ. Đã hứa với Wilbur là cô sẽ cứu chú, cô nhất định phải giữ lời.

Charlotte kiên nhẫn một cách tự nhiên. Bằng kinh nghiệm cô biết rằng nếu cô chờ đủ lâu, một con ruồi sẽ rơi vào chiếc mạng nhện của cô; và cô cảm thấy chắc chắn rằng nếu cô nghĩ đủ lâu về vấn đề của Wilbur, một ý tưởng sẽ đến trong tâm trí của cô.

Cuối cùng, vào một buổi sáng giữa tháng bảy, ý tưởng đó đã đến. “Thật thế, mới giản dị làm sao!” Cô tự nhủ. “Cách cứu sống Wilbur là phải đánh lừa gia đình Zuckerman. Nếu mình có thể lừa một con rận”, Charlotte nghĩ, “chắc chắn là mình có thể lừa được một người. Con người không tinh ranh bằng lũ rận.”

Vừa lúc đó Wilbur đi vào sân.

- Bạn đang nghĩ gì thế, Charlotte? – Chú hỏi.

- Mình vừa mới nghĩ – cô nhện nói – là loài người rất cả tin.

- Cả tin nghĩa là gì?

- Dễ đánh lừa – Charlotte nói.

- Đó là một điều may mắn – Wilbur đáp lại, rồi chú nằm lăn ra dưới bóng râm của hàng rào và ngủ say. Tuy nhiên nhện vẫn thức nhìn Wilbur một cách triu mến và trù tính kế hoạch cho tương lai của chú. Đã giữa hè rồi. Cô biết là cô chẳng còn nhiều thời gian nữa.

Sáng hôm ấy, vừa lúc Wilbur ngủ thiếp đi thì Avery Arable lững thững bước vào sân trước nhà Zuckerman, theo sau là Fern.

Avery cầm một con ếch sống trong tay. Fern cài một vòng hoa cúc trên tóc. Bọn trẻ chạy về phía nhà bếp.

- Còn kịp ăn một chiếc bánh dâu dấy – bà Zuckerman nói.

- Hãy xem con ếch của cháu này! – Avery vừa nói vừa đặt con ếch lên giá úp bát và giơ tay ra cầm bánh.

- Mang thứ đó ra khỏi đây! – Bà Zuckerman nói.

- Nó bị ốm – Fern nói – Nó gần chết rồi, con ếch ấy.

- Không phải – Avery nói – Nó để cho tao cào vào khoảng giữa hai mắt nó. Con ếch nhảy bật lên và rơi vào chậu rửa bát ngập nước xà phòng của bà Zuckerman.

- Anh làm rơi bánh lên người rồi – Fern nói – Cô Edith ơi, cháu có thể tìm trứng trong chuồng gà được không?

- Chạy ra ngoài cửa đi, cả hai đứa! Và đừng có quấy nhiễu lũ gà mái dấy!

– Vụn bánh rơi đầy ngực áo anh ấy rồi – Fern la lên.’

- Thôi nào, ếch! – Avery kêu lên. Cậu bé vớt con ếch lên. Éch giãy đạp làm bắn nước xà phòng lên chiếc bánh dâu.

- Anh nghịch thế! – Fern rên rảm.

- Chúng ta ra chơi đánh đu đi! – Avery nói, lũ trẻ chạy ra sân.

Ông Zuckerman có chiếc đu tốt nhất vùng. Nó là một sợi dây thừng đơn to và dài, buộc vào thanh xà bên trên ô cửa phía bắc, ở đầu mút của sợi thừng là một nút buộc to để ngồi. Người ta đã thu xếp để bạn có thể đu mà không cần ai đẩy. Bạn trèo lên vừa cò bằng một cái thang. Sau đó bạn nắm lấy sợi dây, đứng ở mép vừa cò và nhìn xuống, thấy chóng mặt và sợ. Rồi thì, bạn thu hết can đảm, hít thật sâu vào và nhảy. Trong một tích tắc dường như bạn đang ngã xuống nền sân kho xa phía dưới, nhưng rồi bỗng nhiên sợi dây lại bắt đầu tóm lấy bạn, và bạn sẽ bay qua cửa sân kho với tốc độ một phút một dặm, gió rít trong mắt, bên tai và trên tóc bạn. Và đám mây, rồi sợi thừng xoay chiều, đưa bạn lượn vòng và quay ngược trở lại. Khi ấy bạn sẽ rơi xuống, xuống, xuống khỏi vòm trời và bay về sân kho, gần như chạm vào vừa cò khô, rồi lại đu lên (lần này không xa lắm), rồi đu xuống (không cao lắm), cứ tiếp tục như thế một lúc và rồi bạn sẽ nhảy ra khỏi đu, nhảy xuống cho người khác chơi chứ. Các bà mẹ ở quanh vùng lo lắng về chiếc đu nhà Zuckerman. Họ sợ sẽ có đứa trẻ nào đó bị ngã. Nhưng chẳng có đứa nào cả. Trẻ em hầu như luôn bám vào các thứ chặt hơn mức bố mẹ chúng vẫn tưởng.

Avery bỏ con ếch vào túi và trèo lên vừa cò:

- Lần trước đu bằng chiếc đu này, tao suýt chút nữa là lao vào một con én trong sân kho, - chú bé sợ hãi kể lại.

- Bỏ con ếch đó ra! – Fern yêu cầu. Avery ngồi hai chân hai bên sợi thừng và nhảy xuống. chú bé bay qua cửa, cùng con ếch với mọi thứ bay lên bầu trời và rồi lại cùng con ếch với mọi thứ bay về sân kho.

- Lưỡi anh tím ngắt rồi! – Fern gào lên.

- Mà cũng thế! – Avery lại bay ra cùng con ếch và la lên.

- Cỏ khô rơi vào trong váy em rồi! Ngứa quá! – Fern lại la lên.

- Thế thì gãi đi! – Avery vừa bay về vừa hét to.

- Đến lượt em rồi – Fern nói – Anh nhảy ra đi.

- Fern bị ngứa rồi, hay... hay ghê! – Avery hát trêu.

Khi chú bé nhảy ra, chú ném chiếc đu về phía em gái mình. Cô bé nhắm nghiền mắt lại và nhảy. Cô cảm thấy rơi đến chóng mặt, rồi thấy chiếc đu lại nâng bổng mình lên. Khi cô bé mở mắt ra, cô thấy mình đang nhìn lên vòm trời xanh và sắp sửa bay xuống qua cửa.

Chúng đôi lượt cho nhau tới một tiếng đồng hồ.

Khi bọn trẻ đã chơi chán, chúng đi xuống đồng cỏ và nhặt quả mâm xôi dại để ăn. Lưỡi chúng chuyển từ màu tím ngắt sang màu đỏ. Fern cắn phải một quả mâm xôi có con sâu nằm bên trong nên khiếp vía. Avery tìm được một cái hộp kẹo rỗng và bỏ con ếch vào trong đó. Con ếch hình như đã mệt sau một buổi sáng chơi đu. Bọn trẻ lê bước về phía

sân kho. Chúng cũng đã mệt và hầu như không còn đủ sức đi nữa.

- Chúng mình hãy làm một cái nhà ở trên cây đi. – Avery gợi ý – Tao muốn sống ở trên cây với con ếch của tao.

- Em đi thăm Wilbur đây – Fern thông báo.

Chúng trèo qua hàng rào trong sân và uể oải đi về phía chuồng lợn. Wilbur nghe thấy tiếng chúng đi tới và thức dậy.

Avery để ý thấy chiếc mạng nhện, và khi lại gần hơn, cậu bé nhìn thấy Charlotte.

- Này, hãy nhìn con nhện to kia! – Chú bé nói – Nó to khiếp thật.

- Hãy để nói yên! – Fern yêu cầu – Anh đã có một con ếch chùng đó chưa đủ ư?

- Con nhện đó đẹp và tao sẽ bắt nó – Avery nói. Cậu bé mở nắp hộp kẹo. Rồi cậu nhặt một chiếc gậy lên. – Tao sẽ chọc cho con nhện già đó rơi vào chiếc hộp nào. – Cậu nói.

Tim Wilbur hầu như ngừng đập khi chú thấy điều đang xảy ra. Hẳn là Charlotte sẽ hết đời nếu như cậu bé bắt được cô.

- Anh thôi đi, Avery! – Fern kêu ầm lên.

Avery vấp một chân qua hàng rào chuồng lợn. Cậu ta vừa định giơ gậy lên để chọc Charlotte thì bị mất thăng bằng. Cậu lao đảo, ngã xuống và rơi đúng vào máng ăn của Wilbur. Chiếc máng lật úp lại và rơi bộp xuống. Quả trứng ngỗng nằm ngay ở bên dưới. Có một tiếng nổ nhỏ khi trứng vỡ, và rồi một mùi thối kinh khủng bay ra.

Fern hét to. Avery nhảy dựng lên. Không gian sặc sụa hơi ngạt và mùi hôi từ quả trứng ung. Templeton đang nghỉ trong hang vội chạy vào sân kho.

- Xin kiếu! – Avery la lên – Xin kiếu thôi! – Hôi quá trời! Hãy ra khỏi đây thôi!

Fern kêu ầm ĩ. Cô bé bịt mũi và chạy về phía ngôi nhà. Avery cũng bịt mũi chạy theo cô. Khi thấy cậu chạy đi, Charlotte thở phào nhẹ nhõm.

Trưa hôm đó, bầy gia súc từ đồng cỏ đi lên – đàn cừu, lũ cừu con, ngỗng đực, ngỗng cái và bầy chú ngỗng con. Có quá nhiều lời ca cẩm về cái mùi thối khủng khiếp đó, và Wilbur phải kể đi kể lại câu chuyện thằng bé Avery đã cố bắt Charlotte như thế nào và mùi thối của quả trứng vỡ đã xua nó đi đúng lúc như thế nào.

- Chính quả trứng ngỗng ung đó đã cứu sống Charlotte – Wilbur nói.

Ngỗng cái tự hào về sự góp phần của mình vào cú mạo hiểm đó.

- Tôi rất vui vì quả trứng ấy không nở - cô nàng quàng quạc kêu.

Dĩ nhiên Templeton đau khổ vì mất quả trứng yêu quý của mình. Nhưng gã không thể cưỡng lại nỗi việc khoe khoang.

- Nó cũng bỏ việc tích góp các thứ - gã nói bằng giọng chanh chua – Loài chuột không bao giờ biết khi nào thì điều gì đó sẽ đến trong tầm tay. Tôi không bao giờ vứt cái gì đi cả.

- Hừ - một con cừu con nói – toàn bộ vụ này thì rất tốt và có lợi cho Charlotte, nhưng còn lại lũ bọn ta thì sao? Mùi thối thật không thể chịu nổi. Có ai muốn sống ở trong một cái sân kho lại được “ướp hương” bằng trứng thối?

- Đừng lo, rồi chú mày sẽ quen với nó thôi. Templeton nói. Gã ngồi lên và vôn vê mấy sợi ria mép dài một cách khôn ngoan, rồi bỏ đi thăm đồng rác. Khi Lurvy xuất hiện vào giờ ăn trưa, mang một xô thức ăn đến cho Wilbur, anh ta dừng lại cách chuồng lợn mấy bước. Anh ta hít không khí và nhăn mặt.

- Gì thế này? – Anh ta nói. Đặt chiếc xô xuống anh ta nhặt chiếc gậy mà Avery đã đánh rơi và bầy chiếc máng lên.

- Chuột! – Anh ta nói. – Gớm khiếp! Mình biết ngay mà, chuột có thể làm tổ dưới cái máng này. Mình mới ghét chuột làm sao!

Và Lurvy kéo máng ăn của Wilbur qua sân rồi hất đất bụi vào ổ chuột, chôn quả trứng vỡ và toàn bộ những của cải khác của Templeton. Rồi anh ta xách chiếc xô lên. Wilbur đứng trong máng ăn, chảy nước miếng vì đói. Lurvy trút thức ăn. Cắm chảy như kem xuống quanh mắt và tai chú lợn. Wilbur ừ ừ. Chú nuốt và sực, rồi sực và nuốt, gây ra những tiếng động lột xột và loạt xoạt, muốn chén tất cả mọi thứ ngay lập tức. Một bữa ăn thật ngon lành – váng sữa, vụn bột, bánh rán còn sót lại, nửa chiếc bánh rán, vỏ bí đao, hai mẫu bánh mì hồng, một phần ba chiếc bánh gừng, một cái đuôi cá, một miếng vỏ cam, vài sợi mì sót lại từ bát mì, vỏ bọc túi ca cao, một mẫu bánh thiêu phết nước quả nấu đông, một mảnh giấy từ lớp lót của túi đồ ăn thải ra và một thìa đầy nước dậu nấu đông.

Wilbur đánh chén ngon lành. Chú định để nửa sợi mì và mấy giọt sữa cho Templeton. Rồi chú nhớ ra rằng gã chuột đã giúp ích trong việc cứu Charlotte và Charlotte thì lại đang cố gắng cứu chính cuộc sống của chú. Vì thế chú để lại cả sợi mì.

Giờ đây khi quả trứng vỡ đã được lấp đi, không khí trở nên thoáng đãng và sân kho lại tỏa ra thứ mùi trong lành. Buổi chiều trôi qua và đêm xuống. Bóng tối lan dài. Hơi thở mát mẻ và dễ chịu của buổi đêm tràn qua các ô cửa và cửa sổ. Ngự trên chiếc mạng nhện của mình, Charlotte nằm chén một con mòng một cách buồn bã và nghĩ về tương lai. Một lúc sau cô cựa mình. Cô bò xuống tâm của chiếc mạng và ở đó cô bắt đầu cắt mấy sợi tơ ra. Cô làm việc chậm rãi nhưng chắc chắn trong khi những sinh vật khác lơ mơ ngủ. Không một ai khác, thậm chí ngay cả ngỗng cái, thấy cô đang làm việc. Chìm sâu trên chiếc giường êm ái của mình, Wilbur ngủ thiếp đi. Bầy ngỗng con đang huýt một bản nhạc đêm ở góc sân ưa thích của chúng.

Charlotte xé hẳn một phần của chiếc mạng để chừa ra một khoảng trống chính giữa. Rồi cô bắt đầu dệt cái gì đó để lấp vào chỗ những sợi tơ cô vừa dòi đi. Khoảng nửa đêm khi Templeton từ bãi rác trở về, cô nhện vẫn còn đang làm việc.

CHƯƠNG 11: PHÉP LẠ

Ngày hôm sau trời đầy mây mù. Mọi vật ở trang trại ướt đầm. Bãi cỏ trông giống như một tấm thảm kì ảo. Luống măng tây trông như một cánh rừng bạc. Vào những buổi sáng mù sương, chiếc mạng nhện của Charlotte thực sự là một vật rất đẹp. Sớm nay, mỗi sợi tơ mảnh mai được trang trí bằng những chuỗi hạt sương li ti. Mạng nhện lấp lánh trong ánh ban mai yêu kiều và huyền bí, như một tấm mạng che mặt tinh xảo. Ngay cả Lurvy, một người không mấy quan tâm đến cái đẹp, cũng phải chú ý đến chiếc mạng khi anh ta mang bữa điểm tâm tới cho Wilbur. Anh ta nhận thấy nó đập vào mắt như thế nào và anh ta để ý thấy nó được dệt to và cẩn thận ra sao. Rồi anh ta nhìn một lần nữa và thấy cái khiến anh ta phải đặt xô xuống. Ở đó, ngay chính giữa chiếc mạng nhện, có một thông điệp với những chữ cái được dệt một cách tinh xảo:

LỢN HAY!

Lurvy cảm thấy yếu hẳn. Anh ta giụi tay lên mắt và nhìn chiếc mạng của Charlotte chăm chú hơn.

- Ta đang mơ chẳng, - anh ta thì thào. Anh quỳ xuống và lăm bắm một đoạn kính cầu nguyện ngắn. Rồi quên bẵng cả bữa sáng của Wilbur, anh ta quay về nhà gọi ông Zuckerman.

- Tôi nghĩ là ông nên đi ra chuồng lợn. – Anh ta nói.

- Có rắc rối gì vậy? – Ông Zuckerman hỏi. – Chú lợn có điều gì không ổn à?

- Không, không hẳn vậy. – Lurvy nói. – Ông hãy tự đến mà xem.

Hai người lặng lẽ đi tới sân của Wilbur. Lurvy chỉ vào mạng nhện.

- Ông có thấy cái mà tôi thấy không?

Zuckerman trở mắt nhìn chữ viết trên mạng nhện, rồi ông ta lăm bắm hai từ “Lợn hay”. Rồi ông ta nhìn Lurvy. Và cả hai bắt đầu run lên. Charlotte, đang ngật ngưỡng buồn ngủ sau một đêm gắng sức nhìn thấy thế và mỉm cười. Wilbur đi tới và đứng ngay bên dưới mạng nhện.

- Lợn hay! – Lurvy khẽ lẩm nhẩm.

- Lợn hay! – Ông Zuckerman thì thào. Họ chăm chăm nhìn Wilbur một lúc lâu. Rồi họ nhìn Charlotte.

- Cậu không nghĩ là con nhện đó... - Ông Zuckerman bắt đầu, nhưng ông ta lắc đầu và không nói hết câu. Thay vì thế, ông ta trịnh trọng quay về nhà và nói với vợ. “Edith này, có việc đã xảy ra”, ông nói bằng một giọng yếu ớt. Ông ta đi vào phòng khách và ngồi xuống, bà Zuckerman theo sau.

- Tôi có điều muốn kể cho bà, Edith ạ, - ông ta nói. – Bà ngồi xuống thì hơn.

Bà Zuckerman ngồi phịch xuống một chiếc ghế. Trông bà tái xanh và hốt hoảng.

- Edith ạ, - ông ta nói, cố gắng giữ cho giọng mình tự nhiên, - tôi nghĩ rằng, tốt nhất

nên nói cho bà biết là chúng ta có một con lợn rất không bình thường.

Một vẻ hoang mang tột độ hiện lên trên nét mặt của bà Zuckerman.

- Homer Zuckerman, ông đang nói về cái quái gì vậy? – Bà hỏi.

- Đây là một chuyện rất nghiêm túc, Edith ạ, - ông đáp. – Chú lợn của chúng ta hoàn toàn khác thường.

- Thế con lợn ấy có gì khác thường? – Bà Zuckerman đã bắt đầu bốt sọt, hỏi tiếp.

- À, tôi chưa thực sự rõ, - ông Zuckerman nói, - Nhưng chúng ta đã nhận được một dấu hiệu, Edith ạ, một dấu hiệu huyền bí. Một phép lạ xảy ra ở trang trại này. Có một chiếc mạng nhện to ở trên cửa tầng hầm cửa sân kho, ngay phải trên chuồng lợn và sáng nay, khi Lurvy đến cho lợn ăn, anh ta chú ý đến chiếc mạng vì bà biết đấy, khi trời đầy sương mù thì một chiếc mạng nhện trông khác như thế nào. Và ngay chính giữa chiếc mạng nhện có hai từ “Lợn hay”. Những từ này được dệt ngay trong chiếc mạng: Thật ra chúng là một phần của chiếc mạng nhện, Edith ạ. Tôi biết vậy, bởi vì tôi đã đến đó và xem. Nó viết, “Lợn hay”, rõ ràng đến mức tôi đã. Không thể có sự lầm lẫn về điều đó. Một phép lạ đã xảy ra và một điềm báo đã xuất hiện trên trái đất, ngay tại trang trại của chúng ta, chúng ta có một con lợn khác thường.

- Hừ, - bà Zuckerman nói, - theo tôi, hình như ông hơi chệch hướng đấy. Tôi cho là chúng ta có con nhện khác thường thì có.

- Ô, không, - ông Zuckerman nói. – Chính là chú lợn khác thường. Điều ấy đã được viết thế, ngay chính giữa mạng nhện.

- Có thể là như vậy, - bà Zuckerman nói. – Cũng thế cả, tôi nhất định phải trông thấy con nhện ấy mới được.

- Nó chỉ là một con nhện xám bình thường, - ông Zuckerman nói.

Họ đứng dậy và cùng đi xuống sân của Wilbur.

- Bà thấy chưa? Edith? Nó chỉ là một con nhện xám bình thường thôi.

Wilbur hân hoan khi được nhận quá nhiều sự chú ý như vậy, Lurvy vẫn còn đứng đó, và cả ông bà Zuckerman, tất cả đều đứng ở đó khoảng một tiếng đồng hồ, đọc đi đọc lại những chữ viết trên mạng nhện và ngắm nhìn Wilbur. Charlotte vui sướng vì mụ lừa của cô có kết quả. Cô nằm bất động và lắng nghe những cuộc đối thoại của con người. Khi một con ruồi nhỏ sa vào mạng nhện, ngay phía bên kia chữ “Lợn”, Charlotte vội buông mình xuống, quán con ruồi lại và mang nó ra chỗ khác.



Một lát sau sương mù bốc lên. Mạng nhện khô dần và các chữ không còn hiện lên rõ ràng nữa. Ông bà Zuckerman và Lurvy quay về ngôi nhà. Ngay trước khi họ rời chuồng lợn, ông Zuckerman còn nhìn Wilbur một lần cuối.

- Anh biết đây, - ông nói bằng một giọng quan trọng. – Tôi đã nghĩ ngay từ đầu là chú lợn của chúng ta rất hay. Nó là một con lợn chắc thịt. Chú lợn đó chắc thịt nhất trong họ hàng nhà lợn. Anh có để ý chỗ vai nó chắc thịt như thế nào không, Lurvy?

- Chắc chắn, chắc chắn là có chứ, - Lurvy nói. – Tôi luôn luôn để ý đến con lợn đó. Nó đúng là một chú lợn.

- Nó thật dài và mềm mại. – Zuckerman nói.

- Phải đây, - Lurvy tán thành. – Nó mềm mại nhất trong họ hàng nhà lợn. Nó là một chú lợn hay.

Khi ông Zuckerman trở lên nhà, ông cởi bộ quần áo lao động của mình ra và diện bộ đẹp nhất vào. Rồi ông ra ô tô và lái đến nhà ông mục sư. Ông ở đó một tiếng đồng hồ và kể cho ông mục sư rằng một phép lạ đã xảy ra ở trang trại của mình.

- Đừng nói với người nào khác, - ông mục sư nói, - chúng ta chưa biết điều đó có nghĩa gì, nhưng nếu tôi chịu khó suy nghĩ, tôi có thể giải thích được điều ấy trong bài thuyết giáo của tôi và chủ nhật tới. Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, ông có một chú lợn khác thường nhất đây. Tôi định sẽ nói về nó trong bài giảng của tôi và chỉ ra thực tế là một con lợn kỳ diệu đã đến thăm cộng đồng này. À mà này, chú lợn có tên không?

- Sao, có chứ, - ông Zuckerman đáp. – Cô cháu bé con của tôi gọi nó là Wilbur. Con bé là một đứa khá kỳ lạ - đầy những ý tưởng. Nó đã nuôi chú lợn bằng một cái bình sữa và tôi đã mua nó từ con bé khi nó mới được một tháng tuổi.

Ông bắt tay viên mục sư và ra về.

Bí mật thật khó giữ kín. Tin tức lan nhanh đi khắp vùng trước chủ nhật khá lâu. Mọi người đều biết rằng một dấu hiệu đã xuất hiện trên chiếc mạng nhện ở nhà Zuckerman. Mọi người đều biết rằng gia đình Zuckerman có một chú lợn kỳ diệu.

Dân quanh vùng đến để xem Wilbur và đọc những chữ trên mạng nhện của Charlotte. Từ sáng đến tối, con đường cho xe chạy của nhà Zuckerman đầy chật ô tô và xe tải – nào xe Ford, xe Chevvie, xe Buick, nào xe GMC, xe Plymouth, xe Studebaker, rồi xe Packard và xe De Sotos, rồi xe Oldsmobiles với động cơ tên lửa, rồi những chiếc xe Jeep vừa chở khách vừa chở hàng và cả xe Pontiacs. Tin về chú lợn tuyệt diệu lan truyền khắp lên tận các đồi, và các chủ trại lao xuống rầm rộ trên những chiếc xe độc mã và xe bò, để rồi đứng hết giờ này qua giờ khác ở chuồng của Wilbur, ngưỡng mộ con vật kỳ diệu. Tất cả đều nói rằng trong đời mình chưa bao giờ họ trông thấy một chú lợn như vậy.

Khi Fern nói với mẹ là Avery đã cố chọc con nhện ở nhà Zuckerman bằng một cây gậy, bà Arable bị sốc đến nỗi phạt Avery đi ngủ mà không được ăn tối.

Những ngày sau đó, ông Zuckerman bận tiếp khách đến nỗi ông bỏ bê cả công việc trang trại. Giờ đây lúc nào ông cũng bận quần áo chỉnh tề ngay từ khi ông ta vừa ngủ dậy. Bà Zuckerman thì sửa soạn những bữa ăn đặc biệt cho Wilbur. Lurvy cạo râu và cắt tóc: nhiệm vụ chính ở trang trại của anh ta là cho chú lợn ăn trong lúc mọi người đứng xem.

Ông Zuckerman ra lệnh cho Lurvy tăng khẩu phần của Wilbur từ ba bữa một ngày lên bốn bữa một ngày. Gia đình Zuckerman bận bịu vì khách khứa đến nỗi họ quên khuấy mất những việc khác ở trang trại. Dâu đã chín và bà Zuckerman chẳng hề cắt đi để làm chút mứt dâu nào. Ruộng bắp cần được dẫy cỏ nhưng Lurvy chẳng có thì giờ để dẫy.

Vào ngày chủ nhật nhà thờ đông chật. Mục sư đã giảng giải về phép lạ. Ông ta nói rằng những chữ trên mạng nhện chứng tỏ là con người phải luôn chờ đón sự xuất hiện của những điều kỳ diệu.

Thế là chuồng lợn nhà Zuckerman trở thành trung tâm của sự chú ý. Fern vui mừng vì cô vé cảm thấy mẹo lừa của Charlotte có hiệu lực và tính mạng của Wilbur sẽ được bảo toàn. Nhưng cô thấy rằng chuồng trại không còn êm đềm nữa – có quá nhiều người. Được ở một mình với bầu gia súc bạn cô thì cô thích hơn.

CHƯƠNG 12: MỘT CUỘC HỌP

Vài ngày sau khi dòng chữ xuất hiện trên mạng nhện của Charlotte, vào một buổi tối, nhện triệu tập một cuộc họp toàn thể thể gia súc trong tầng hầm sâu kho.

- Tôi sẽ bắt đầu bằng việc điếm danh, Wilbur có không?

- Có tôi! – Chú lợn đáp.

- Ngỗng đực?

- Đây, đây, đây! – ngỗng đực nói.

- Nghe cứ như là có ba con ngỗng đực ấy, - Charlotte lẩm bầm. – Sao anh lại không thể chỉ nói một chữ “đây” thôi? Tại sao anh lại phải lặp lại mọi thứ như vậy?

- Đó là phong cách riêng – riêng – riêng của tôi. – ngỗng đực đáp.

- Ngỗng cái có mặt không? – Charlotte gọi.

- Đây, đây, đây! – Ngỗng cái đáp. Charlotte trừng mắt nhìn cô ta.

- Ngỗng con, từ một đến bảy?

- Bee-bee-bee! Bee-bee-bee! Bee-bee-bee! Bee-bee-bee! Bee-bee-bee! Bee-bee-bee!
Bee-bee-bee! – Bảy ngỗng con trả lời.

- Thế này thì đúng là một cuộc họp rồi. – Charlotte nói. – Ai cũng sẽ nghĩ là chúng ta có tới ba ngỗng đực, ba ngỗng cái và hai mươi một ngỗng con. Cừu có đây không?

- He-aa-aa! – Tất cả đàn cừu đồng thanh trả lời.

- Cừu con?

- He-aa-aa! – Lũ cừu con cùng đáp.

- Templeton?

Không có tiếng trả lời.

- Templeton?

Không có tiếng trả lời.

- Nào, tất cả chúng ta đều ở đây trừ chuột, - Charlotte nói. – Tôi cho là chúng ta có thể tiến hành khi vắng mặt anh ta. Vậy thì, tất cả các bạn hẳn phải nhận thấy điều đang xảy ra quanh đây trong mấy ngày vừa qua. Thông điệp ca tụng Wilbur mà tôi đã viết lên mạng nhện đã được đón nhận. Nhà Zuckerman đã bị lừa, và những người khác cũng vậy, Zuckerman nghĩ rằng Wilbur là một chú lợn đặc biệt, và vì thế ông ta sẽ không muốn giết và ăn thịt bạn ấy. Tôi cả quyết rằng mẹo lừa của tôi sẽ được việc và sinh mạng của Wilbur sẽ được cứu thoát.

- Hoan hô! – Tất cả kêu lên.

- Xin cảm ơn rất nhiều, - Charlotte nói, - Giờ thì, tôi triệu tập cuộc họp này để mong

được gợi ý. Tôi cần một ý mới cho chiếc mạng. Người ta đã chán đọc những từ “lộn hay!” rồi. Nếu ai đó có thể nghĩ ra một thông điệp hoặc một nhận xét khác, thì tôi rất lấy làm vui mừng được dệt nó vào chiếc mạng. Có gợi ý nào cho một khẩu hiệu mới không?

- “Lộn siêu” thì thế nào? – Một chú cừu con hỏi.

- Không được, - Charlotte nói, - Nghe như là món tráng miệng bổ béo ấy.

- Còn cực kỳ, cực kỳ, cực kỳ thì sao? – ngỗng cái hỏi.

- Cắt bớt đi còn một “cực kỳ” thôi, và nó sẽ rất tuyệt, - Charlotte nói. – Tôi nghĩ rằng cực kỳ có thể gây ấn tượng mạnh cho Zuckerman đấy.

- Nhưng, Charlotte, - Wilbur nói. – Mình không hề cực kỳ.

- Điều đó chẳng khác chút nào cả, - Charlotte đáp. – Không may mắn. Con người tin vào hầu hết mọi điều mà họ cho là thấy trên sách báo. Ở đây có ai biết đánh vần “cực kỳ” như thế nào không?

- Tôi nghĩ rằng, - ngỗng đực nói. – Một cờ, hai ưu ưu, hai cờ cờ hai cờ cờ, một nặng nặng, hai ka ka, hai ka ka, một y dài y dài, y dài.

- Thế anh nghĩ tôi là diễn viên nhào lộn loại nào vậy? – Charlotte tức mình hỏi. – Tôi hẳn phải mắc bệnh lúc nào cũng nhảy cà ton để chẳng một từ như thế lên mạng nhện.

- Xin lỗi, Xin lỗi, Xin lỗi! – ngỗng đực nói.

Khi đó bác cừu già nhất lên tiếng:

- Bác nhất trí là nếu để cứu tính mạng của Wilbur, cần viết một điều mới lên mạng nhện. Và nếu Charlotte cần giúp đỡ tìm từ, bác nghĩ là cô ấy có thể trông vào người bạn Templeton của chúng ta. Chuột thường xuyên tới bãi rác và có dịp đến gần những tạp chí cũ. Cậu ta có thể xé một mảnh của tờ quảng cáo ra và tha về tầng hầm sân kho này để Charlotte có cái mà sao chép.

- Ý kiến hay quá, - Charlotte nói. – Nhưng cháu không chắc là Templeton có sẵn lòng giúp đỡ không. Bác biết cậu ta như thế nào rồi đấy. Luôn luôn chỉ quan tâm đến bản thân, không bao giờ nghĩ đến người khác.

- Ta đánh cuộc là ta sẽ buộc cậu ta phải giúp. – bác cừu già nói. – Ta sẽ đánh vào những bản năng thấp kém của cậu ta, cái mà cậu ta có thừa. Cậu ta đến rồi kia. Tất cả hãy yên lặng trong lúc ta đặt vấn đề với cậu ta!

Gã chuột vào sân kho theo cái cách nó luôn thực hiện – bò dọc theo sát bức tường.

- Có việc gì thế? – Khi thấy bày gia súc tụ tập, gã bèn hỏi.

- Chúng ta đang tiến hành cuộc họp của Ban Giám đốc, - cừu già đáp.

- Ồ, giải tán thôi! – Templeton nói. – Tôi chán ngấy họp hành rồi. – Và gã chuột bắt đầu leo lên một sợi dây treo trên tường.

- Nghe này, - cừu già nói, - Templeton, lần tới khi cậu đến bãi rác, hãy tha một mảnh họa báo về. Charlotte cần những ý tưởng mới để cô ấy có thể viết các thông điệp lên mạng nhện của mình và cứu sống Wilbur.

- Hãy để cho cậu ta chết, - gã chuột nói. – Tôi chả việc gì phải lo lắng cả.

- Cậu sẽ lo sốt vó lên khi mùa đông tới đây, - cừu nói. – Cậu sẽ lo sốt vó lên vào một buổi sáng tháng giêng tới trời lạnh không độ và lúc đó Wilbur chết, chẳng có ai sẽ đến đây với một cái xô cám nóng ngon lành để đổ vào máng ăn cả. Thức ăn thừa của Wilbur là nguồn cung cấp thực phẩm chính của cậu đấy, Templeton ạ. Chính cậu cũng hiểu điều đó. Đồ ăn của Wilbur và số phận của cậu liên quan chặt chẽ với nhau. Nếu Wilbur bị làm thịt và máng ăn của chú ấy rỗng không ngày này qua ngày khác, thì cậu sẽ trở nên gầy nhom đến mức bọn ta có thể nhìn xuyên suốt qua bụng cậu và thấy rõ mọi thứ ở phía bên kia.

Mấy sợi râu mép của Templeton rung lên.

- Có thể bác nói đúng, - gã cộc cần nói. – Chiều mai tôi sẽ đến chỗ đóng rác. Tôi sẽ mang về một mảnh báo nếu tôi tìm thấy.

- Cảm ơn, - Charlotte nói. – Cuộc họp dừng ở đây thôi. Tôi còn cả một buổi tối bận bịu trước mắt. Tôi phải xe chiếc mạng ra và dệt chữ CỰC KỲ.

Wilbur đỏ bừng mặt.

- Nhưng mình không hề cực kỳ đâu, Charlotte ạ. Mình chỉ là một chú lợn trung bình thôi.

- Với mình thì bạn rất cực kỳ, - Charlotte dịu dàng đáp. – Và đó là điều đáng kể. Bạn là người bạn thân nhất của mình, và mình nghĩ là bạn làm mình xúc động đấy. Giờ thì đừng tranh cãi nữa và hãy đi ngủ đi!

CHƯƠNG 13: TIẾN TRIỂN TỐT

Đêm đã về khuya, khi các sinh vật khác đang ngủ say, Charlotte vẫn làm việc trên chiếc mạng của cô. Trước tiên cô xé mấy sợi tơ hình cầu gần tâm mạng ra. Cô để lại những sợi tơ xuyên tâm vì cô cần chúng làm điểm tựa. Trong lúc cô làm việc, tám chiếc chân hỗ trợ cho cô rất nhiều. Răng của cô cũng vậy. Cô thích chăng tơ và cô là một chuyên gia về việc đó.

Một con nhện có thể sản xuất ra vài loại tơ. Nó dùng loại tơ khô và dai cho phần sợi làm nền, dùng tơ dính cho phần sợi làm bẫy, những sợi tơ bắt giam lũ sâu bọ. Charlotte định dùng loại tơ của cô để viết thông điệp mới.

“Nếu mình viết từ cực kỳ bằng tơ dính ướt”, cô nghĩ, “mọi thứ côn trùng tới gần sẽ bị mắc vào đó và làm hỏng tác dụng!”

- Giờ ta hãy xem nào, chữ thứ nhất là C.

Charlotte trèo lên điểm cao nhất ở phía bên trái của chiếc mạng nhện. Mắc cơ quan nhả tơ của mình vào vị trí, rồi cô túm lấy sợi tơ và buông mình xuống. Trong lúc cô rơi, các ống chăng tơ của cô đi vào hoạt động và cô nhả tơ ra. Xuống đến dưới cô lại nắm các sợi tơ. Phần lưng của chữ C đã được hình thành. Nhưng Charlotte không thấy hài lòng mấy. Cô trèo lên và lại túm lấy sợi ngay bên cạnh chỗ ban đầu. Rồi cô nhả tơ xuống để có một sợi kép.

Cô lại trèo lên, chạy sang bên phải và uốn xuống một chút, động cơ quan chăng tơ vào mạng nhện, và rồi chạy xuống phía dưới, sang bên phải, mang sợi tơ uốn lên một chút, làm thành hai đầu cong của chữ C. Cô lặp lại thao tác để dệt sợi kép. Tám chiếc chân của cô luôn luôn bận rộn hỗ trợ.

- Bây giờ đến chữ U.

Charlotte toàn tâm vào công việc đến nỗi cô bắt đầu tự nói với mình, như thể để khích lệ bản thân. Nếu như bạn mà ngồi yên lặng trong tầng hầm sâu kho tối hôm đó, bạn hãy nghe những lời như thế này.

- Bây giờ là chữ C! Nào ta lên! Túm lấy ! Buông xuống ! Nhả tơ ra ! Ha ! Túm lấy ! Tốt ! Nào lên thôi ! Lặp lại ! Túm lấy ! Rơi xuống ! Nhả tơ ra ! Được đấy cô mình ! Giờ thì chắc rồi ! Nắm lấy ! Trèo lên ! Nắm lấy ! Sang phải ! Nhả tơ ra ! Nắm lấy ! Xuống thôi ! Sang phải ! Lại nắm lấy ! Lặp lại ! Tốt rồi ! Dễ thôi, cần phải giữ cho các chữ đi liền nhau ! Giờ thì, cách ra một khoảng và xuống cho thân của chữ K ! Nhả tơ ra ! Ha ! Nắm lấy ! Leo lên ! Lặp lại ! Cô mình khá đấy !

Và cứ như vậy, vừa lẩm bẩm một mình, nhện vừa thực hiện nhiệm vụ khó khăn của cô. Khi đã hoàn thành xong, cô cảm thấy đói. Cô ăn một con sâu nhỏ mà cô vẫn để dành. Rồi cô đi ngủ.

Sáng hôm sau, Wilbur dậy và đứng dưới chiếc mạng. Chú hít bầu không khí ban mai vào đầy hai lá phổi. Những giọt sương được nắng rọi vào khiến cho chiếc mạng rục rờ hẳn lên. Khi Lurvy mang bữa điểm tâm đến, thấy có một chú lợn bánh bao, và phía trên đầu

chủ là hai chữ « cực kỳ » được dẹt theo lối chữ in to tinh xảo. Lại một phép lạ.

Lurvy bỏ nhà đi gọi ông Zuckerman, ông Zuckerman bỏ nhà đi gọi bà Zuckerman. Bà Zuckerman lao đến máy điện thoại và gọi cho nhà Arable. Nhà Arable leo lên xe tải và lái vội sang. Tất cả đều đứng ở chuồng lợn, chăm chú nhìn chiếc mạng nhện và đọc đi đọc lại những từ trên đó, trong khi đó Wilbur lúc này thực sự đang cảm thấy cực kỳ hạnh diện, đứng yên lặng, ngực ưỡn ra, mồm đu đưa từ bên này qua bên kia.

- Cực kỳ! – Zuckerman thốt lên với một niềm tự hào hân hoan. – Ê, bà nên gọi điện cho một phóng viên tờ tuần báo Tin tức và kể cho ông ta nghe điều gì đã xảy ra. Ông ta sẽ muốn biết về chuyện này. Có thể ông ta muốn đi cùng một nhà nhiếp ảnh. Ở khắp bang này không có một con lợn nào cực kỳ bằng chú lợn của chúng ta đâu.

Tin tức lan đi. Những người lân trước đã tới để xem Wilbur khi chú là “lợn hay” lại quay trở lại để xem chú giờ đây đã “cực kỳ”.

Chiều hôm đó, khi ông Zuckerman đi vắt sữa bò và cọ rửa cọc buộc, ông ta vẫn còn nghĩ đến việc ông ta có một chú lợn mới kỳ diệu làm sao.

- Lurvy! – Ông gọi. – Sẽ không có thêm chút phân bò nào rơi xuống cái chuồng lợn đó nữa. Tôi có một chú lợn cực kỳ. Tôi muốn hàng ngày chú lợn đó có rom tươi và sạch để làm chỗ ngủ. Hiểu chứ?

- Vâng, thưa ông, - Lurvy nói.

- Hơn nữa, - ông Zuckerman tiếp, - tôi muốn anh bắt đầu đóng một cái cũi thưa cho Wilbur. Tôi quyết định mang chú lợn đến Hội chợ tỉnh vào ngày 6 tháng 9. Hãy làm một cái cũi thưa thật to và sơn nó màu xanh với những chữ nhũ kim!

- Những chữ đó viết gì? - Lurvy hỏi.

- Chú lợn nổi tiếng của nhà Zuckerman.

Lurvy nhặt một cái chĩa cào cỏ lên và đi lấy rom sạch. Có một chú lợn quan trọng như vậy sẽ có vô khối việc làm thêm, anh ta biết trước như vậy.

Phía dưới vườn táo, ở cuối con đường là bãi rác, nơi ông Zuckerman ném tất cả các loại rác rưởi và những thứ đồ không ai cần đến nữa vào. Ở đây, giữa khoảng rừng trống khuất dưới những cây tồng quán sủi non và những bụi dâu dại là một đồng kỳ dị gồm vỏ chai cũ, lon thiếc rỗng, giẻ rách bẩn thỉu, những mảnh kim loại, ròi mảnh chai vỡ, bản lề gãy, lò xo hỏng, pin hết, rồi các loại tạp chí cũ từ tháng trước, giẻ rửa bát cũ bỏ đi, các mảnh áo rách, chân song gi, xô thùng, nút chai không dùng đến nữa và đủ thứ tạp nham vô dụng, kể cả một máy tay quay sai kích cỡ cho một tủ làm kem hỏng.

Templeton biết bãi rác này và thích nó. Có những chỗ ẩn náu tốt ở đó, vị trí núp tuyệt hảo cho một gã chuột. Và thường có một hộp sắt tây nào đó vẫn còn sót đồ ăn dính lại ở bên trong.

Lúc này Templeton đang ở đó, sục sạo tìm quanh. Khi quay trở lại sân kho, gã ngậm trong mồm một mẫu quảng cáo mà gã đã xé ra từ một tạp chí nhàu nát.

- Thế nào? – gã cho Charlotte xem mẫu quảng cáo và hỏi. – Nó viết kêu lạo xạo. “KÊU LẠO XẠO” hẳn là một từ sẽ được viết lên mạng nhện của cô đấy.

- Thật là một ý nghĩ sai lầm, - Charlotte đáp. – Không còn gì tồi tệ hơn nữa. Chúng ta

không muốn Zuckerman nghĩ rằng Wilbur kêu lạo xạo. Ông ta có thể bắt đầu nghĩ tới thịt xông khói giòn tan kêu lạo xạo và những miếng giăm bông ngon lành sẽ nhồi vào đầu ông ta những ý tưởng đó. Chúng ta phải quảng cáo những phẩm chất ưu tú của Wilbur chứ không phải mùi vị ngon thơm của bạn ấy. Làm ơn hãy đi lấy một từ khác, Templeton.

Gã chuột có vẻ ngao ngán. Nhưng gã vẫn lén đến bãi rác và một lúc sau quay lại với một mảnh vải cô – tông.

- Cái này thì thế nào? – Gã hỏi. – Nó là nhãn xé ra từ một chiếc sơ mi cũ đấy. Charlotte xem xét cái nhãn có dòng chữ “ĐÃ LÀM CO”.

- Tôi rất lấy làm tiếc, Templeton ạ, - cô nói, - nhưng “đã làm co” thì lạc đề rồi. Chúng ta muốn Z nghĩ rằng Wilbur căng tròn một cách dễ thương chứ không phải là co rúm lại. Tôi đành phải đề nghị anh cố thêm thôi.

- Cô nghĩ tôi là gì vậy, một người đưa tin chẳng? – gã chuột càu nhàu. – Tôi không định dùng toàn bộ thời giờ để săn lùng tư liệu quảng cáo ở bãi rác đâu.

- Chỉ một lần nữa thôi. Xin làm ơn! – Charlotte nói.

- Tôi cho cô hay điều mà tôi sẽ làm, - Templeton nói. – Tôi biết chỗ có một túi xà phòng bột ở trong kho củi. Nó có chữ viết trên bao bì. Tôi sẽ tha một mảnh túi về cho cô.

Gã leo lên sợi dây treo trên tường và biến vào một lỗ hổng trên trần. Khi gã quay về, gã ngậm một mảnh bia các tông nửa xanh lơ, nửa trắng giữa hai hàm răng.

- Đấy! – Gã đắc thắng nói. – Cái đó thế nào? Charlotte đọc dòng chữ “Vớ động tác tỏa sáng mới”.

- Nghĩa là gì vậy? – Charlotte, người cả đời chưa bao giờ dùng xà phòng bột, hỏi.

- Tôi làm sao mà biết được? – Templeton nói. – Cô đòi hỏi các từ và tôi tha chúng về. Tôi cho rằng vật sắp tới mà cô muốn tôi mang về sẽ là một cuốn từ điển đấy.

Họ cùng nhau nghiên cứu lời quảng cáo xà phòng. “Vớ động tác tỏa sáng mới”. Charlotte chậm rãi nhắc lại.

- Wilbur! - Cô gọi.

Wilbur đang ngủ vui trong đồng rom nghe tiếng gọi, nhảy dựng lên.

- Chạy vòng quanh xem nào! – Charlotte ra lệnh. – Mình muốn nhìn thấy bạn hoạt động, để xem bạn có tỏa sáng không.

Wilbur chạy đến cuối sân.

- Bây giờ hay quay lại, nhanh hơn thế! – Charlotte nói.

Wilbur phi nhanh về. Da chú sáng bóng. Đuôi chú xoắn tít, dễ thương.

- Nhảy lên nào! – Charlotte kêu to.

Wilbur nhảy cao hết mức chú có thể.

- Hãy giữ đầu gối của bạn thẳng và cúi cho tai chạm đất! – Charlotte yêu cầu. Wilbur vâng lời.

- Hãy lật lưng quay nửa vòng! – Charlotte kêu. Wilbur vừa nhào về phía sau vừa cong người và quay.

- Được rồi, Wilbur, - Charlotte nói. – Bạn có thể đi ngủ lại rồi đây. Được rồi, Templeton, tôi nghĩ là quảng cáo xà phòng sẽ được việc. Tôi không chắc động tác của Wilbur có đúng là tỏa sáng không, nhưng nó thật thú vị.

- Thật ra, - Wilbur nói, - mình cảm thấy tỏa sáng.

- Bạn ư? – Charlotte trườ mền nhìn chú nói. – À, bạn là một chú lợn nhỏ tốt, và rồi bạn sẽ tỏa sáng. Giờ thì mình đã dấn vào chuyện này khá sâu rồi, và mình sẽ đi đến cùng.

Đã mệt vì nô đùa, Wilbur nằm xuống đồng ron sạch. Chú nhắm mắt lại. Rom có vẻ ngứa – không dễ chịu như đồng phân bò, luôn mềm xốp. Vì vậy, chú ủi rom sang một bên và nằm lăn ra trên đồng phân.

Wilbur thở dài. Thật là một ngày bận rộn – ngày đầu tiên chú trở thành cực kỳ. Hàng loạt người đã đến thăm sân của chú chiều nay, và chú đã phải đứng và làm điệu bộ, tỏ vẻ cực kỳ hết sức mà chú làm được. Giờ thì chú mệt rồi. Fern đã đến và lặng lẽ ngồi trên ghế đầu của cô ở trong góc.

- Kể cho mình một câu chuyện đi, Charlotte! – Wilbur nói trong khi chú nằm đợi giấc ngủ kéo đến, - Hãy kể cho mình một câu chuyện!

Thế là Charlotte, mặc dầu chính cô cũng mệt, thực hiện điều Wilbur muốn.

- Ngày xưa ngày xưa, - cô bắt đầu. – Mình có một người chị họ xinh đẹp cố gắng dẹt chiếc mạng của cô ấy vắt ngang qua một con suối nhỏ. Một hôm, một con cá bé xíu nhảy vọt lên không và vướng vào chiếc mạng. Tất nhiên chị họ của mình rất kinh ngạc. Con cá quẫy tung lên. Chị họ mình hầu như không dám cản nó. Nhưng cô ấy đã làm. Cô ấy nhào xuống, quán hàng đồng tư quanh con cá và chiến đấu một cách dũng cảm để bắt nó.

- Cô ấy có thành công không? – Wilbur hỏi.

- Đó là một trận – đánh – không – bao – giờ - quên, - Charlotte nói. – Đây là con cá, bị mắc mỗi một vây và đuôi của nó quẫy tung, lấp lánh dưới ánh nắng. Đây là chiếc mạng nhện, vũng xuống một cách nguy hiểm dưới sức nặng của con cá.

- Con cá cân nặng bao nhiêu? – Wilbur hăm hở hỏi.

- Mình không biết, - Charlotte nói. – Rồi chị họ mình lên vào, lách ra, bị con cá điên cuồng quẫy đập vào đầu một cách không thương tiếc, rồi nhảy vào, nhảy ra, nhả tư và chiến đấu gian khổ. Trước tiên cô đập một cú vào đuôi. Con cá quật lại. Rồi một cú trái vào đuôi và một cú phải vào khúc giữa. Con cá quật lại. Rồi cô né sang bên và đập một cú phải, rồi một cú phải nữa vào vây cá. Rồi một cú trái mạnh lên đầu, trong khi mạng nhện đung đưa và căng ra.

- Rồi điều gì xảy ra? – Wilbur hỏi.

- Chẳng có gì, - Charlotte nói. – Con cá đã thua. Chị họ mình quán nó chặt đến nỗi nó không thể nhúc nhích được.

- Rồi điều gì xảy ra? – Wilbur hỏi.

- Chẳng có gì cả, - Charlotte nói. – Chị họ mình giữ con cá một lúc, và rồi, khi chị ấy

đã khỏe và sẵn sàng, chị ấy liền chén luôn.

- Hãy kể cho mình một chuyện khác đi! – Wilbur nài nỉ.

Thế là Charlotte lại kể cho chú nghe về một người chị họ khác của cô là một nhà hàng không.

- Một nhà hàng không là gì? – Wilbur hỏi.

- Một nhà kính khí cầu, - Charlotte nói. – Chị họ của mình thường đứng bằng đài và nhả ra đủ tơ để làm thành một quả kính khí cầu. Rồi chị ấy thả nó bay, rồi được nâng lên không và cuống theo gió ấm.

- Có thật không? – Wilbur hỏi. – Hay là bạn chỉ bịa thôi.

- Thật đấy, - Charlotte đáp. – Mình có mấy người chị họ rất phi thường. Và giờ thì, Wilbur, đã đến giờ bạn đi ngủ rồi đây.

- Hãy hát một bài gì đó đi! – Wilbur nài nỉ và nhắm nghiền mắt lại.

Thế là Charlotte hát một bài hát ru. Lời bài hát ru như sau:

“Nào ngủ đi, ngủ đi.

Người bạn mến yêu, người duy nhất của

tôi Chìm trong phân khô và trong bóng

tối, Đừng sợ điều gì và đừng thấy lẻ loi!

Vào giờ ếch và chim đang ngợi ca thế giới

Từ rừng thẳm sâu, và lúm bấc rói.

Nghỉ những lo toan, bạn duy nhất của tôi ơi.

Chìm trong phân khô và trong bóng tối!”



Nhưng Wilbur đã ngủ. Khi bài hát kết thúc, Fern đứng dậy đi về.

CHƯƠNG 14: BÁC SĨ DORIAN

Hôm sau là thứ bảy, Fern đứng cạnh bồn rửa bát trong bếp, lau khô bát đĩa mà mẹ cô vừa rửa. Bà Arable lặng lẽ làm việc. Bà muốn Fern đi ra ngoài chơi với những đứa trẻ khác thay vì đến thẳng sân kho ngồi ngắm nhìn bầy gia súc.

- Charlotte là người kể chuyện hay nhất mà con từng được nghe, - Fern vừa nói, vừa lau bát.

- Ferny, - mẹ cô nghiêm khắc nói. - Con không được bịa chuyện. Con thừa biết là nhện không kể chuyện. Nhện không thể nói được.

- Nhưng Charlotte nói được đấy. - Fern đáp. - Cô ấy không nói to lắm.

- Nó kể loại chuyện gì? - Bà Arable hỏi.

- À, - Fern bắt đầu, - cô ấy kể cho con nghe về một người chị họ của cô ấy đã bắt một con cá vào mạng nhện. Mẹ không nghĩ là điều ấy thật hấp dẫn ư?

- Con ngoan của mẹ ơi! Làm thế nào mà một con cá lại rơi vào một chiếc mạng nhện được? - Bà Arable nói. - Con biết là nó không thể xảy ra được. Con lại thêm dốt chuyện ròi đấy.

- Ôi, chuyện có thật đấy mẹ ạ. - Fern đáp. - Charlotte không bao giờ nói dối. người chị họ này của cô ấy đã chăng một cái mạng nhện vắt ngang qua một con suối. Một hôm cô ta đang ở trên mạng và một con cá bé xíu nhảy lên không trung và vướng vào mạng nhện. một vây của con cá bị mắc, đuôi của nó quẫy tung lên và lấp lánh dưới ánh mặt trời. Mẹ không thể hình dung ra chiếc mạng đang võng xuống một cách nguy hiểm dưới sức nặng của con cá ư? Chị họ của Charlotte đã lên vào, lách ra và đã bị đánh vào đầu một cách không thương xót bởi con cá đang quẫy tung, nhện nhảy ra, nhảy vào, nhả tơ...

- Fern! - Mẹ cô bé cắt ngang. - Thôi đi! - Đừng có bịa những câu chuyện hoang đường nữa.

- Con không bịa đâu, - Fern nói. - Con chỉ kể cho mẹ nghe sự việc có thật thôi.

- Cuối cùng thì điều gì xảy ra? - Mẹ cô bé, lúc này trí tò mò đã thắng, liền hỏi.

- Chị họ của Charlotte đã thắng. Cô ấy gói con cá lại, rồi chén nó khi đã khỏe và sẵn sàng. Nhện cũng cần phải ăn, giống như tất cả chúng ta thôi.

- Phải, mẹ cho là thế, - bà Arable yếu ớt nói.

- Charlotte có một người chị họ khác là nhà khinh khí cầu. Cô ta đứng bằng đầu, nhả ra rất nhiều tơ và được nâng bổng lên theo gió. Mẹ, mẹ không thích chỉ làm như vậy thôi ư?

- Phải, mẹ có, khi nghĩ đến điều đó. Bà Arable đáp. - Nhưng Fern, con yêu, mẹ muốn hôm nay con chơi ở ngoài cửa chứ không đến sân kho nhà chú Homer. Hãy tìm vài đứa bạn của con và chơi cái gì đó vui vui ở ngoài nhà. Con đã ở cái sân kho ấy quá nhiều. Ở một mình quá nhiều không tốt cho con đâu.

- Một mình ư? – Fern nói. – Một mình ư? Những người bạn tốt nhất của con là ở tầng hầm sân kho. Đó là một chỗ rất dễ kết bạn. Hoàn toàn không cô đơn chút nào cả.

Một lúc sau Fern biến xuống đường đến nhà Zuckerman. Mẹ cô quét bụi trong phòng khách. Vừa làm bà vừa nghĩ về Fern. Việc một cô bé con quan tâm quá nhiều đến gia súc hình như không tự nhiên lắm. Cuối cùng bà Arable quyết định trong đầu là bà sẽ đến gặp bác sĩ Dorian và xin ông ta lời khuyên. Bà đánh xe ô tô ra và lái đến trụ sở của ông ở trong làng.

Bác sĩ Dorian có bộ râu rất rậm. Ông vui mừng được gặp bà Arable và đưa cho bà một cái ghế ngồi tiện lợi.

- Chuyện về con Fern nhà tôi – bà giải thích. – Fern ở sân kho nhà Zuckerman quá nhiều. Điều đó có vẻ không bình thường. Con bé nó ngồi trên một chiếc ghế vắt sữa ở một góc của tầng hầm sân kho, gần chuồng lợn và ngắm nhìn gia súc hết giờ này qua giờ khác. Nó chỉ ngồi và nghe thôi.

Bác sĩ Dorian tựa lưng và nhắm nghiền mắt lại.

- Thật mê thích làm sao! - Ông nói. - Ở đó hẳn thật sự đẹp và yên bình. Homer có mấy con cừu có phải không?

- Vâng, bà Arable nói. – Nhưng tất cả điều này bắt đầu với chú lợn mà chúng tôi đã để cho Fern nuôi bằng chai sữa. Con bé gọi nó là Wilbur. Homer đã mua nó, và từ hồi nó dòi chỗ chúng tôi đến giờ, Fern đã đến nhà chú để được gần nó.

- Tôi đã nghe đồn về con lợn đó, - bác sĩ Dorian mở mắt ra và nói. – Người ta bảo rằng nó là một chú lợn hay lắm.

- Bác sĩ có nghe nói về những chữ xuất hiện trên mạng nhện chưa? – Bà Arable lo lắng hỏi.

- Rồi, - ông bác sĩ đáp.

- Vậy, bác sĩ có hiểu điều đó không? – Bà Arable hỏi.

- Hiểu gì cơ?

- Bác sĩ có hiểu làm thế nào mà lại có chữ viết trên một chiếc mạng nhện được không?

- Ồ, không. –Bác sĩ Dorian nói. – Tôi không hiểu điều ấy. Nhưng về vấn đề đó, trước hết là tôi không hiểu làm thế nào mà một con nhện lại học cách chằng một chiếc mạng nhện được. Khi các chữ xuất hiện, mọi người đều nói rằng chúng là một phép lạ. Nhưng không ai chỉ ra rằng bản thân chiếc mạng nhện cũng là một phép lạ.

- Điều gì là kỳ lạ về một chiếc mạng nhện? – Bà Arable nói. – Tôi không biết tại sao bác sĩ nói một chiếc mạng nhện lại là một phép lạ. Nó chỉ là một chiếc mạng nhện mà thôi.

- Bà có bao giờ thử chằng một cái không? – Bác sĩ Dorian hỏi.

Bà Arable xoay mình trên ghế một cách bứt rứt.

- Không, bà đáp. – Nhưng tôi có thể móc khăn và mạng bít tất.

- Chắc chắn rồi, - bác sĩ nói. – Nhưng có người đã dạy bà, phải không?

- Mẹ tôi đã dạy tôi.

- À, vậy ai dạy cho một con nhện? Một con nhện con biết cách chằng mạng mà không cần đến lời chỉ dẫn nào của bất kỳ ai. Bà không xem điều đó là một phép lạ ư ?
- Tôi cho là thế, - bà Arable nói. – Trước đây tôi chưa hề nghĩ theo cách như vậy. Nhưng tôi vẫn không hiểu những chữ đó được đưa vào chiếc mạng như thế nào. Tôi không hiểu điều ấy và tôi không thích những gì mà tôi không thể hiểu được.
- Chẳng ai trong chúng ta muốn thế cả, bác sĩ Dorian thở dài nói. – Tôi là một bác sĩ. Bác sĩ là phải hiểu tất cả mọi thứ. Nhưng tôi không hiểu hết tất cả mọi thứ, và tôi không định để điều đó làm tôi phải lo nghĩ. Bà Arable bẽn lẽn. « Fern nói là bày gia súc trò chuyện với nhau. Thưa bác sĩ Dorian, ông có tin là gia súc trò chuyện được không ? »
- Tôi chưa bao giờ nghe được con nào nói điều gì, - ông đáp. – Nhưng điều ấy chẳng chứng tỏ được cái gì cả. Rất có thể có một con vật nói với tôi và tôi đã không nhận thấy được bởi vì tôi không chú ý. Trẻ con để ý tốt hơn là người lớn. Nếu Fern nói là gia súc ở sân kho nhà Zuckerman trò chuyện, tôi hoàn toàn sẵn lòng tin cô bé. Có thể nếu con người nói ít đi, loài vật sẽ nói nhiều hơn. Con người thường nói liên miên – tôi cho bà hay điều đó.
- Vậy thì, tôi cảm thấy đỡ lo về Fern – bà Arable nói. – Bác sĩ không nghĩ là tôi cần lo lắng cho con bé chứ ?
- Trông con bé có khỏe không ?
- Ồ, có.
- Ăn ngon miệng chứ ?
- Ồ, có, con bé luôn thấy đói.
- Đêm ngủ ngon chứ ?
- Ồ, vâng.
- Thế thì đừng lo, - bác sĩ nói.
- Bác sĩ có nghĩ là con bé sẽ có ngày bắt đầu nghĩ về điều gì khác ngoài lợn và cừu và ngỗng và nhện ra không ?
- Fern lấy mấy rồi ?
- Cháu lên tám.
- À, - Bác sĩ Dorian nói. – Tôi nghĩ là nó luôn yêu súc vật. Nhưng tôi không tin là nó sẽ suốt đời quanh quẩn ở tầng hầm sân kho nhà Zuckerman. Còn về bọn con trai thì sao – nó biết thằng bé nào không ?
- Nó biết Henry Fussy, - bà Arable hân hoan nói.

Bác sĩ Dorian lại nhắm mắt lại và trầm tư suy nghĩ, - « Henry Fussy », - ông ta lẩm bẩm. « Hừm, đặc biệt đấy ».

- Ồ, tôi không nghĩ bà có gì phải lo lắng cả. Hãy để Fern kết giao với bạn bè của cô bé ở sân kho nếu nó muốn vậy. Tôi sẽ bảo rằng, theo ý tôi, nhện và lợn cũng hoàn toàn thú vị như Henry Fussy. Nhưng tôi tiên đoán sẽ có một ngày mà ngay cả Henry cũng sẽ có những dịp tốt để thu hút sự chú ý của Fern. Thật kỳ lạ là trẻ con thay đổi qua năm này qua

năm khác như thế nào. Avery thì sao ?

- Ô, Avery, - bà Arable cười khe khẽ. – Avery lúc nào cũng bình thường. Tất nhiên nó chui vào bụi thường xuyên độc, bị ong bắp cày và ong mật đốt, rồi nó mang ếch và rắn về nhà, và nó làm vỡ tất cả mọi thứ mà nó nhúng tay vào. Nó bình thường.

- Tốt, - bác sĩ nói.

Bà Arable chào tạm biệt và cảm ơn bác sĩ Dorian rất nhiều về những lời khuyên. Bà cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm.

CHƯƠNG 15: DẾ MÈN

Dế mèn hát trong cỏ. Chúng hát bài ca về cuối hè, một bài hát buồn và đơn điệu. “Mùa hè đã kết thúc và ra đi”, chúng hát. “Kết thúc và ra đi, kết thúc và ra đi. Mùa hè đang chết, đang chết”.

Lũ dế cảm thấy nhiệm vụ của chúng là nhắc nhở mọi người rằng mùa hè không kéo dài mãi mãi. Ngay cả vào những ngày đẹp nhất trong năm – ngày mà mùa hè chuyển sang mùa thu – lũ dế vẫn lo lắng về nỗi buồn và sự thay đổi. Tất cả mọi người đều nghe bài ca của dế mèn. Avery và Fern Arable nghe được khi chúng đang đi trên con đường đầy bụi bặm. Chúng biết trường học lại sắp sửa bắt đầu. Đàn ngỗng tơ nghe và biết rằng chúng sẽ không bao giờ lại là ngỗng con nữa. Charlotte nghe và biết rằng cô không còn nhiều thời gian. Bà Zuckerman đang làm việc trong bếp, lắng nghe tiếng dế và một nỗi buồn cũng lại đến với bà.

“Một mùa hè nữa trôi qua”, bà thở dài. Lurvy đang đóng cũi thưa cho Wilbur nghe bài ca và biết rằng đã đến lúc dỡ khoai.

“Mùa hè đã kết thúc và ra đi,” lũ dế lặp lại. “Còn bao nhiêu đêm nữa đến kỳ sương giá?” dế mèn đồng thanh. “Tạm biệt mùa hè, tạm biệt, tạm biệt!”

Đàn cừu nghe tiếng dế và chúng cảm thấy bút rút đến nỗi chúng phá một lỗ hổng ở hàng rào bãi chăn cỏ và băng qua đường, lang thang lên đồng. Ngỗng đực phát hiện ra lỗ hổng và dẫn cả gia đình chui qua, rồi chúng đi vào vườn quả và ăn táo rụng dưới đất. Có một cây gỗ thích nhỏ xíu ở đầm lầy nghe bài ca của dế mèn và đổi sang màu đỏ tươi với nỗi khác khoái.

Giờ đây Wilbur là trung tâm của sự hấp dẫn ở trang trại. Đồ ăn ngon và giờ giấc đều đặn đã đưa đến kết quả: Wilbur trở thành một chú lợn mà bất cứ ai cũng phải tự hào. Một ngày có hơn trăm người đến sân của chú và trầm trồ ngưỡng mộ chú. Charlotte đã viết tủa sáng, và Wilbur thực sự trông tỏa sáng khi chú đứng dưới nắng vàng lấp lánh. Kể từ khi cô nhận giúp đỡ chú, chú cố gắng hết sức để sống cho xứng đáng với thanh danh của mình. Khi mạng nhện của Charlotte viết lợn hay, Wilbur đã cố gắng để trông như một chú lợn hay. Khi mạng nhện của Charlotte viết cực kỳ, đã cố tỏ ra cực kỳ. Và bây giờ khi chiếc mạng viết tỏa sáng, chú làm mọi cái có thể được để khiến cho chú sáng rực lên.

Để trông sáng tỏa chẳng dễ gì, nhưng Wilbur quyết chí thực hiện điều đó. Chú nhè nhẹ nghiêng đầu và chớp chớp hàng mi dài. Rồi chú hít thở rất sâu. Và khi khán giả của chú đã chán, chú lại nhảy lên không và lật ngửa ra sau, xoay nửa vòng. Đám đông la to và cổ vũ.

“Với một chú lợn, chuyện đó thế nào?” ông Zuckerman tự hỏi và hài lòng với bản thân. “Chú lợn đó tỏa sáng.”

Một vài người bạn của Wilbur ở sân kho lo ngại rằng tất cả những sự chú ý sẽ ăn vào đầu Wilbur và làm cho chú tự cao tự đại. Nhưng điều ấy không hề xảy ra. Wilbur rất khiêm tốn; danh tiếng không làm chú hư đi. Chú vẫn còn lo lắng về tương lai, vì chú hầu như không thể tin nổi rằng chỉ một cô nhện có thể cứu sinh mạng chú. Đôi khi trong đêm chú lại có một giấc mơ tồi tệ. Chú mơ rằng người ta đang đến bắt chú với dao và súng.

Nhưng đó chỉ là một giấc mơ. Ban ngày, Wilbur thường cảm thấy hạnh phúc và tin tưởng. Không một chú lợn nào có được những người bạn chân thành hơn thế, và chú nhận ra rằng tình bạn là một trong những điều làm cho ta mãn nguyện nhất trên thế gian. Thậm chí cả bài ca của lũ dế cũng không làm cho Wilbur quá sầu não. Chú biết rằng đã gần sát đến ngày Hội chợ tỉnh, và chú chờ đợi chuyến đi ấy. Nếu tại Hội chợ chú có thể tự làm cho mình nổi bật và có thể chiếm giải thưởng tiền nào đó thì chắc chắn Zuckerman sẽ đề cho chú sống. Charlotte có những mối lo riêng, nhưng cô không nói ra.

Một buổi sáng Wilbur hỏi cô về Hội chợ.

- Bạn sẽ đi hỗ trợ mình, phải không Charlotte?
- Ồ, mình không biết, - Charlotte đáp. – Hội chợ đến đúng lúc không thích hợp với mình. Mình sẽ thấy rất bất tiện nếu phải dời chỗ ở, thậm chí dù chỉ trong vòng ít ngày.
- Tại sao thế? – Wilbur hỏi.
- Ồ, mình chỉ cảm thấy không thích dời khỏi chiếc mạng nhện thôi. Có quá nhiều điều xảy ra quanh đây.
- Xin hãy đi với mình! – Wilbur nài nỉ. – Mình cần bạn, Charlotte. Mình không thể chịu nổi việc đi Hội chợ mà không có bạn. Bạn chỉ phải đến thôi mà.
- Không, - Charlotte nói, - Mình tin rằng tốt hơn là mình ở nhà và xem liệu mình có thể làm một số việc được không.
- Công việc gì vậy? – Wilbur hỏi.
- Đẻ trứng. Đã đến lúc mình phải làm một bọc và đẻ đầy trứng vào đó.
- Mình không biết bạn có thể đẻ trứng được đây, - Wilbur ngạc nhiên nói.
- Ồ, đương nhiên rồi, - cô nhện nói. – Mình rất linh hoạt.
- Linh hoạt có nghĩa là gì, đầy ấp trứng ư? – Wilbur hỏi.
- Tất nhiên là không phải, - Charlotte nói. – Linh hoạt có nghĩa là mình có thể dễ dàng chuyển từ một việc này sang một việc khác. Nó có nghĩa là mình không phải giới hạn hoạt động của mình trong việc chăng tơ, bắt mồi và những trò như thế.
- Sao bạn không đi với mình đến khu Hội chợ và đẻ trứng ở đó? – Wilbur khản khoản. – Sẽ rất tuyệt đấy.
- Charlotte giật chiếc mạng của mình một cái và buồn bã nhìn nó đung đưa.
- Mình sợ rằng không được, – cô nói. – Bạn chẳng biết mấy may gì về việc đẻ trứng cả, Wilbur ạ. Mình không thể thu xếp nghĩa vụ gia đình cho phù hợp với việc Hội chợ tỉnh được. Khi mình đã sẵn sàng đẻ trứng thì mình phải đẻ trứng dù có Hội chợ hay là không. Tuy nhiên, mình không muốn bạn lo lắng về điều đó, bạn có thể sút cân đấy. Chúng mình thỏa thuận thế này nhé: Mình sẽ đến Hội chợ nếu mình có thể đi được.
- Ôi, tốt quá! – Wilbur nói. – Mình biết là bạn sẽ không bỏ rơi mình đúng vào lúc mà mình cần bạn nhất.

Suốt ngày hôm đó Wilbur ở trong chuồng, ườn mình thoải mái trên đồng rơm. Charlotte nghỉ ngơi và ăn một con châu chấu. Cô biết rằng cô không thể giúp đỡ Wilbur

được lâu dài. Chỉ ít ngày nữa là cô phải dừng tất cả mọi công việc lại và làm một cái bọc xinh xinh để đựng trứng của cô.

CHƯƠNG 16: ĐI HỘI CHỢ

Đêm trước ngày khai mạc Hội chợ tỉnh, mọi người đều đi ngủ sớm. Fern và Avery lên giường từ tám giờ tối. Avery nằm mơ thấy vòng đu quay dừng lại và cậu thì đang ngồi ở khoang cao nhất. Fern nằm mơ thấy mình bị ốm trên đu bay.

Lurvy đi nằm lúc tám giờ rưỡi. Anh ta mơ thấy mình ném bóng vào một con mèo vải và được thưởng một chiếc chăn Navajo chính hiệu. Bà Zuckerman mơ thấy một cái tủ lạnh. Ông Zuckerman lại mơ về Wilbur. Ông mơ thấy Wilbur lớn lên mình chú dài tới một trăm

mười sáu *phút* [3] và cao chín mươi hai phút, và chú giành được tất cả các giải thưởng ở Hội chợ, được phủ kín bằng các dải ruy băng xanh và thậm chí còn có cả một dải ruy băng xanh buộc vào chót đuôi chú nữa.

Ở dưới tầng hầm sân kho, lũ gia súc cũng đi ngủ sớm, tất cả, trừ Charlotte. Mai là ngày Hội chợ. Mọi sinh vật đều định dậy sớm để tiễn Wilbur lên đường vào cuộc phiêu lưu lớn của chú.

Mọi người đều dậy từ lúc bình minh lên. Ngày nóng nực. Tại nhà Arable ở phía trên đường cái, Fern ì ạch khiêng một xô nước nóng vào phòng và lau mình. Rồi cô bé mặc chiếc váy xinh nhất của mình vào vì cô biết rằng cô sẽ gặp các bạn tại Hội chợ. Bà Arable kỳ cọ sau gáy Avery, thấm ướt tóc chú bé, rẽ ra và chải nó xuống rất mạnh cho đến khi nó ép chặt vào đầu chú, toàn bộ, trừ sáu sợi tóc cứ dựng đứng lên. Avery mặc quần áo lót sạch sẽ, bên ngoài vận quần gin xanh và áo nịt len cũng sạch sẽ. Ông Arable mặc quần áo, ăn sáng rồi đi ra ngoài và đánh bóng chiếc xe tải của mình lên. Ông ta đã đề nghị được lái xe chở tất cả mọi người đến Hội chợ, kể cả Wilbur.

Sáng tinh mơ, Lurvy bỏ rơm sạch vào cũi của Wilbur và khiêng nó vào chuồng lợn. Cũi màu xanh, nổi bật dòng chữ nhũ vàng:

Chú lợn nổi tiếng nhà Zuckerman

Nhân dịp này, Charlotte làm cho chiếc mạng nhện trông thật dễ thương. Wilbur chén bữa điểm tâm một cách thông thả. Chú cố trông sao cho tỏa sáng mà không bị dính thức ăn vào tai.

Ở trong bếp, bà Zuckerman đột nhiên thông báo.



- Homer, - bà nói với chồng, - tôi sắp tắm cho chú lợn bằng nước sữa.
- Cái gì cơ? – Ông Zuckerman hỏi.
- Tắm nước sữa. Bà tôi thường tắm nước sữa cho lợn của mình khi nào nó bẩn, tôi vừa

mới nhớ ra như vậy.

- Wilbur không bản. – ông Zuckerman kiêu hãnh nói.
- Phía sau tai nó có cấu ghét, - bà Zuckerman nói. – Cứ mỗi lần Lurvy đồ cám cho nó, thức ăn lại chảy quanh tai. Rồi nó lại khô lại và làm thành lớp vỏ cứng. Nó cũng có vết bản ở một bên sườn nơi nó nằm trong phân.
- Nó nằm trong rom sạch chứ, - ông Zuckerman cải chính.
- Ô, nó bản đấy, nó sắp được tắm.

Ông Zuckerman yếu ớt ngồi xuống và ăn một chiếc bánh rán. Vợ ông đi tới kho củi. Khi bà quay trở lại, bà đã đi ủng cao su và mặc một chiếc áo mưa cũ, bà mang một xô nước sữa và một chiếc bàn cọ gỗ nhỏ.

- Edith, bà thật là điên, - Zuckerman lẩm bẩm.

Nhưng bà không để ý gì đến ông. Họ cùng đi tới chuồng lợn. Bà Zuckerman không để phí thời giờ. Bà leo vào trong chuồng với Wilbur và bắt tay vào việc, bà nhúng bàn cọ vào nước sữa rồi cọ khắp người chú. Bảy ngỗng xúm lại xem trò vui, cả đàn cừu và cừu con cũng vậy. Thậm chí cả gã chuột Templeton cũng thò đầu ra một cách thận trọng để nhìn Wilbur được tắm sữa. Charlotte vô cùng thích thú, cô đu vào một sợi tơ buông mình xuống thấp để nhìn cho rõ hơn. Wilbur đứng yên và nhắm nghiền mắt lại. Chú cảm nhận được nước sữa đang chảy xuống hai bên mình. Chú há mồm ra và nước sữa chảy vào. Nó rất ngon. Chú cảm thấy mình tỏa sáng và hạnh phúc. Khi bà Zuckerman đã tắm xong và kỳ cọ cho chú khô ráo, chú trở thành chú lợn sạch sẽ và xinh xắn nhất mà bạn từng thấy. Chú trắng boong, quanh tai và mõm hồng hồng mềm mại như lụa.

Ông bà Zuckerman lên thay bộ quần áo đẹp nhất của mình. Lurvy đi cạo râu, mặc áo sơ mi len kẻ ô vuông và đeo chiếc ca-vát màu tía. Họ để đàn gia súc ở lại sân kho.

Bảy chú ngỗng con diều đi diều lại quanh mẹ chúng.

- Bà ơi, bà ơi, cho chúng cháu đến hội chợ với – một chú ngỗng con nói. Thế là cả bảy con bắt đầu quấy rầy để được đi.
- Cho chúng cháu đi với, cho chúng cháu đi với... - chúng làm om cả lên.
- Các con ngoan nào! – Ngỗng cái gắt. – Chúng ta sẽ yên – yên – yên lặng ở nhà. Chỉ có Wilbur – ilbur – ilbur là sẽ đi hội chợ thôi.
- Vừa lúc đó Charlotte cắt ngang.
- Tôi cũng sẽ đi, - cô nhẹ nhàng nói. – Tôi đã quyết định đi cùng với Wilbur. Bạn ấy có thể cần đến tôi. Chúng ta không biết được điều gì có thể xảy ra ở khu hội chợ. Một người nào đó biết viết cần đi theo. Và tôi nghĩ là Templeton cũng đi thì tốt hơn, tôi có thể cần người chạy việc vặt và làm những việc thông thường.
- Tôi ở lại đây thôi, - gã chuột càu nhàu. – Tôi chẳng mấy may quan tâm đến các hội chợ.
- Đó là bởi vị cậu chưa bao giờ đi đấy, - bác cừu già nhận xét. – Hội chợ là chốn thiên đường cho loài chuột. Mọi người vung vãi thức ăn ở hội chợ. Vào đêm khuya chuột có thể lên ra và có cả một bữa tiệc thịnh soạn. Trong gian chuồng ngựa cậu sẽ tìm được yếm mạch mà lũ ngựa làm vương vãi. Trên bãi cỏ bị giẫm nát ở khu hội chợ, cậu sẽ tìm thấy

những hộp đồ ăn trưa cũ vứt đi bên trong đựng những mẫu thừa ôi của bánh săng-uych lạc bơ, trứng luộc chín kỹ, vụn bánh qui, mẫu bánh rán và chút pho mát. Trong lớp bụi đất dày giữa đường, khi những ngọn đèn sáng chói đã tắt phụt và mọi người đã về đi ngủ, cậu sẽ tìm thấy kho của quý thực sự gồm những vụn ngô rang nở, những giọt sữa trứng đông đặc hay kẹo táo mà bọn trẻ đã mệt vì chơi đùa bỏ lại, rồi kẹo bông đường, quả hạnh muối, kẹo thạch đông, bánh quả phết kem đã bị gặm mất một phần và những que kẹo. Mọi chỗ đều là nơi chuột có thể cướp phá được: trong lều, trong rạp, trong những đồng cỏ khô. Sao nào, hội chợ có đủ thức ăn thừa để làm vừa lòng cả một đội quân chuột. Mắt Templeton sáng rực lên.

- Có thật không? – Gã hỏi. – Câu chuyện hấp dẫn này của bác là có thật chứ? Tôi thích sống sung sướng và điều mà bác nói đã quyên rũ tôi.
- Thật đấy, - bác cừu già nói. – Hãy đi hội chợ đi, Templeton. Cậu sẽ thấy rằng hoàn cảnh ở một hội chợ còn vượt quá cả những giấc mơ ngông cuồng nhất của cậu. Những chiếc xô còn dính đầy cháo đặc chua, những chiếc hộp sắt tây đựng những mẫu cá ngừ, những túi giấy dính mỡ nhét đồ ôi...
- Thế là đủ rồi! – Templeton kêu lên. – Đừng kể gì thêm với tôi nữa ! Tôi sẽ đi.
- Tốt, - Charlotte nháy mắt với bác cừu già và nói. – Giờ thì – không còn thời gian để lãng phí đâu. Wilbur sắp bị đưa vào trong cũi rồi. Templeton và tôi phải vào cũi ngay bây giờ và ăn mình.

Gã chuột không hề bỏ phí một phút nào. Gã chạy vụt đến chỗ cái cũi, bò qua khe giữa các thanh gỗ và phủ kín rom lên khắp người để không ai thấy gã được.

- Được rồi, - Charlotte nói. – tôi tiếp theo đây. – Cô buông mình vào không trung, nhả ra một sợi tơ và nhẹ nhàng rơi xuống đất. Rồi cô bò lên thành chiếc cũi và ăn mình vào trong một cái khác ở thanh gỗ trên cùng.
- Bác cừu già gật đầu.
- Thật đúng là một chuyến du hành! – bác nói. – Tám biển đó nên đề là: “Chú lợn nổi tiếng của nhà Zuckerman và hai kẻ lậu vé”.
- Chú ý, người ta đang đến – đến – đến! – Ngõng đực quát to. – Hãy cẩn thận, cẩn thận, cẩn thận đấy!

Chiếc xe tải lớn do ông Arable cầm tay lái từ từ lùi đuôi vào sân kho. Lurvy và ông Zuckerman đi theo bên cạnh. Fern và Avery đang đứng trong khoang, bám vào thành xe.

- Nghe ta nói đây, - bác cừu già thì thảo với Wilbur. – Khi người ta mở cũi ra và cố đẩy cháu vào, hãy chống cự! Đừng có đi mà không chống cự. Lợn luôn luôn kháng cự khi chúng bị chất lên.
- Nếu cháu chống cự, cháu sẽ bị bắn, - Wilbur nói.
- Đừng bận tâm về điều đó – hãy làm như ta nói! Hãy chống cự! Nếu cháu đi vào cũi mà không cưỡng lại, Zuckerman có thể nghĩ rằng cháu bị bỏ bùa mê. Ông ta sẽ khiếp sợ không đi hội chợ nữa đâu.
- Templeton thò đầu qua đồng rom.
- Nhớ cưỡng lại đấy nhé! – gã nói, - nhưng hãy làm ơn nhớ rằng ta đang nấp dưới chiếc

cũi này và ta không muốn bị giẫm lên, hoặc bị đá vào mặt, hay bị đám thùm thụp, hay bị đè bẹp bằng bất kỳ cách nào, hay bị ép chặt, hay bị thoi, hay bị thâm tím, bị rách toạc, hay bị thành sẹo, hoặc bị thui mạnh. Phiền ông hãy xem chừng điều mà ông làm khi người ta đẩy ông vào, thưa Ngài Tỏa sáng ạ!

- Hãy yên lặng, Templeton! – Bác cừu nói, - rút đầu vào đi, người ta đang đến kia. Hãy trông cho tỏa sáng, Wilbur! Nằm thấp xuống, Charlotte! Hãy nói chuyện đi, mẹ con nhà ngỗng!

Xe tải từ từ lùi về phía chuồng lợn và dừng lại. Ông Arable tắt máy, nhảy ra, đi vòng về phía sau và hạ thấp cửa dưới xuống. Bầy ngỗng reo mừng. Bà Arable ra khỏi xe. Fern và Avery nhảy xuống đất. Bà Zuckerman từ nhà đi xuống. Tất cả mọi người dàn ra cạnh hàng rào và đứng một lúc, trầm trồ khen Wilbur và chiếc cũi xinh đẹp. Không ai nhận ra rằng trong chiếc cũi đã có một gã chuột và một cô nhện.

- Đó là một chú lợn hay – bà Arable nói.

- Nó cực kỳ - Lurvy nói.

- Nó rất tỏa sáng, - Fern nói, nhớ lại ngày chú lợn mới sinh ra.

- Ô, - bà Zuckerman nói, - dù thế nào đi nữa thì nó cũng sạch sẽ. Nước sữa đương nhiên là có ích.

Ông Arable xem xét Wilbur kỹ lưỡng:

- Phải, nó là một con lợn tuyệt vời – ông nói. – Thật khó mà tin được rằng nó là một con còi trong cả lứa lợn. Đến khi làm thịt con lợn đó, chú sẽ có thêm giăm bông và thịt xông khói ngon đấy, Homer ạ.

- Wilbur nghe thấy những lời ấy và tim chú hầu như ngừng đập.

- Cháu nghĩ là cháu sắp ngất rồi. – Chú thì thảo với bác cừu đang đứng xem.

- Quý xuống! – Cừu già thì thầm. – Hãy để cho máu chạy về đầu cháu!

- Wilbur khụy xuống đầu gối, toàn bộ vẻ tỏa sáng biến mất. Mắt chú nhắm nghiền.

- Nhìn kia! – Fern la lên. – Nó ngất xỉu đi rồi!

- Ê, xem ta này, - Avery gọi to và bò vào trong cũi bằng hai chân hai tay. – Ta là một chú lợn! Ta là một chú lợn!

Chân Zuckerman chạm vào Templeton đang ở dưới đồng rơm. “Thật là lợn xộn!” gã chuột nghĩ. “Lũ con trai mới đúng là những sinh vật kỳ quái làm sao! Tại sao mình lại để bản thân rơi vào chuyện này nhỉ?”

Bầy ngỗng thấy Avery ở trong cũi càng cổ vũ hơn.

- Avery, con ra khỏi cái cũi đó ngay tức khắc! – mẹ cậu ra lệnh. – Con nghĩ rằng con là cái gì vậy?

- Con là một chú lợn! – Avery kêu to, nắm đầy rơm trong tay và tung lên trời. – Uynh, uynh, uynh!

- Xe tải đang lăn đi kia bố, - Fern nói.

Chiếc xe tải, không có người cầm lái, bắt đầu lăn xuống dốc. Ông Arable nhảy bổ lên ghế lái và đạp phanh khẩn cấp. Xe tải dừng lại.

Bầy ngỗng hò reo. Charlotte co người lại và thu nhỏ đến hết mức trong nác gỗ, để Avery khỏi nhìn thấy cô.

- Hãy ra ngay lập tức! – Bà Avery kêu lên. Avery bò bằng tay và đầu gối ra khỏi chiếc cũi, nhìn mặt trâu Wilbur. Wilbur bất tỉnh.

- Chú lợn chết ngất rồi, - bà Zuckerman nói. – Hãy đổ nước lên mình nó!

- Hãy đổ nước sữa! – Avery gọi ý.

Bầy ngỗng la hò.

Lurvy chạy đi lấy một xô nước. Avery trèo vào trong chuồng và quỳ xuống bên cạnh Wilbur.

- Vì say nắng đấy mà. – Ông Zuckerman nói. – Nhiệt lượng quá mức đối với nó.

- Có thể nó đã chết. – Avery nói.

- Ra khỏi chuồng lợn ngay! – Bà Arable quát. Avery vâng lời mẹ và trèo lên phía sau xe tải để có thể xem rõ hơn. Lurvy quay trở lại với xô nước lạnh và vẩy lên người Wilbur.

- Hãy vẩy một chút lên em với! – Avery kêu. – Êm cũng nóng.

- Có im đi không nào. – Fern la lên. – Im đi! – Mắt cô bé đăm lệt.

Nước mát, lạnh làm Wilbur bừng tỉnh. Chú từ từ đứng lên, bầy ngỗng càng reo mừng hơn.

- Nó đứng dậy được rồi! – Ông Arable nói. – Tôi cho là nó chẳng việc gì cả.

- Con đói rồi, - Avery nói. – Con muốn ăn một chiếc kẹo táo.

- Bây giờ Wilbur đã ổn rồi, - Fern nói. – Chúng ta có thể đi thôi. Con muốn đi chơi vòng đu quay.

Ông Zuckerman, ông Arable và Lurvy tóm lấy chú lợn và đẩy chú vào trong cũi. Wilbur bắt đầu chống cự. Máy người đàn ông càng đẩy mạnh bao nhiêu, chú càng trì mạnh lấy bấy nhiêu. Avery nhảy xuống và tham gia cùng cánh nam giới. Wilbur đá, giẫy giụa và kêu la.

- Chú lợn này chẳng làm sao cả, - ông Zuckerman vừa hân hoan nói, vừa thúc đầu gối vào mông Wilbur. – Tất cả cùng nhau, nào, cánh mày râu! Đẩy vào!

Với cú ráng sức sau cùng họ đã ấn được chú vào trong cũi. Bầy ngỗng reo hò. Lurvy đóng vài tấm ván ngang qua phía đuôi, vì vậy Wilbur không thể lù ra được nữa. Rồi, dùng toàn bộ sức lực của mình, mấy người đàn ông khênh cũi và đặt nó lên khoang xe tải. Họ không biết rằng ở dưới đồng rơm có một gã chuột, và trong khắc ván có một cô nhện to màu xám. Họ chỉ nhìn thấy một chú lợn mà thôi.

- Mọi người lên cả đi! – Ông Arable gọi. Ông ta nổ máy, các bà leo lên cạnh ông. Ông Zuckerman, Lurvy, Fern và Avery treo lên phía sau, bám vào thành xe. Chiếc xe tải bắt đầu tiến về phía trước. Bầy ngỗng reo hò. Bọn trẻ đáp lại sự cổ vũ của chúng và tất cả mọi người lên đường đi hội chợ.

CHƯƠNG 17: NGƯỜI CHỦ

Khi họ đến khu hội chợ, họ nghe thấy tiếng nhạc và nhìn thấy vòng đu quay đang chuyển lên phía bầu trời. Họ ngửi thấy mùi bụi của đường đua nơi một chiếc xe bò tưới nước đã làm cho nó ẩm ướt, họ ngửi thấy mùi hăm-bơ-gơ rán và trông thấy những quả bóng bay trên cao. Họ nghe thấy tiếng cừu be be trong chuồng. Một giọng nói to phát ra trên loa: “Xin chú ý! Chủ chiếc xe Pontiac, số bằng lái H-2349, đề nghị hãy đưa xe của mình ra xa khỏi kho pháo bông!”

- Con xin một ít tiền được không? – Fern hỏi.
- Cả con nữa? – Avery hỏi.
- Con sẽ được một con búp bê bằng cách chơi quay bánh xe và nó sẽ dừng lại ở con số đúng, - Fern nói.
- Con sẽ lái một chiếc phản lực và đâm sầm vào một chiếc khác.
- Con có một quả bóng được không? – Fern hỏi.
- Con có thể có bánh sữa trứng đông, một chiếc bánh kẹp pho mát và sô-đa dâu được không? – Avery hỏi.
- Các con hãy yên lặng cho đến khi chúng ta đỡ chú lợn ra hăng, - bà Avery nói.
- Hãy để bọn trẻ con tự chơi đi, - ông Arable gợi ý. – Mỗi năm chỉ có một lần hội chợ.

Ông Arable đưa cho Fern nửa đô la và hai hào. Ông đưa cho Avery năm hào và bốn xu.

- Thôi, đi chơi đi! – ông nói, - và hãy nhớ là số tiền đó cho cả ngày đấy nhé. Đừng có tiêu hết ngay trong vòng mấy phút đầu đấy. Và hãy quay về xe tải vào buổi trưa để ăn trưa. Và đừng có ăn quá nhiều thứ làm cho các con đau bụng đấy.
- Và nếu các con chơi đu bay, - bà Arable nói, - các con nắm chặt vào đấy! Có nghe mẹ dặn không?
- Khéo vị lạc đấy nhé! – bà Zuckerman nói.
- Đừng chơi bắn!
- Đừng để bị nóng nực quá! – Mẹ chúng nói.
- Đề phòng bọn móc túi! – Bố chúng nhắc nhở.
- Và đừng chạy qua đường đua khi lũ ngựa tới! – Bà Zuckerman kêu lên.

Lũ trẻ nắm tay nhau và tung tăng về phía đu quay, về phía tiếng nhạc tuyệt diệu và cuộc phiêu lưu kỳ diệu, phía niềm phấn khích tuyệt vời và con đường tuyệt diệu, nơi không có bố mẹ chúng ở đó để canh chừng chúng và hướng dẫn cho chúng và tự do và có thể làm gì mà chúng muốn. Bà Arable đứng yên nhìn chúng đi. Rồi bà thở dài. Rồi bà hỉ mũi.

- Ông có thật sự nghĩ rằng mọi việc sẽ ổn cả không? – bà hỏi.
- Ồ, một lúc nào đó chúng phải trưởng thành thôi, - ông Arable nói. – Và tôi cho rằng hội chợ là một nơi tốt để khởi đầu.

Khi Wilbur được mang xuống và đưa ra khỏi cũi vào chiếc chuồng mới của chú, đám đông tụ tập lại để xem. Wilbur chăm chăm nhìn lại và cố tỏ ra hay ngoại hạng. Chú vừa lòng với căn nhà mới của mình. Chuồng đầy cỏ, và nó được che mát khỏi ánh mặt trời.

Charlotte, chờ cơ hội, trườn ra khỏi cũi và leo lên một cái cột tới mặt dưới của mái. Không ai để ý đến cô.

Templeton không trông mong gì ra ngoài giữa ban ngày, nằm im lìm dưới đồng rơm ở đáy cũi. Ông Zuckerman đổ váng sữa vào máng ăn của Wilbur, hát rơm sạch vào trong buồng của chú, rồi ông cùng bà Zuckerman cùng vợ chồng Arable lững thững đi về phía khu chuồng gia súc để xem những con bò thuần chủng và để ngắm quang cảnh. Ông Zuckerman đặc biệt muốn xem những chiếc máy kéo. Bà Zuckerman lại muốn xem một cái tủ lạnh. Lurvy lang thang đi một mình, hy vọng có thể gặp bạn bè và gặp trò vui ở trên đường.

Ngay khi mọi người vừa đi khỏi, Charlotte nói với Wilbur.

- Thật tốt vì bạn không thể thấy được điều mà mình thấy – cô nói.
- Bạn thấy gì vậy? – Wilbur hỏi.
- Có một con lợn ở chuồng bên và gã to béo kinh khủng. Mình sợ rằng gã to hơn bạn rất nhiều.
- Có thể gã lớn tuổi hơn mình, và có nhiều thời gian để tăng trưởng hơn, - Wilbur giả định. Nước mắt bắt đầu dâng lên mắt chú.
- Mình sẽ sà xuống và nhìn gần hơn, - Charlotte nói. Rồi cô bò dọc theo thanh dầm cho đến khi cô đã ở ngay phía trên đầu chuồng bên cạnh. Cô buông mình theo một sợi tơ xuống tới mức cô đu đưa trên không ngay trước cái mõm to của gã lợn.
- Xin cho biết quý danh? – Cô lịch sự hỏi. Gã lợn trở mắt nhìn cô.
- Không có tên. – Gã trả lời bằng một giọng ồm ồm và thân mật. – Chỉ cần gọi tôi là Người Chú.
- Tốt thôi, Người Chú, - Charlotte đáp, - Anh bạn sinh ngày nào thế? Anh có phải lợn mùa xuân không?
- Đương nhiên tôi là lợn của mùa xuân, - Người Chú trả lời. – Thế chị nghĩ tôi là cái gì vậy, một con gà mùa xuân? Ha, ha – đó là một câu hay, phải không, bà chị?
- Hơi buồn cười, - Charlotte nói, - nhưng mặc dầu vậy tôi đã nghe những câu buồn cười hơn. Rất hân hạnh được gặp anh, và giờ tôi phải đi đây.

Cô từ từ leo lên cao và trở về chuồng của Wilbur.

- Anh ta nhận mình là lợn mùa xuân, - Charlotte thông báo lại, - và có thể là đúng vậy. Có một điều chắc chắn rằng anh ta có tính cách thuộc vào loại kém hấp dẫn nhất. Anh ta cũng quá thông thường, ồn ào, và anh ta đùa rất dở. Và nữa, anh ta chẳng có chỗ nào sạch sẽ sánh bằng bạn được, và không vui nhộn bằng. Trong cuộc phỏng vấn ngắn ngủi của

mình, mình chẳng hề thích anh ta chút nào. Nhưng mặc dầu vậy anh ta sẽ là một gã lợn khó thắng đấy. Charlotte ạ, do kích thước và trọng lượng của anh ta, nhưng mình giúp đỡ bạn, điều đó có thể làm được.

- Khi nào thì bạn sẽ chẳng một cái mạng nhện? – Wilbur hỏi.

- Vào lúc chiều muộn, nếu như mình không quá mệt, - Charlotte nói. – Trong những ngày này cả điều nhỏ nhất cũng làm mình mệt mỏi. Dường như mình không có đủ sinh lực như ngày trước nữa. Mình cho là tại tuổi tác.

Wilbur nhìn bạn. Trông cô khá căng phồng và có vẻ lơ đãng.

- Mình vô cùng lấy làm tiếc khi biết bạn bị mệt, Charlotte ạ, - chú nói, - có thể nếu bạn chẳng một chiếc mạng nhện và bắt vài ba con ruồi bạn sẽ cảm thấy đỡ hơn đây.

- Cũng có thể, - cô nói một cách mệt mỏi. – Nhưng mình cảm thấy như đoạn kết của một ngày dài vậy. Treo mình lơ lửng trên trần đầu chúc xuống, cô ngả mình chợp mắt, để Wilbur ở lại khôn xiết lo âu.

Suốt sáng mọi người đi qua chuồng của Wilbur. Có tới hàng tá người lạ lữ lướt dừng lại để ngắm nhìn chú và trầm trồ khen chiếc áo choàng trắng ánh bạc, cái đuôi quần quần, và biểu hiện thân thiện và tỏa sáng của chú. Sau đó họ chuyển sang chuồng bên nơi gã lợn to hơn đang nằm. Wilbur nghe thấy vài người có những nhận xét đầy triển vọng về kích thước to lớn của Người Chú. Chú không thể không nghe lỏm những lời nhận xét đó và chú không thể không lo lắng. “Và giờ đây Charlotte lại không được khỏe...” Chú nghĩ thầm. “Ôi trời!”

Suốt sáng Templeton nghỉ yên dưới đồng rom. Ngày trở nên nóng nực khủng khiếp. Vào buổi trưa vợ chồng Zuckerman và vợ chồng Arable quay trở về chỗ chuồng lợn. Rồi mấy phút sau Fern và Avery xuất hiện. Fern ôm một con búp bê khi trong tay và đang ăn bông mật. Avery có một quả bóng buộc vào tai và đang nhai kẹo táo. Bọn trẻ trông nóng bức và bần thủ.

- Trời nóng quá! – Bà Zuckerman nói.

- Nóng kinh người, - bà Arable vừa nói vừa quạt bằng một tờ quảng cáo tủ lạnh.

- Họ lần lượt từng người một trèo lên xe tải và mở hộp đồ ăn trưa ra. Mặt trời chói xuống mọi vật. Dường như chẳng ai thấy đói.

- Khi nào thì Ban giám khảo sẽ quyết định về Wilbur? – Bà Zuckerman hỏi.

- Ngày mai. – Ông Zuckerman nói.

Lurvy xuất hiện, tay cầm một chiếc chặn Ấn Độ mà anh vừa thắng được.

- Đó chính là cái mà chúng ta cần, - Avery nói. – Một chiếc chặn.

- Dĩ nhiên rồi, - Lurvy đáp. Và anh ta tung chiếc chặn ra vất ngang thành xe tải khiến cho nó giống như một cái lều nhỏ. Bọn trẻ ngồi trong bóng râm dưới chiếc chặn và cảm thấy dễ chịu hơn.

Sau bữa trưa, chúng nằm duỗi ra và ngủ thiếp đi.

CHƯƠNG 18: ĐÊM MÁT MỀ

Buổi tối trời mát, khi bóng chiều đã nhuộm sẫm cả khu hội chợ, Templeton từ trong cũi bò ra và nhìn quanh. Wilbur đang ngủ trong đồng rơm. Charlotte đang dệt một cái mạng nhện. Cái mũi rất thính của Templeton đánh hơi thấy nhiều mùi vị ngon lành trong không gian. Gã chuột đói và khát. Gã quyết định đi thám hiểm. Chẳng nói gì với ai, gã chuồn đi.

- Mang một từ về cho tôi! – Charlotte gọi với theo. – Đêm nay tôi sẽ viết lần cuối cùng.

Gã chuột lảo đảo tìm điều gì đó một mình và biến vào bóng đêm. Gã không thích bị đối xử như là một chú bé đưa thư.

Sau cái nóng bức ban ngày, đêm tối xuống làm cho tất cả thấy nhẹ nhõm dễ chịu. Lúc này vòng đu quay được bật sáng. Nó quay vòng vòng trên trời và dường như cao gấp đôi lúc ban ngày. Trên đường có các ngọn đèn, và bạn sẽ nghe thấy cả tiếng lách cách của những chiếc máy đánh bạc, tiếng nhạc của đu quay và giọng nói của người đàn ông ở rạp trò vui đang đọc những con số. Sau khi chợ mất lũ trẻ cảm thấy tươi tỉnh lại. Fern gặp cậu bạn Henry Fussy của mình và cậu ta đã mời cô đi chơi vòng đu quay cùng với cậu. Thậm chí cậu bé còn mua cả vé cho cô, vì vậy cô chẳng tốn gì hết. Khi bà Arable vô tình nhìn lên bầu trời đầy sao và thấy cô con gái cưng của bà đang ngồi cùng với Henry Fussy và lên cao dần, cao dần trên không, thấy hạnh phúc như thế nào, bà chỉ lắc đầu, “Úi, chà chà!” bà nói. “Henry Fussy, hãy tưởng tượng xem!”

Templeton không ló mặt. Trong đám cỏ cao phía sau khu chuồng gia súc gã tìm thấy một tờ báo gấp lại. Bên trong có đồ ăn trưa thừa của ai đó: một chiếc bánh sừng-úych nướng kẹp giăm bông, một mẫu pho mát Thụy Sĩ, một miếng trứng luộc chín và cái lõi của một trái táo bị sâu. Gã chuột bò vào chén tất. Rồi gã xé một từ ra khỏi tờ báo, cuộn lại và chuồn về chuồng của Wilbur.

Khi Templeton mang mảnh báo về thì Charlotte đã dệt gần xong chiếc mạng nhện của mình. Cô chừa lại một khoảng trống ở giữa mạng. Vào giờ này, chẳng còn ai quanh quẩn ở chuồng lợn cả, vì vậy gã chuột, cô nhện và chú lợn được ở riêng với nhau.

- Tôi chắc anh mang về một từ hay, - Charlotte nói. – Nó là từ cuối cùng mà tôi viết trong đời.

- Đây này, - Templeton vừa nói vừa giở mảnh giấy ra.

- Nó nói gì vậy? – Charlotte hỏi. – Anh phải đọc lên giùm tôi.

- Từ đó là Nhún Thấp, - gã chuột đáp.

- Nhún thấp ư? – Charlotte nói. – Nhún thấp có hai nghĩa. Vừa là “không tự đắc” và vừa nghĩa là “gần mặt đất”. Nó hoàn toàn hợp với Wilbur. Bạn ấy không tự đắc và bạn ấy gần mặt đất.

- Ô, tôi hy vọng là cô hài lòng, - gã chuột cười nhạo. – Tôi không định mất toàn bộ thời

gian vào việc tìm kiếm từ và tha về đâu. Tôi đến hội chợ này để tận hưởng chứ không phải để tìm giấy báo.

- Anh đã hỗ trợ được nhiều việc lắm, - Charlotte nói. – Nếu anh muốn xem hội chợ thêm thì hãy đi đi.

Gã chuột nhe nanh cười.

- Tôi sẽ đi suốt đêm, - gã nói. – Bác cừu già nói chí phải – hội chợ này đúng là thiên đường của chuột. Nào là ăn này! Và cả uống nữa này! Và mọi chốn đều là nơi ẩn náu chắc chắn và chỗ săn mồi tuyệt. Tam biệt Wilbur nhún thóp của tôi! Xin bái biệt Charlotte, cô nàng khôn ngoan già đời! Đây là một đêm mà chuột tôi sẽ nhớ suốt đời.

Gã biến vào trong đêm.

Charlotte quay về với công việc của mình. Trời đã tối mịt. Ở đằng xa, pháo hoa bắt đầu bắn lên trời – nào pháo thăng thiên, nào pháo sáng. Khi gia đình Arable, vợ chồng Zuckerman và Lurvy từ khán đài trở về, Charlotte đã hoàn thành xong. Từ Nhún Thóp được dệt một cách tinh xảo ở tâm mạng. Trong bóng tối, chẳng ai để ý đến nó cả. Mọi người đều hạnh phúc và mỗi một. Fern và Avery leo lên xe tải nằm lăn ra. Chúng kéo chiếc chăn Ấn Độ trùm kín người. Lurvy mang đến cho Wilbur đầy một đĩa rom tươi. Ông Arable vỗ vỗ lên người chú.

- Đến giờ bọn ta về rồi, - ông nói với chú lợn. – Hẹn gặp mày ngày mai nhé! Những người lớn trèo lên xe và Wilbur nghe thấy tiếng máy nổ, rồi tiếng xe tải chậm chậm lăn bánh đi. Chú hẳn sẽ cô đơn và nhớ nhà nếu như Charlotte không ở đó với chú. Chú không bao giờ cảm thấy cô đơn khi có cô ở gần. Xa xa, chú vẫn nghe thấy tiếng nhạc từ đu quay vọng lại.

- Khi chú sắp thiếp đi, chú bảo Charlotte:

- Hãy hát lại cho mình nghe bài hát về rừng sâu và bóng tối đi, - chú nài nỉ.

- Đêm nay thì không thể, - cô nói nhỏ. – Mình mệt quá rồi. – Giọng nói của cô dường như không phát ra từ phía mạng nhện.

- Bạn ở đâu vậy? – Wilbur hỏi. – Mình không sao nhìn thấy bạn được. Bạn có ở trên mạng nhện không đấy?

- Mình ở chỗ này, - cô trả lời. - Ở trên góc sau này.

- Tại sao bạn không ở trên mạng? – Wilbur hỏi. – Bạn gần như không bao giờ rời khỏi mạng kia mà?

- Đêm nay mình đã rời khỏi đó. – Cô nói.

- Wilbur nhắm nghiền mắt lại:

- Charlotte ơi! – Ngừng một lát chú lại lên tiếng, - bạn có thực sự nghĩ là Zuckerman sẽ để cho mình sống và không làm thịt mình khi mùa đông tới không? Bạn có thực sự nghĩ vậy không?

- Tất nhiên rồi, - Charlotte nói. – Bạn là một chú lợn nổi tiếng, và bạn là một chú lợn dễ thương. Ngày mai có thể bạn sẽ chiếm được giải. Cả thế giới sẽ nghe nói về bạn. Zuckerman sẽ lấy làm vui sướng và tự hào khi có một chú lợn như vậy. Bạn chẳng việc gì

phải sợ cả, Wilbur ạ - chẳng có gì phải lo lắng. Có thể bạn sẽ sống mãi mãi – ai mà biết được? Và giờ thì ngủ đi thôi. Một lúc im lặng. Rồi giọng Wilbur lại cất lên:

- Bạn đang làm gì trên ấy thế, Charlotte?
- Ồ, làm cái này, - cô nói. – Làm cái này như thường lệ.
- Việc gì đó cho mình à? – Wilbur hỏi.
- Không, - Charlotte nói. – Việc cho mình, một sự thay đổi.
- Sáng ra mình sẽ cho bạn hay, - cô nói, - khi tia nắng đầu tiên xuất hiện trên bầu trời, chim sẽ xao động và đàn bò khua xích lạch cạch, khi gà trống gáy sáng và các vì tinh tú nhạt dần, khi những chiếc xe sớm chạy trên đường cao tốc, bạn hãy ngẩng lên nhìn và mình sẽ cho bạn xem cái này. Mình sẽ cho bạn xem kiệt tác của mình.

Cô chưa kịp nói hết thì Wilbur đã ngủ khì. Qua tiếng chú thỏ, cô biết chú đang ngủ một cách thanh thản, chìm sâu trong đồng rơm.

Cách đó hàng dặm, tại nhà Arable, cánh nam giới đang ngồi quanh bàn ăn một đĩa quả đào hộp và trò chuyện về những sự kiện trong ngày. Trên gác Avery đã lên giường và ngủ say. Bà Arable đang ủ Fern vào giường.

- Ở hội chợ con có chơi vui không? – bà hỏi trong lúc hôn con gái. Fern gật đầu:
 - Chưa từng bao giờ và ở đâu con lại vui đến như vậy.
 - Ồ! - Bà Arable nói, - Thật là tuyệt!

CHƯƠNG 19: BỌC TRỨNG

Sáng hôm sau, khi tia nắng đầu tiên xuất hiện trên bầu trời và chim sẻ xao xác trên cây, khi đàn bò khua xích lách cách, gà trống gáy sáng và những chiếc xe buôi sớm chạy rì rì trên đường, Wilbur thức dậy và tìm Charlotte. Chú thấy cô ở phía trên đầu trong góc sau của chuồng. Cô rất lặng lẽ. Tám chiếc chân của cô xoắn rộng ra. Dường như qua đêm cô đã xếp lại. Ngay bên cạnh cô, Wilbur thấy một vật lạ dính vào tường. Nó là một loại bọ hoặc kén gì đó. Nó có màu hồ đào và trông như thể nó được làm bằng kẹo bông.

- Bạn đã dậy chưa, Charlte? – Chú nhẹ nhàng hỏi.
- Rồi, - có tiếng trả lời.
- Cái vật nho nhỏ ấy là gì thế? Bạn làm đấy à?
- Mình làm thật đấy. – Charlotte đáp bằng một giọng yếu ớt.
- Nó là một thứ đồ chơi phải không?
- Đồ chơi ư? Mình không cho là thế. Đó là bọ trứng của mình, là “magnum opus” của mình đấy!
- Mình không hiểu magnum opus là cái gì. – Wilbur nói.
- Đó là một từ la tinh, - Charlotte giải thích. – Nó có nghĩa là “tác phẩm vĩ đại”. Bọ trứng này là tác phẩm vĩ đại của mình – điều tuyệt nhất mà mình đã từng làm.
- Trong nó có gì vậy, - Wilbur hỏi. – Trứng à?
- Năm trăm mười bốn quả. – Cô đáp.
- Những năm trăm mười bốn quả cơ à? – Wilbur nói, - Bạn cứ đùa.
- Không, mình không đùa. Mình đã đếm rồi. Mình đã bắt đầu đếm từ đầu cho đến hết.
- Đó là một bọ trứng đẹp hoàn hảo. – Wilbur nói, chú cảm thấy vui sướng như thể chính chú đã làm nên nó vậy.
- Phải, nó xinh xắn, Charlotte vỗ vỗ hai chân trước vào bọ trứng và đáp. – Dù sao thì mình cũng bảo đảm là nó vững chắc. Nó được làm từ thứ nguyên liệu dai nhất mà mình có. Nó cũng không thấm nước. Trứng ở bên trong sẽ được ẩm áp và khô.
- Charlotte, - Wilbur mơ màng nói, - bạn sẽ thật sự có tới năm trăm mười bốn đứa con ư?
- Nếu không có gì trục trặc, - cô nói. – Tất nhiên là chúng sẽ không ra đời trước mùa xuân tới. – Wilbur để ý thấy giọng của Charlotte có vẻ buồn bã.
- Điều gì làm cho bạn có giọng buồn nản như vậy? Mình cứ tưởng là bạn cực kỳ vui sướng về điều này chứ?
- Ôi, đừng để tâm đến mình, - Charlotte nói, - Mình chỉ không còn mấy dũng khí thôi. Mình cảm thấy buồn vì sẽ không bao giờ được trông thấy lũ con của mình cả.
- Bạn nói sẽ không trông thấy đàn con của bạn có nghĩa là gì vậy? Lẽ tất nhiên là bạn sẽ

thấy chứ. Tất cả chúng ta đây sẽ thấy chúng. Vào mùa xuân tới, dưới tầng hầm, sân kho sẽ có một điều kỳ diệu giản đơn với năm trăm mười bốn chú nhện con chạy lung tung khắp mọi chỗ. Và các chị ngỗng sẽ có những đàn ngỗng con mới, bầy cừu sẽ có lũ cừu con mới...

- Có thể, - Charlotte lặng lẽ nói. - Dầu vậy, mình có cảm giác rằng mình sẽ không được thấy kết quả của những nỗ lực đêm qua. Mình không hề cảm thấy khỏe khoắn chút nào cả. Nói thật với bạn, mình nghĩ rằng mình đang tiêu tụy dần.

Wilbur không hiểu từ “tiêu tụy” và chú không thích làm phiền Charlotte bằng cách yêu cầu cô giải nghĩa. Nhưng chú lo ngại đến mức chú cảm thấy cần phải hỏi.

- Tiêu tụy nghĩa là gì?

- Nghĩa là mình đang chậm chạp dần đi, cảm nhận được tuổi già. Mình không còn trẻ trung nữa, Wilbur. Nhưng mình không muốn bạn lo lắng cho mình. Hôm nay là ngày quan trọng của bạn. Hãy nhìn chiếc mạng của mình xem – trông nó hiện ra với những giọt sương trên đó có được không?

Mạng nhện của Charlotte chưa khi nào trông đẹp bằng sáng hôm ấy. Mỗi sợi tơ động hàng chục những giọt sương long lanh. Ánh rạng đông chiếu vào và làm cho nó trở nên trong suốt và rõ ràng. Nó có một kiểu thiết kế và xây dựng hoàn hảo. Trong một, hai giờ đồng hồ, dòng người đều đặn đi qua, trầm trồ khen ngợi, đọc, ngắm nhìn Wilbur và kinh ngạc trước điều kỳ diệu.

Trong khi Wilbur đang chú mục vào chiếc mạng thì hai sợi râu mép và một khuôn mặt nhọn hoắt xuất hiện. Templeton chậm chạp lê bước qua chuồng và nằm phịch xuống trong một góc.

- Ta đã về, - gã nói bằng một giọng khàn khàn. - Thật đúng là một đêm! Gã chuột phòng to gấp đôi kích thước bình thường của gã. Cái bụng gã căng tròn như một lọ nước quả nấu đông.

- Thật đúng là một đêm! - gã nhắc lại, giọng khản đặc. - Thật là thỏa thuê và no say! Một bữa chén thực sự! Ta hẳn đã nuốt hết chỗ thừa của ba mươi bữa ăn trưa. Ta chưa từng bao giờ thấy đồ thừa nhiều như vậy, thời gian trôi qua cùng với cái nóng của ban ngày đã làm cho mọi thứ nấu ra. Ôi, thật dồi dào, các bạn của ta ơi, dồi dào quá!

- Anh nên hổ thẹn về bản thân mới phải, - Charlotte nói, vẻ ghê tởm, - nếu anh bị một cơn khó tiêu nặng thì thật đáng đời.

- Đừng lo về dạ dày của ta. - Templeton càu nhàu. - Nó có thể tiêu được bất cứ cái gì. Nhân thế, ta có tin xấu đấy. Khi ta đi ngang qua gã lợn ở chuồng bên, cái gã tự gọi mình là Người Chủ ấy - ta để ý đến một cái dải xanh lòng thòng ở trước chuồng của gã. Điều đó có nghĩa là gã đã chiếm giải nhất. Ta cho rằng cậu đã thua thôi, Wilbur ạ. Cậu ngווי bớt đi cũng vừa - chẳng ai đeo mè-day cho cậu cả đâu. Hơn nữa, nếu Zuckerman đổi ý về cậu thì ta sẽ chẳng mấy làm ngạc nhiên đâu. Hãy đợi cho đến khi ông ta thấy thềm thịt lợn tươi, thềm giăm-bông hun khói và thịt lợn xông khói giòn tan xem! Ông ta sẽ vác dao đến chỗ cậu, cậu bé của ta ạ!

- Im đi, Templeton! - Charlotte nói. - Anh đã tọng quá đầy và mụ mị đến nỗi không hiểu được điều mà anh đang nói, Đừng để ý đến anh ta làm gì, Wilbur!

Wilbur cô không nghĩ đến điều mà gã chuột vừa mới nói. Chú quyết định thay đổi chủ đề.

- Templeton, - Wilbur nói, - nếu anh không quá lơ mơ, hẳn anh đã để ý rằng Charlotte đã làm một cái bọc trứng. Bọc ấy sắp trở thành một người mẹ. Cho anh biết, trong cái bọc tí xíu màu hồ đào đó, có tới năm trăm mười bốn quả trứng.

- Thật không? – gã chuột liếc cái bọc về nghi ngờ và hỏi.

- Thật đây! – Charlotte thở dài.

- Xin chúc mừng! – Templeton lẩm bẩm. – Thật đúng là một đêm! – Gã nhắm mắt lại, kéo ít rom phủ lên người và ngủ say tít thò lò. Wilbur và Charlotte vui mừng vì thoát khỏi gã được một chốc.

Vào lúc chín giờ, xe tải của ông Arable lăn bánh vào khu hội chợ và dừng lại ở chuồng của Wilbur. Mọi người trèo xuống.

- Xem này! – Fern kêu lên. – Hãy xem mạng nhện của Charlotte này! Hãy xem nó nói gì!

Người lớn và trẻ em nắm tay nhau đứng ở đó ngắm nhìn dấu hiệu biểu hiện mới.

- Nhún thấp, - ông Zuckerman nói. – Giờ thì chẳng đúng là từ dành cho Wilbur ư!

Mọi người đều phấn khởi khi thấy rằng điều kỳ diệu của chiếc mạng được lặp lại. Wilbur ngược nhìn mặt họ chăm chăm về yêu thương. Trông chú thật nhún nhường và đầy vẻ biết ơn. Fern nháy Charlotte. Chẳng mấy chốc Lurvy trở nên bận bịu. Anh trút một xô cám nóng vào máng của Wilbur, và trong khi Wilbur ăn sáng, Lurvy nhẹ nhẽo gõ cho chú bằng một chiếc gậy tron nhẵn.

- Gượng một chút! – Avery kêu lên. – Hãy xem cái này! – Cậu bé chỉ vào dải xanh lòng thòng ở chuồng của Người Chú. – Con lợn này đã giành được giải nhất mất rồi.

Ông bà Zuckerman và gia đình Arable trở mắt nhìn chiếc dải. Bà Zuckerman bắt đầu khóc. Không ai nói một lời. Họ chỉ nhìn chiếc dải. Lurvy rút một chiếc mù xoa to tướng và hỉ mũi rất to (thật ra quá to đến mức cả người coi ngựa tận đằng bãi ngựa cũng nghe thấy).

- Con xin một ít tiền được không? – Fern hỏi. – Con muốn đi ra ngoài đường.

- Không đi đâu nữa cả - mẹ cô bé nói. Lệ dâng lên trong mắt Fern.

- Làm sao mà mọi người lại khóc thế? – Ông Zuckerman hỏi. – Chúng ta hãy làm việc đi nào! Edith, hãy mang nước sữa lại đây!

Bà Zuckerman lau mắt bằng khăn mù xoa. Bà đi đến chỗ xe tải và quay lại với một bình nước sữa.

- Tắm cho nó nào. – Ông Zuckerman vui vẻ nói.

Ông bà Zuckerman cùng Avery, leo vào chuồng của Wilbur. Avery từ từ đổ nước sữa lên đầu và lưng Wilbur, trong lúc nó chảy tong tong xuống hai bên mình và má chú thì ông bà Zuckerman chà sát bộ lông và da của chú. Người đi ngang qua dừng lại để ngắm. Wilbur trở nên trắng trẻo và mềm mại một cách đẹp đẽ. Ánh dương chiếu rọi qua đôi tai hồng hồng của chú.

- Nó không to bằng con lợn ở chuồng bên, - một người đứng xem nhận xét, - nhưng nó sạch hơn. Đó là điều mà tôi thích.

- Nó cũng nhún thấp nữa, - một phụ nữ đọc hai chữ trên mạng nhện nói.

Tất cả mọi người đến thăm chuồng lợn đều có những lời tốt đẹp nói về Wilbur. Mọi người đều tán phục chiếc mạng nhện. Và đương nhiên là chẳng ai để ý đến Charlotte.

Bỗng nhiên người ta nghe thấy một giọng nói phát ra từ loa phóng thanh:

- Xin chú ý! – Loa phóng thanh nói. – Đề nghị ông Homer Zuckerman mang chú lợn nổi tiếng của mình đến lều của Ban giám khảo ở đằng trước khán đài. Ở đó có một phần thưởng đặc biệt sẽ được trao trong vòng hai mươi phút. Xin mời tất cả mọi người tham dự. Xin hãy bỏ chú lợn của mình vào cũi, ông Zuckerman, và mang trình ở lều của Ban giám khảo ngay lập tức.

Nghe tin đó, cả nhà Arable và Zuckerman đều sửng sốt. Rồi Avery bốc đầy một nắm rom tung lên trên cao và reo âm lên. Rom rơi lả tả xuống tóc Fern như hoa giấy. Ông Zuckerman ôm lấy bà Zuckerman. Ông Arable hôn bà Arable. Avery hôn Wilbur. Lurvy bắt tay tất cả mọi người. Fern ôm lấy mẹ. Avery ôm Fern. Bà Avery ôm bà Zuckerman.

Ở phía trên đầu, Charlotte thu mình khuất sau bóng trần nhà, mấy chân trước của cô ôm lấy bọc trứng. Tim cô không đập mạnh như thường lệ, cô cảm thấy già và yếu, nhưng cô biết chắc rằng cuối cùng cô đã cứu sống Wilbur, cô cảm thấy hài lòng và thanh thản.

- Chúng ta không còn thì giờ đâu! – Ông Zuckerman quát. – Lurvy, hãy lấy giúp chiếc cũi!

- Con xin một ít tiền được không? – Fern hỏi.

- Hượm đã! – Bà Arable nói. – Chẳng lẽ con không thấy mọi người đều bận hay sao?

- Hãy bỏ cái bình nước sữa rỗng đó vào trong xe tải! – Ông Arable ra lệnh Avery chộp lấy chiếc bình và nhảy bổ đến chỗ xe tải.

- Đầu tóc tôi ổn chứ? – Bà Zuckerman hỏi.

- Trông đẹp rồi. – Ông Zuckerman gắt trong lúc ông và Lurvy đặt chiếc cũi xuống trước mặt Wilbur.

- Ông thậm chí không thèm ngó đến đầu tóc tôi nữa! – Bà Zuckerman nói.

- Em thế là được rồi, Edith, - bà Arable nói – Hãy im lặng nào.

- Templeton đang ngủ trong đồng rom nghe thấy tiếng ồn ào liền tỉnh dậy. Gã không biết đích xác điều gì đang diễn ra, nhưng khi trông thấy người ta đẩy Wilbur vào cũi, gã quyết định đi theo. Gã chờ dịp, và khi không có ai nhìn đến, gã lén vào cũi và vùi mình vào lớp rom tận dưới đáy.

- Tất cả sẵn sàng chưa, các chàng trai! – Ông Zuckerman kêu lên. – Chúng ta hãy đi thôi! Ông và ông Arable cùng với Lurvy và Avery chộp lấy chiếc cũi nâng lên phía trên thành chuồng và đặt vào xe tải. Fern nhảy lên khoang và ngồi lên mặt cũi. Cô bé vẫn còn phấn khích và xinh xắn. Ông Arable nổ máy. Mọi người trèo lên và họ lái xe đi đến lều của Ban giám khảo ở trước khán đài.

Khi họ đi ngang qua vòng đu quay, Fern ngược nhìn và ước ao rằng lúc này cô đang

ngồi trên khoang cao nhất, có Henry Fussy ở bên cạnh cô.

CHƯƠNG 20: GIỜ KHẮC VINH QUANG



“Mời mọi người chú ý nghe thông báo đặc biệt!” Từ loa phóng thanh phát ra một giọng hoa mỹ. “Ban quản lý hội chợ rất lấy làm vui mừng được giới thiệu ông Homer L. Zuckerman và chú lợn nổi tiếng của ông. Chiếc xe tải chở con vật đặc biệt này đang tới gần sân thi. Xin hãy vui lòng đứng lui lại để lấy chỗ cho xe tải tiến vào. Vài giây nữa thôi, chú lợn sẽ được tháo cũi tại vũ đài chằm thi đặc biệt ở đằng trước khán đài, nơi sẽ trao một giải thưởng đặc biệt. Đề nghị đám đông hãy nhường lối cho xe tải đi qua. Xin cảm ơn”.

Wilbur run rẩy khi nghe thấy bài diễn văn. Chú cảm thấy hạnh phúc nhưng lại chóng mặt. Chiếc xe tải từ từ lăn vào với tốc độ rất chậm. Đám đông xúm xít vây quanh nó và ông Arable phải lái rất thận trọng để khỏi chệch phải ai. Cuối cùng ông đã đến được khán đài của Ban giám khảo. Arable nhảy ra và hạ cửa sau xuống.

- Em sợ chết lên được – bà Zuckerman thì thào – Hàng trăm người đang nhìn vào chúng ta.
 - Hăng hái lên – bà Arable động viên – đây là chuyện vui mà.
 - Xin hãy tháo chú lợn của ông ra khỏi cũi! – Loa phóng thanh nói.
 - Giờ thì, tất cả cùng nhau, hỡi các chàng trai! – Ông Zuckerman nói. Mấy người đàn ông từ trong đám đông bước ra để đỡ một tay nâng chiếc cũi. Avery là người giúp việc bận rộn nhất trong tất cả.
 - Nhét áo sơ mi vào trong quần, Avery! – Bà Zuckerman kêu lên. – Và xiết chặt thắt lưng lại. Quần cháu đang tụt xuống đấy!
 - Cô không thấy cháu đang bận ư? – Avery phẫn nộ đáp.
 - Nhìn kìa! – Fern kêu lên và giơ tay chỉ. – Đó là Henry.
 - Đừng hét tướng lên thế, Fern! – Mẹ cô nói – Và đừng có chỉ trỏ!
 - Cho con xin một ít tiền được không? – Fern hỏi – Henry mời con đi chơi vòng đu quay nữa, chỉ có điều con nghĩ là bạn ấy không còn tiền. Bạn ấy hết nhẫn rồi.
- Bà Arable mở ví xách tay ra:
- Đây – bà nói – Đây là bốn mươi xu. Giờ thì đừng có đi lạc đấy! Và nhớ quay lại chỗ hẹn thường lệ của chúng ta ở cạnh chuồng lợn cho sớm đấy nhé!
- Fern lao đi, chui vào luồn lách qua đám đông tìm Henry.

- Hiện giờ chú lợn nhà Zuckerman đang được đưa ra khỏi cũi – loa phóng thanh lại oang oang – Mời mọi người chờ nghe thông báo!

Templeton co người lại dưới đồng rom ở đáy cũi.

“Thật là lắm chuyện” – gã chuột lấm bả, cứ nhặng xị cả lên chẳng vì cái gì cả!

Ở phía trên chuồng lợn, Charlotte một mình lặng lẽ nghỉ ngơi. Hai chân trước của cô ôm lấy bọc trứng. Charlotte nghe thấy tất cả mọi điều nói trên loa phóng thanh. Những lời đó mang lại cho cô can đảm. Đây là giờ khắc vinh quang của cô.

Khi Wilbur vừa ra khỏi cũi, đám đông vỗ tay và reo hò cổ vũ. Ông Zuckerman ngả mũ ra và cúi chào. Lurvy rút chiếc mù xoa to tướng trong túi áo ra và lau mồ hôi gáy. Avery quỳ xuống đất bên cạnh Wilbur, vuốt ve chú lợn và vênh vang. Bà Zuckerman và bà Arable đứng trên bậc lên xuống của xe tải.

“Thưa các quý bà và quý ông”, loa phóng thanh nói, “giờ đây chúng tôi xin giới thiệu chú lợn ưu tú của ông Homer L. Zuckerman. Tên tuổi của chú lợn vô song này đã loan truyền tới những nẻo xa xôi trên trái đất, thu hút rất nhiều khách du lịch đến với bang của chúng ta. Nhiều người trong số các bạn sẽ nhớ lại cái ngày không-bao-giờ-quên vào mùa hè vừa rồi khi chữ viết xuất hiện một cách bí hiểm trên chiếc mạng nhện ở sân kho nhà Zuckerman, lôi cuốn sự chú ý của mọi cá nhân và tổ chức về sự kiện chú lợn này hoàn toàn khác thường. Phép màu nhiệm này vẫn chưa hề được lý giải đầy đủ, dù rằng các nhà học giả đã đến thăm chuồng lợn của nhà Zuckerman để nghiên cứu và quan sát hiện tượng lạ đó. Rốt cục chúng ta chỉ hiểu đại khái rằng chúng ta đang đối phó với những sức mạnh siêu nhiên, và tất cả chúng ta nên lấy làm tự hào và biết ơn. Như những lời của chiếc mạng nhện đã nói, thưa các quý bà và quý ông, đây là chú lợn rất hay”.

Wilbur đỏ bừng mặt. Chú đứng bất động và cố trông sao cho bánh bao hết sức.

“Chú lợn cự phách này”, loa phóng thanh tiếp tục, “thực sự cực kỳ. Hãy nhìn chú ta mà xem, thưa các quý bà và quý ông! Xin lưu ý đến độ mềm mại và sắc phục màu trắng của chiếc áo lông, hãy quan sát lớp da sạch không một vết bẩn, cái ánh hồng tươi khỏe ở tai và mõm!”

- Đó là do nước sữa, - bà Arable thì thào với bà Zuckerman.

- Xin hãy lưu ý đến vẻ đẹp rực sáng tổng thể của chú lợn này! Rồi xin hãy nhớ lại cái ngày mà hai chữ “tỏa sáng” xuất hiện rành rành trên chiếc mạng. Chữ viết kỳ bí này từ đâu mà đến? Không phải từ nhện, chúng ta có thể tin chắc về điều đó. Loài nhện rất tinh khôn trong việc chăng tơ dệt mạng, nhưng khỏi cần phải nói rằng nhện không thể viết được.

“Ôi, chúng không thể, không thể ư?” Charlotte lấm bả một mình.

“Thưa các quý bà và quý ông”. Loa phóng thanh tiếp tục “tôi không thể làm mất thêm thời giờ quý báu của các vị được nữa. Thay mặt hội đồng quản trị của hội chợ, tôi vinh dự được trao tặng cho ông Zuckerman một phần thưởng đặc biệt gồm hai mươi năm đô-la cùng với một chiếc huy chương đồng đẹp được chạm trổ phù hợp, thể hiện cho sự đánh giá cao của chúng tôi về vai trò của chú lợn này – chú lợn tỏa sáng, cực kỳ, nhún thấp này – đã thực hiện trong việc thu hút rất nhiều khách tới thăm hội chợ tỉnh tuyệt vời của chúng ta”.

Trong suốt thời gian đọc diễn văn ca tụng dài dòng, Wilbur cảm thấy mỗi lúc một chóng mặt hơn. Khi nghe tiếng đám đông lại bắt đầu vỗ tay và reo hò, chú bỗng nhiên xỉu đi. Chân chú khuyu xuống, đầu óc chú trống rỗng và chú ngã lãn ra đất, bất tỉnh.

- Có điều gì không ổn vậy? – Phát thanh viên hỏi. – Điều gì đang xảy ra thế, ông Zuckerman? Chú lợn của ông có vấn đề gì vậy?

Avery đang quỳ cạnh Wilbur, vuốt ve chú lợn. Ông Zuckerman kêu lên:

- Nó bị choáng đấy mà. Nó rất khiêm nhường và không chịu được sự khen ngợi.

- Ồ, chúng tôi không thể trao giải cho một con lợn đã chết, - loa phóng thanh nói. – Điều đó chưa từng thấy bao giờ.

- Nó không chết. – Zuckerman la lên. – Nó chỉ bị ngất đi thôi. Nó rất dễ xấu hổ. Hãy chạy đi lấy ít nước Lurvy!

Lurvy từ khán đài của ban giám khảo nhảy vọt đi và biến mất.

Templeton thò đầu ra khỏi đống rom. Gã để ý thấy mẩu chót đuôi của Wilbur ở trong tầm với. Templeton nhe răng cười. “Ta sẽ nhằm vào cái này”, gã khục khục cười. Gã ngậm đuôi Wilbur vào mõm và lấy hết sức cắn mạnh một cái. Con đau làm cho Wilbur tỉnh lại. Trong giây lát chú đã đứng dậy.

- Ut! – Chú kêu lên.

- Hua – ra! – Đám đông reo lên. – Nó đứng lên rồi! Chú lợn tỉnh rồi! Khá lắm, Zuckerman! Đó là lợn hay! – Mọi người đều hân hoan. Ông Zuckerman là người phấn khởi nhất. Ông thở phào nhẹ nhõm. Không ai trông thấy Templeton cả. Gã chuột đã thực hiện công việc của mình trôi chảy.

Và lúc bấy giờ một vị trong ban giám khảo trèo lên bục cùng với phần thưởng. Ông ta trao cho ông Zuckerman hai tờ giấy bạc mười đô-la và một tờ năm đô-la. Rồi ông quàng huy chương vào cổ Wilbur. Ông bắt tay ông Zuckerman trong khi Wilbur đỏ bừng mặt lên. Avery chìa tay ra và vị giám khảo cũng bắt tay cậu bé. Đám đông reo hò. Một nhà nhiếp ảnh chụp cho Wilbur một kiểu.

Một niềm hạnh phúc lớn lao bao trùm lên cả nhà Zuckerman và nhà Arable. Đây là khoảnh khắc tuyệt vời nhất trong đời ông Zuckerman. Giành được một giải thưởng trước con mắt của rất nhiều người quả là hết sức thỏa lòng. Trong lúc Wilbur được đưa lại vào cũi, Lurvy len lỏi qua đám đông, tay xách một xô nước. Mắt anh ta có ánh hoang mang. Không chần chừ lấy một giây, anh ta hắt nước vào người Wilbur. Vì bị kích động, anh ta đã hắt trượt và nước bắn tóe lên khắp người ông Zuckerman và Arable. Họ ướt sũng.

- Lạy chúa! – Ông Zuckerman gào lên, toàn thân đang ướt sũng. – Điều gì làm cho anh bị khó ở vậy hả Lurvy? Chẳng lẽ anh không thấy rằng chú lợn ổn rồi ư?

- Ông đòi có nước mà, - Lurvy ngoan ngoãn đáp.

- Ta không hề đòi tắm, - ông Zuckerman nói. Đám đông cười ầm lên. Cuối cùng thì ông Zuckerman cũng phá lên cười. Và tất nhiên khi thấy mình ướt sũng, Avery bị phản kích và ngay lập tức cậu bé bắt đầu hành động như một anh hề. Cậu bé làm như mình đang đi tắm; cậu nhăn mặt, chạy quanh và xát xà phòng tưởng tượng vào nách. Rồi cậu lau khô người bằng một chiếc khăn tắm tưởng tượng.

- Avery, chấm dứt ngay! – Mẹ cậu bé kêu lên. – Ngừng ngay cái trò phô diễn ấy đi!

Nhưng đám đông lại khoái điều đó. Avery chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng vỗ tay tán thưởng. Cậu bé thích làm một gã hề ở trên bục trước khán đài và được tất cả mọi người chăm chú nhìn. Khi cậu bé phát hiện ra rằng vẫn còn một ít nước đọng lại ở đáy xô, cậu nâng chiếc xô lên cao, giội ào xuống người khán giả mặt nghịch ngợm. Bọn trẻ con xung quanh khán đài reo hò tán thưởng.

Cuối cùng Wilbur được đưa lên xe tải. Mẹ của Avery dẫn cậu bé rời khỏi bục và đặt cậu lên ghế xe tải để lau khô người. Ông Arable cầm tay lái, từ từ lăn bánh quay trở về chuồng lợn. Chiếc quần ướt của Avery làm ướt sũng một khoảng lớn trên ghế.

CHƯƠNG 21: NGÀY CUỐI CÙNG

Chỉ còn có Charlotte và Wilbur. Hai nhà đã đổ đi tìm Fern. Templeton thì ngủ. Wilbur nằm nghỉ ngơi sau những giây phút căng thẳng và kích động của buổi lễ. Cổ chú vẫn đeo chiếc huy chương; chú có thể thấy nó bằng khỏe mắt.

- Charlotte ơi! - Ngừng một lát Wilbur nói tiếp, - sao bạn lại lặng lẽ quá như vậy?
- Mình thích ngồi im, - cô nói. – Mình thường lặng lẽ mà.
- Nhưng hôm nay dường như bạn đặc biệt lặng thinh. Bạn có thấy khỏe không?

Có thể là hơi mệt một chút. Nhưng mình cảm thấy thanh thản. Thành công của bạn trên đài thi sáng nay, tuy còn nhỏ nhưng cũng là thành công của cả mình nữa. Tương lai của bạn được bảo đảm rồi. Bạn sẽ sống an toàn và yên ổn, Wilbur ạ. Giờ thì sẽ chẳng còn gì đe dọa bạn nữa cả. Những ngày thu này sẽ ngắn dần và trở lạnh. Là trên cây sẽ rụng và rơi xuống. Lễ giáng sinh sẽ đến, rồi tuyết lạnh của mùa đông. Bạn sẽ sống để tận hưởng vẻ đẹp của thế giới băng giá, thì bạn có ý nghĩa rất lớn đối với Zuckerman và ông ta sẽ không làm hại bạn đâu, không đòi nào. Mùa đông sẽ trôi qua, ngày sẽ dài ra, băng giá sẽ tan đi trên mặt hồ. Chim sáo sậu sẽ quay về và hát ca, ếch nhái sẽ tỉnh giấc, gió ấm sẽ lại thổi về. Tất cả những hương vị, âm thanh và cảnh vật đó sẽ dành cho bạn tận hưởng, Wilbur ạ - cả thế gian đáng yêu này, những ngày hoàng kim này...

Charlotte ngừng bật. Giây lát sau lệ trào lên mắt Wilbur.

- Ôi, Charlotte, - chú nói. - Cứ nghĩ đến lần đầu tiên gặp bạn, mình đã cho là bạn tàn bạo và khát máu!
- Khi đã bớt xúc động chú lại nói.
- Vì sao bạn lại làm tất cả những điều này cho mình? – Chú hỏi. – Mình không xứng đáng. Mình chưa hề làm được gì cho bạn cả.
- Bạn là bạn của mình, - Charlotte đáp. – Ngay tự thân nó cũng là một điều lớn lao rồi. Mình dệt mạng cho bạn bởi vì mình mến bạn. Và lại, dầu sao đi nữa thì cuộc đời là gì? Chúng ta sinh ra, sống trong một thời gian rồi chết đi. cuộc đời của một cô nhện không thể tránh khỏi một mớ bông bong, với tất cả những việc bẫy mồi và ăn ruồi muỗi này. Bằng cách giúp bạn, có thể mình đã cố làm cho cuộc đời mình nhẹ nhàng hơn chút đỉnh. Thượng đế hiểu rằng đời người có thể làm được chút gì đó.
- Ồ - Wilbur nói, - mình không giỏi về mặt văn vẻ. Mình không có khả năng thiên bẩm của bạn về từ ngữ. Nhưng bạn đã cứu sống mình, Charlotte ạ và mình hẳn sẽ vui sướng được cho bạn cuộc đời của mình – mình thực sự sẽ...
- Mình tin chắc là bạn sẽ làm. Và mình cảm ơn bạn về những tình cảm quý báu của bạn.
- Charlotte, - Wilbur nói. – Hôm nay tất cả chúng mình sẽ về nhà. Hội chợ đã kết thúc rồi. Chúng ta sẽ được trở về nhà ở tầng hầm sân kho với đàn cừu và bầy ngỗng như vậy sẽ chẳng tuyệt diệu hay sao? Bạn có náo nức được trở về nhà không?
- Một hồi lâu Charlotte nín thinh. Rồi cô nói bằng một giọng nhỏ đến mức Wilbur hầu

như chẳng nghe được.

- Mình sẽ không trở về sân kho, - cô nói.
- Wilbur nhảy bật lên.
- Không quay về ư? – Chú kêu lên. – Charlotte, bạn đang nói về cái gì thế?
- Mình tàn lực rồi, - cô đáp. – Trong vòng một, hai ngày nữa mình sẽ chết. Thậm chí mình không còn đủ sức để trèo xuống cũi. Mình cũng không tin là cơ quan chẳng tở của mình còn đủ tở để đỡ mình xuống đất nữa.
- Nghe thấy vậy, Wilbur cảm thấy thật buồn và đau đớn cực độ, những tiếng nức nở làm rung chuyển toàn thân chú. Chú rên rĩ và ủ ỉn với nỗi sầu đau.
- Charlotte! – Chú nức nở. – Charlotte! Người bạn chân thực của mình!
- Nào nào, chúng ta đừng cãi cọ nữa nhé, - cô nhện nói. – Hãy yên lặng, Wilbur. Đừng vật vã nữa!
- Nhưng mình không thể nào chịu đựng nổi điều đó, - Wilbur gào lên. – Mình sẽ không để bạn chết một mình ở đây đâu. Nếu bạn dự định ở lại đây thì mình cũng sẽ ở lại.
- Đừng có ngốc thế, - Charlotte nói. - Bạn không thể ở đây được. Zuckerman, Lurvy, John Arable và những người khác sẽ trở lại bất kì lúc nào, họ sẽ tống bạn vào cũi và bạn sẽ ra đi. Và lại, bạn ở lại cũng chẳng có ý nghĩa gì cả. Sẽ không có ai cho bạn ăn hết. Chẳng mấy chốc khu hội chợ sẽ vắng lặng và hoang vu.

Wilbur kinh hãi. Chú chạy vòng quanh chuồng. Bất chợt chú nảy ra một ý – chú nghĩ đến bọc trứng và năm trăm mười bốn con nhện con sẽ nở vào mùa xuân. Nếu bản thân Charlotte không thể quay về nhà ở sân kho được, thì ít nhất chú cũng phải mang đàn con của cô đi cùng.

Wilbur lao ra cửa chuồng. Chú đặt hai chân lên tấm ván cao nhất và ngó quanh. Từ xa chú thấy nhà Arable và Zuckerman đang tiến lại gần. Chú biết rằng mình phải mau chóng hành động.

- Templeton đâu rồi? – chú hỏi.
- Anh ta ở góc đằng kia, dưới đồng rơm ấy, đang ngủ. – Charlotte nói.
- Wilbur nhảy bổ tới, giúi cáo mồm khỏe của mình xuống dưới lưng chuột và hất gã bần lên không.
- Templeton! – Wilbur hét lên. – Chú ý đây!
- Gã chuột đang ngủ ngon thì bị dựng dậy, thoát tiên trông có vẻ ngỡ ngàng rồi chuyển sang phẫn nộ.
- Trò khi gì thế này? – Gã gầm gừ. – Không lẽ một con chuột không được chộp mắt mà không bị tung lên trời một cách thô bạo được hay sao?
- Hãy nghe tôi nói đây! – Wilbur kêu lên. – Charlotte ốm lắm. Bạn ấy chẳng còn sống được bao lâu nữa. Bạn ấy không thể theo chúng ta về nhà được vì tình trạng sức khỏe của bạn ấy. Vì vậy việc tôi phải đem theo bọc trứng của bạn ấy là hết sức cần thiết, tôi không thể với tới, và tôi không trèo lên được. Anh là người duy nhất có thể lấy nó xuống. Không

còn lấy một giây để phí đâu. Người ta đang đi đến - họ sẽ tới đây ngay bây giờ. Templeton làm ơn hãy leo lên và lấy bọc trứng.

Gã chuột ngáp. Gã vuốt râu mép thẳng ra. Rồi gã ngược nhìn bọc trứng.

- Vậy đây! – Gã phẫn nộ nói. - Vậy lại là Templeton già này cứu giúp nữa, có phải không? Lúc thì Templeton làm cái này, lúc thì Templeton làm cái kia, rồi thì Templeton, hãy chạy tới bãi rác và lấy cho tôi một mảnh báo, Templeton, hãy cho tôi mượn một mẫu dây để tôi chằng một chiếc mạng nhện...

- Thôi nhanh lên! –Wilbur nói, - mau lên, Templeton!

Nhưng Templeton chẳng vội vã gì cả, gã bắt đầu nhại tiếng nói của Wilbur.

- Vậy thì là “mau lên, Templeton”, có phải không? – Gã nói. – Ô hô. Và ta muốn biết sự biết ơn nào ta đã từng nhận được vì những việc làm đó? Không bao giờ có một lời tử tế nào cho Templeton già này, chỉ những nhận xét cạnh khốc, châm biếm và nhạo báng mà thôi. Không bao giờ có một lời tử tế cho một con chuột cả.

- Templeton, -Wilbur tuyệt vọng nói, - nếu anh không thôi nói và bắt tay vào làm việc, thì tất cả sẽ mất hết và tôi sẽ chết vì tan nát cõi lòng. Xin hãy trèo lên đi!

- Templeton lại nằm lãn ra đồng rơm. Hấn vất chân trước ra sau gáy và bắt chéo cẳng lại một cách biếng nhác trong tư thế hoàn toàn nghỉ ngơi.

- Chết vì tan nát cõi lòng, - gã cười nhạo. - Thật cảm động làm sao! Úi, chà chà! Ta nhận thấy rằng ta luôn luôn là người chú mày tìm đến khi gặp rắc rối. Nhưng ta chưa từng bao giờ nghe thấy trái tim ai tan nát vì ta cả. Ồ, không. Có ai quan tâm gì đến Templeton già này đâu.

- Dậy đi! –Wilbur hét toáng lên. – Đứng hành động như một đứa trẻ nữa! Templeton nhe răng cười và nằm im.

- Ai đã đi tới bãi rác hết lượt này tới lượt khác? – Gã hỏi. – Sao nào, đó là Templeton già này! Ai đã cứu mạng Charlotte bằng cách nhờ quả trứng ngỗng thối xua đuổi thẳng bé nhà Arable đi nào? Chao ôi, ta tin rằng đó là Templeton già này. Ai đã cắn đuôi và làm cho chú mày tỉnh lại hồi sáng nay sau khi chú mày ngất xỉu đi trước đám đông nào? Chính là Templeton già này. Có bao giờ chú mày nảy ra ý nghĩ là ta đã chán ngấy phải chạy việc vặt và giúp đỡ chưa nhỉ? Dầu sao đi nữa thì chú mày nghĩ ta là gì nhỉ, một gã-chuột-làm-mọi-thứ ư?

Wilbur tuyệt vọng. Mọi người đang đến và chú chuột không đáp ứng yêu cầu của chú. Bỗng chú chợt nhớ đến thói háu ăn của Templeton.

- Templeton, - chú nói, - tôi hứa với anh một lời trang trọng. Hãy lấy bọc trứng của Charlotte cho tôi, và từ giờ trở đi khi Lurvy Lurvy mang cám đến cho tôi, tôi sẽ để anh ăn trước. Tôi sẽ để cho anh chọn mọi thức ăn trong máng và sẽ không động đến một miếng nào cho đến tới khi anh ăn xong.

Gã chuột đứng dậy.

- Cậu có ý như vậy à? – Gã nói.

- Tôi hứa. Tôi xin thề.

- Được rồi, thỏa thuận thế, - gã chuột nói.
- Gã chạy đến chân tường và bắt đầu trèo lên. Bụng gã vẫn còn căng phồng vì bữa ngon đêm qua. Vừa rên rỉ và phàn nàn, gã từ từ đu lên trần. Gã bò dọc cho đến khi tới bọc trứng. Charlotte nhích sang bên cạnh tránh chỗ cho gã. Cô đang đuối dần, nhưng cô vẫn còn đủ sức để di chuyển đôi chút. Rồi Templeton nhe bộ răng dài dài xấu xí ra và bắt đầu cắn đứt những sợi tơ dính chặt bọc trứng vào trần nhà. Wilbur đứng dưới dõi nhìn.
- Cực kì cẩn thận nhé! – chú nói. – Tôi không muốn dù chỉ một quả trứng trong số đó bị hại đâu.
- Cái thứ này dính chặt trong miệng tôi – gã chuột phàn nàn. – Nó còn dính chặt hơn cả kẹo kéo ấy.
- Nhưng Templeton tiếp tục công việc và cố cắt cho được bọc trứng bong ra để thả xuống đất rồi thả nó trước mặt Wilbur. Wilbur trút một hơi thở dài nhẹ nhõm.
- Cảm ơn anh, Templeton. – Chú nói. - Cứng nào mà tôi còn sống, tôi sẽ không bao giờ quên được điều này.
- Ta cũng vậy, - gã chuột xia răng và nói. – ta có cảm giác như thể ta đã ăn cả một cuộn chỉ. Nào, về nhà thôi!

Templeton bò vào cũi và vui mình xuống dưới đồng rơm, gã trốn vừa kịp thời. Lurvy, John Arable và ông Zuckerman đến đúng lúc đó, theo sau là bà Arable, bà Zuckerman, Avery và Fern. Wilbur đã quyết định làm xong công việc chú sẽ mang bọc trứng đi như thế nào. Chỉ có mỗi một cách có thể được. Chú thận trọng ngậm cái bọc vào mõm và giữ nó trên đầu lưỡi và làm chú chảy nước miếng. Và tất nhiên là chú không thể nói gì được. Nhưng khi chú bắt đầu bị đẩy vào cũi, chú ngược nhìn Charlotte và chom chớp mắt với cô. Cô hiểu rằng chú đang nói lời từ biệt bằng cách duy nhất có thể. Và cô biết rằng lũ con của mình sẽ an toàn.

- Xin từ biệt. – cô thì thào. Rồi cô thu hết sức lực và vẩy chú bằng một chân trước.

Cô không bao giờ cử động được nữa. Ngày hôm sau, khi vòng đu quay được tháo dỡ ra, bảy ngựa đua bị tống lên các xe tải, những người làm trò vui đóng gói hành lí của họ và lái những chiếc xe moóc đi thì Charlotte chết. Chẳng mấy chốc khu hội chợ trở nên hoang vắng. Khu chuồng và các dãy nhà trống trơn, hiu quạnh. Sân bãi ngổn ngang vỏ chai và rác rưởi. Không một ai trong số hàng trăm người đã đến thăm hội chợ biết rằng một cô nhện xám đã đóng vai trò quan trọng nhất trong tất thảy. Khi cô chết, không có ai ở bên cạnh cô.

CHƯƠNG 22: MỘT LÀN GIÓ ẤM

Và thế là Wilbur quay về đồng phân khô ưa thích của chú ở tầng hầm sân kho. Chuyền hồi hương của chú thật lạ kỳ. Ở cổ chú có đeo một chiếc huy chương danh dự; trong mồm chú ngậm một bọc trứng nhện. Chẳng có nơi đâu như ở nhà cả, Wilbur nghĩ thầm trong khi chú thận trọng đặt năm trăm mười bốn đũa con chưa ra đời của Charlotte vào một góc an toàn. Sân kho tỏa ra mùi dễ chịu. Các bạn cừu và ngỗng của chú vui mừng thấy chú trở về.

Đàn ngỗng đón mừng chú một cách ồn ào.

- Xin chúc – chúc – chúc mừng! – Chúng kêu lên. - Việc ồn quá.

Ông Zuckerman tháo huy chương ra khỏi cổ Wilbur và treo lên một cái đinh ở phía trên chuồng lợn, nơi khách tham quan có thể xem xét nó. Bản thân Wilbur có thể nhìn ngắm nó bất kì khi nào chú muốn.

Trong những ngày sau đó, chú rất hạnh phúc. Chú to ra rất nhiều. Chú không còn lo bị làm thịt nữa, vì chú biết rằng ông Zuckerman sẽ nuôi chú suốt đời. Wilbur thường nghĩ đến Charlotte. Vài sợi tơ ở chiếc mạng cũ của cô vẫn còn chằng trên cửa. Hàng ngày Wilbur đứng nhìn chiếc mạng nhện rách trống không và cổ họng chú tắc nghẹn lại. Chẳng ai đã từng có một người bạn như vậy - Biết bao triu mến, cực kỳ trung thành và rất đổi tài hoa.

Ngày mùa thu trở nên ngắn hơn, Wilbur mang bí đao và bí ngô từ ngoài vườn vào kho để chúng khỏi bị thui chột đi trong những đêm sương giá. Cây gỗ thích và gỗ bu lô ngả màu vàng úa, và khi gió lay động, chúng trút từng chiếc lá xuống đồng cỏ, những quả táo đỏ con con rụng đầy trên mặt đất. Cừu gặm táo, ngỗng cũng gặm táo và đêm đêm lũ cáo mò tới ngủi ngủi. Vào tối hôm trước đêm giáng sinh, tuyết bắt đầu rơi. Tuyết phủ khắp tòa nhà, sân kho, những cánh đồng và khắp rừng. Trước đó Wilbur chưa bao giờ trông thấy tuyết. Sáng ngày ra chú bèn ra khỏi chuồng và đào những đống tuyết trên sân của chú cho vui. Fern và Avery kéo lê những chiếc xe trượt tuyết đến. Chúng trượt xuống đường hẻm và lao ra hồ băng ngoài đồng cỏ.

- Trượt tuyết là niềm vui thú nhất trên đời. – Avery nói.

- Niềm vui thú nhất, - Fern cãi lại, - là vòng đu quay dừng lại khi em và Henry đang ở trên khoang cao nhất và Henry làm chi khoang đu đưa và bọn em có thể nhìn thấy mọi thứ từ xa hàng dặm, hàng dặm và hàng dặm.

- Trời đất, mà vẫn còn nghĩ về cái vòng đu quay cô lỗ sĩ ấy à? – Avery nói về khinh miệt. - Hội chợ đã tan từ bao nhiêu tuần rồi.

- Em nghĩ về nó suốt, - Fern nhặt tuyết ra khỏi tai và nói.

Sau lễ Giáng sinh, hàn thử biểu tụt xuống âm mười độ. Lạnh lẽo ngự trị trên địa cầu. Bãi cỏ buốt giá và hoang vắng. Giờ thì đàn bò suốt ngày ở trong nhà kho trừ những buổi sáng có nắng chúng ra đứng ngoài sân kho cạnh đụn rạ cho khuất gió. Lũ cừu thì chúng ăn tuyết. Bầy ngỗng quanh quẩn ở sân kho cái lối mà bọn con trai quanh quẩn ở hiệu thuốc, ông Zuckerman cho chúng ăn ngô và củ cải để làm cho chúng phấn khởi.

- Cám ơn nhiều, nhiều, nhiều! – Chúng luôn luôn nói vậy khi thức ăn tới.

Khi mùa đông đến Templeton chuyển vào trong. Cái hang gã chuột ở dưới máng lợn quá lạnh lẽo, vì thế gã làm cho mình một cáo tổ ấm cúng trong nhàkho ở phía sau thùng gạo. Gã lót ổ bằng những mảnh báo bản thủ và giẻ rách, rồi bất kì khi nào gã tìm thấy một món nữ trang rẻ tiền hay một thứ đồ lưu niệm, gã đều tha về tổ và cất giấu ở đó. Gã tiếp tục đến thăm Wilbur mỗi ngày ba bận, đứng vào bữa ăn và Wilbur giữ lời hứa. Wilbur để cho gã chuột ăn trước. Rồi khi Templeton không thể tọng thêm một miếng nào nữa thì Wilbur mới ăn. Kết quả của việc ăn uống quá độ là Templeton trở nên to và béo hơn bất kì một con chuột nào mà bạn từng thấy. Gã to kèch xù. Gã lớn bằng một con mácmột con.

Một hôm bác cừu già bảo gã về sự phì ra của gã. “Cậu sẽ sống lâu hơn, - bác cừu già nói, - nếu cậu ăn ít đi”.

- Ai lại muốn sống mãi? – Gã chuột chế nhạo. – Tôi vốn là một kẻ phàm ăn và những thú vui đánh chén mang đến cho tôi sự mãn nguyện không thể kể xiết – Gã vỗ vào bụng, nghe răng cười với bác cừu và leo lên bác đi nằm. Suốt mùa đông Wilbur canh chừng bọc trứng của Charlotte như thể chú đang canh gác lũ con của chính mình. Chú đã lựa ra một chỗ đặc biệt trong đồng phân cho bọc trứng, cạnh thanh gỗ rào. Vào những đêm lạnh giá, chú nằm sao cho hơi thở của mình sẽ sưởi ấm nó. Đối với Wilbur, Chẳng có gì trên đời lại quan trọng bằng cái vật tròn nhỏ này - chẳng có gì khác có ý nghĩa cả. Chú kiên nhẫn đợi mùa đông qua đi và những chú nhện con ra đời. Cuộc sống luôn luôn là một thời kì ổn định và vui vẻ khi bạn đang chờ đợi một cái gì đó xảy ra hoặc nở ra. Cuối cùng thì mùa đông cũng đã trôi qua.

- Hôm qua ta nghe thấy tiếng ếch nhái, - một buổi tối bác cừu già nói. – Hãy lắng tai! Giờ thì cháu có thể nghe thấy tiếng chúng đấy.

- Wilbur đứng im và vênh tai lên. Từ ngoài hồ, tiếng hàng trăm chú ếch con vọng vào như một bản đồng ca inh tai.

- Mùa xuân, - bác cừu già tự lự. - Lại một mùa xuân khác tới.

Lúc cừu bỏ đi, Wilbur thấy một con cừu con theo sau. Nó mới ra đời cách đây vào tiếng đồng hồ.

Tuyết tan ra và chảy đi. Các dòng suối và con mương róc rách, sủi tăm lên theo dòng nước xiết. Một chú chim sẻ với cái ức có vệt bay đến và hát ca. Ánh dương dài ra và ban mai đến sớm hơn. Hầu như ngày nào cũng có thêm một con cừu con mới ra đời trong chuồng cừu. Ngõng cái đang nằm ấp chín quả trứng. Bầu trời dường như rộng ra và một làn gió ấm thổi về. Những sợi tơ cuối cùng õe chiếc mạng nhện cũ của Charlotte bị cuốn đi và biến mất. Vào một buổi sáng nắng đẹp, sau bữa điếm tâm, Wilbur đứng ngắm cái bọc quý giá của mình. Chú chẳng nghĩ ngợi mấy về điều gì. Khi đứng đó, chú nhận thấy rằng có cái gì đó đang chuyển động.. Chú bước lại gần hơn và chăm chú nhìn. Một con nhện tí hon đang bò ra từ bọc. Nó không nhỉnh hơn một hạt cát, không nhỉnh hơn cái đầu của một cái đinh ghim. Thân nó màu xám, bên dưới có một sọc đen. Chân nó màu xám và nâu. Trông nó giống hệt Charlotte.

Khi nhìn thấy nó toàn thân Wilbur run lên. Con nhện con vẫy vẫy chú. Rồi Wilbur nhìn gần hơn. Thêm hai con nhện nữa bò ra và vẫy vẫy. Chúng trèo quanh bọc trứng, thăm dò thế giới mới. Rồi ba con nhện tí hon nữa. Rồi tám con, rồi mười con. Cuối cùng thì lũ

con của Charlotte đã ra đời. Tom Wilbur đập tình thích. Chú bắt đầu kêu rống lên. Rồi chú bắt đầu chạy vòng quanh, đá tung đồng phân khô lên không. Rồi chú lăn một vòng lưng. Rồi chú chống hai chân trước và đi tới trước mặt của đàn con của Charlotte.

- Xin chào nhé! – chú nói.
- Con nhện đầu tiên chào lại, nhưng giọng nó nhỏ quá đến nỗi Wilbur chẳng nghe nổi.
- Tôi là một người bạn cố tri của mẹ các cháu, - Wilbur nói. – Tôi rất vui được gặp các cháu. Các cháu ổn cả chứ? Mọi việc ổn cả chứ?
- Những con nhện tí hon vẫy chú bằng chân trước. Qua cách chúng hành động, Wilbur có thể thấy là chúng vui mừng được gặp chú.
- Tôi có thể lấy cho các cháu cái gì không? Các cháu có cần gì không?

Bọn nhện con chỉ vẫy vẫy. Trong vòng mấy ngày và mấy đêm, chúng bò chỗ này rồi chỗ kia, lên và xuống quanh quanh, quẩn quẩn, vẫy chào Wilbur, kéo lê những sợi tơ nhỏ li ti nhỏ ở đằng sau và thăm dò chỗ ở. Có tới hàng tá và hàng tá con. Wilbur không thể đếm nổi, nhưng chú biết rằng chú có thêm rất nhiều bạn mới. Chúng lớn nhanh như thổi. Chẳng mấy chốc mỗi con đã to bằng một viên đạn súng hơi. Chúng dệt những cái mạng nhện nhỏ xíu gần bọc trứng. Rồi đến một buổi tối yên ả, ông Zuckerman mở cánh cửa phía bắc ra. Một làn gió nhẹ thổi qua tầng hầm sân kho – không gian tỏa ra mùi của đất ẩm, của rừng cây và của mùa xuân ngọt ngào, bày nhện con cảm thấy gió ấm bốc lên. Một con leo lên đầu mút hàng rào. Rồi có một điều khiến cho Wilbur vô cùng sửng sốt. Con nhện chúc đầu xuống, chống ngược cơ quan chằng tơ của nó lên không và nhả ra một đám mây lụa rất đẹp. Đám lụa hình thành một quả khinh khí cầu. Trong khi Wilbur đứng nhìn, con nhện nhảy ra khỏi hàng rào và bay lên không.

- Tạm biệt! – Nó nói trong lúc bay qua cửa.
- Đợi một phút đã! – Wilbur kêu lên. – Cháu định đi đâu vậy.

Nhưng con nhện đã khuất dạng. Rồi một con nhện con khác bò lên đỉnh đầu hàng rào, chúc đầu xuống, làm thành một quả khinh khí cầu và bay đi. Rồi một con nhện khác. Rồi một con khác. Chẳng mấy chốc không gian đầy những quả khinh khí cầu bé tẹo, mỗi quả mạng theo một con nhện.

Wilbur phát điên lên. Đàn con thơ của Charlotte đang biến dần đi nhiều. – Quay trở lại, các con ơi! – chú kêu to.

- Tạm biệt! – Chúng chào. - Tạm biệt, tạm biệt nhé!

Sau cùng một con nhện con đủ thời gian để dừng lại trò chuyện với Wilbur trước khi làm quả khinh khí cầu của mình.

- Nhưng đi đâu cơ chứ? – Wilbur hỏi.
- Bất kì nơi nào gió đưa đến. Cao, thấp, gần, xa, đông, tây, nam, bắc. Tụi cháu bay theo gió và đi đâu đó theo ý thích.
- Chẳng lẽ các cháu đi hết tất cả ư? – Wilbur hỏi. – Các cháu không thể đi hết được. Tôi sẽ bị bỏ lại, không bạn bè. Mẹ của các cháu không muốn điều đó xảy ra đâu, tôi chắc chắn như vậy.

Không gian lúc này đã kín đặc các nhà khinh khí cầu khiến cho tầng hầm sâu kho trông gần giống như thể một màn sương mù tụ lại. Hàng tá khinh khí cầu bay lên, lượn vòng và bị cuốn qua cửa, bay đi theo gió nhẹ. Những tiếng kêu “tạm biệt, tạm biệt, tạm biệt!” thoảng vào tai Wilbur. Chú không chịu nổi việc đứng nhìn thêm nữa. Chú vật mình xuống đất và nhắm nghiền mắt lại, sàu muộn. Bị đàn con của Charlotte bỏ lại một mình giống như ngày tận thế. Wilbur khóc cho đến khi chú thiếp đi.

Khi chú tỉnh dậy thì trời đã chiều tà. Chú nhìn bọc trứng. Nó rỗng không. Chú nhìn lên không trung. Các nhà khinh khí cầu đã ra đi. Rồi chú đờ đẫn đi tới cửa, nơi trước đây vẫn thường có chiếc mạng nhện của Charlotte. Chú đứng đó, đang nghĩ về cô thì chú nghe thấy một tiếng nói nhỏ.

- Xin kính chào! - Giọng nói đó. – Cháu ở trên này.
- Cháu cũng thế! - Giọng nói lí nhí thứ hai cất lên.
- Cháu cũng thế! - một giọng thứ ba nói. – Ba chúng cháu ở lại, bện cháu thích chỗ này, và bọn cháu quý mến chú.

Wilbur ngược lên. Trên vòm cửa có ba chiếc mạng nhện đang được chằng ra. Trên mỗi chiếc mạng là một cô con gái của Charlotte đang bận rộn làm việc. – Tôi có thể cho rằng điều này nghĩa là, - Wilbur nói, - các cháu dứt khoát sẽ ở lại tầng hầm sâu kho này, và tôi sẽ có tới ba người bạn cơ ư?

- Thật đấy chú ạ, - ba cô nhện nói.
- Tên các cháu là gì vậy? – Wilbur run lên vì vui sướng hỏi.
- Cháu sẽ cho chú biết tên, - cô bé nhện thứ nhất đáp, - nếu chú cho cháu biết vì sao chú lại run lên như thế.
- Tôi run lên vì niềm vui, - Wilbur nói.
- Thế thì tên cháu là Joy (niềm vui) – cô bé nhện đầu tiên nói.
- Chữ đầu tên đệm của mẹ cháu là gì? – cô bé nhện thứ hai hỏi.
- A, - Wilbur nói.
- Thế thì cháu tên là Aranea.
- Còn cháu thì sao? – Cô bé nhện thứ ba hỏi. – Chú lấy một cái tên hay dễ nhận thấy đặt cho cháu - một cái tên không dài quá, không kêu quá và không ngớ ngẩn quá được không?
- Wilbur nghĩ rất lung.
- Nellie? – Chú gợi ý.
- Được rồi, cháu rất thích, - cô nhện thứ ba nói. – Chú có thể gọi cháu là Nellie. – Cô bé duyên dáng buộc sợi tơ của mình theo hình cầu vào nóc bên cạnh của chiếc mạng.
- Trái tim Wilbur ngập tràn hạnh phúc. Chú cảm thấy rằng chú nên có một bài diễn văn ngắn nhân dịp rất quan trọng này.
- Joy! Aranea! Nellie! – chú bắt đầu. – Xin chào mừng các cháu đến tầng hầm sâu kho. Các cháu đã chọn cái khung cửa thiêng liêng này để chằng mạng nhện của các cháu. Tôi nghĩ các cháu nên biết rằng tôi sẽ xin hết lòng tận tâm với mẹ của các cháu. Tôi nợ cô ấy

chính cuộc đời của tôi. Cô ấy thật tài giỏi, xinh đẹp và trung thành cho đến phút chót. Tôi luôn trân trọng những kỉ niệm về cô ấy. Với các cháu, những đứa con gái của cô ấy, tôi nguyện sẽ là người bạn mãi mãi và mãi mãi.

- Cháu nguyện dâng tình bạn của cháu. – Joy nói.

- Cháu cũng vậy, - Aranea nói.

- Và cả cháu nữa, - Nellie vừa cố tóm được một con muỗi mắt bé, vừa nói. Hôm đó là một ngày hạnh phúc đối với Wilbur. Và rất nhiều ngày hạnh phúc thanh bình lại nối tiếp.

- Thời gian trôi đi, năm qua tháng lại, không bao giờ chú thiếu bạn cả. Fern không còn đến sân kho đều đặn như trước nữa. Cô đã lớn và thận trọng tránh những trò ngây ngô trẻ con như ngồi trên một cái ghế vắt sữa gần chuồng lợn chẳng hạn. Nhưng các con, cháu và chắt của Charlotte năm này qua năm khác sinh sôi ở khung cửa. Mỗi độ xuân về lại có thêm nhện con mới nở chiếm chỗ của các con cũ. Phần lớn chúng bay đi trên những quả khinh khí cầu. Nhưng luôn luôn có hai hoặc ba con ở lại quản lí gia đình trên khung cửa.

Suốt quãng đời còn lại của mình, Wilbur được ông Zuckerman chăm sóc tử tế, và luôn luôn có bạn bè và những người hâm mộ đến thăm chú, bởi vì không ai có thể quên được năm tháng vinh quang của chú và điều kì diệu của chiếc mạng nhện. Cuộc sống ở sân kho thật dễ chịu. Ngày cũng như đêm, mùa đông cũng như mùa hạ, mùa xuân cũng như mùa thu, những ngày ảm đạm cũng như ngày tươi sáng.



Đây là chốn tuyệt nhất, Wilbur thầm nghĩ, với tầng hầm ấm áp khoan khoái này, với các cô nàng ngỗng lấm mòm, với các mùa thay đổi, với cái nóng nực của mặt trời, những chú chim én di trú, với thói chi li của lũ chuột, nét đơn điệu của bầy cừu, với tình thương mến của đàn nhện, mùi phân khô và với niềm hạnh phúc trong mọi điều.

Wilbur không bao giờ quên được Charlotte. Mặc dù chú rất thương yêu đàn con và lũ cháu của cô, không một con nhện mới nào có thể chiếm hẳn được vị trí của cô trong tim chú. Cô tuyệt vời hơn cả. Không mấy người khi

có người nào vừa là một người bạn chân tình đồng thời là một nhà văn tài năng. Charlotte là cả hai điều đó.

Hết

[1] Trong bản dịch gốc của NXB: “Wilbur đở bưng mắt”

[2] Inch (inch): đơn vị đo chiều dài Anh bằng 2,54cm.

[3] Phút (Foot): Đơn vị đo chiều dài Anh bằng 0,3048 cm.

